

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NGUYỄN THỊ NỤ

HÌNH THÀNH KỸ NĂNG HỌC TẬP
CHO TRẺ MẪU GIÁO LỚN Ở TRƯỜNG MẦM NON

LUẬN VĂN THẠC SĨ GIÁO DỤC HỌC

Thái Nguyên, năm 2013

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

NGUYỄN THỊ NỤ

**HÌNH THÀNH KỸ NĂNG HỌC TẬP
CHO TRẺ MẪU GIÁO LỚN Ở TRƯỜNG MẦM NON**

**Chuyên ngành: Giáo dục học
Mã số: 60140101**

LUẬN VĂN THẠC SĨ GIÁO DỤC HỌC

Người hướng dẫn khoa học: TS. Trần Thị Minh Huệ

Thái Nguyên, năm 2013

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan Luận văn này do tôi thực hiện dưới sự hướng dẫn của TS. Trần Thị Minh Huệ. Các kết quả và số liệu đảm bảo tính khách quan, trung thực và có nguồn gốc rõ ràng.

Tác giả luận văn

Nguyễn Thị Nụ

LỜI CẢM ƠN

Em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới TS. Trần Thị Minh Huế, người đã tận tình chỉ bảo, hướng dẫn em trong suốt quá trình nghiên cứu đề tài này.

Em xin chân thành cảm ơn các thầy cô trong Ban Giám hiệu Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, Khoa Tâm lý - Giáo dục và Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học đã tạo điều kiện thuận lợi cho em hoàn thành luận văn.

Xin gửi lời cảm ơn đến tất cả các bạn bè và đồng nghiệp, những người luôn đồng viên, khích lệ tôi hoàn thành luận văn này.

Xin trân trọng cảm ơn!

Thái Nguyên, tháng 04 năm 2013

Tác giả luận văn

Nguyễn Thị Nụ

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Trang bìa phụ.....	
Lời cam đoan.....	
Lời cảm ơn.....	
Mục lục.....	i
Danh mục các kí hiệu, các chữ viết tắt.....	ii
Danh mục các bảng	iii
MỞ ĐẦU	1
Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HÌNH THÀNH KĨ NĂNG HỌC TẬP CHO	
TRẺ MẪU GIÁO LỚN THÔNG QUA TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY	
HỌC Ở TRƯỜNG MẦM NON	5
1.1. Sơ lược về lịch sử nghiên cứu vấn đề	5
1.1.1. Những nghiên cứu ở nước ngoài.....	5
1.1.2. Những nghiên cứu trong nước	6
1.2. Những khái niệm công cụ	7
1.2.1. Kĩ năng.....	7
1.2.2. Kĩ năng học tập	11
1.2.3. Hình thành kĩ năng học tập	15
1.2.4. Biện pháp tổ chức hoạt động dạy học nhằm hình thành kĩ năng học tập cho trẻ mẫu giáo lớn.....	17
1.3. Hoạt động dạy học ở trường mầm non.....	18
1.3.1. Một số nét đặc trưng về sinh học và tâm lý của trẻ mẫu giáo lớn	18
1.3.2. Đặc trưng của hoạt động dạy học ở trường mầm non	21
1.3.3. Mục tiêu của hoạt động dạy trong trường mầm non.....	23
1.3.4. Nội dung dạy học mầm non	24
1.3.5. Phương pháp và phương tiện dạy học.....	26
1.3.6. Hình thức tổ chức dạy học	30
1.4. Hình thành kĩ năng học tập cho trẻ mẫu giáo lớn thông qua tổ chức hoạt động dạy học ở trường mầm non.....	31

1.4.1. Hệ thống kĩ năng học tập của trẻ mẫu giáo lớn	31
1.4.2. Vai trò của kĩ năng học tập trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập của trẻ mẫu giáo lớn.....	35
1.4.3. Các giai đoạn hình thành kĩ năng học tập của trẻ mẫu giáo lớn	38
1.4.5. Mối quan hệ giữa dạy học và quá trình hình thành kĩ năng học tập.....	42
Chương 2. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC NHẪM HÌNH THÀNH KĨ NĂNG HỌC TẬP CHO TRẺ MẪU GIÁO LỚN Ở MỘT SỐ TRƯỜNG MẦM NON TỈNH CAO BẰNG	45
2.1. Khái quát về khảo sát thực trạng.....	45
2.1.1. Mục tiêu khảo sát.....	45
2.1.2. Khách thể khảo sát.....	45
2.1.3. Nội dung khảo sát	45
2.1.4. Phương pháp khảo sát và xử lý kết quả	45
2.1.5. Thang và tiêu chí đánh giá.....	46
2.2. Nhận thức của giáo viên về hình thành kĩ năng học tập cho trẻ mẫu giáo lớn thông qua tổ chức hoạt động dạy học.....	52
2.2.1. Nhận thức về vai trò của hình thành KNHT đối với việc thực hiện hiệu quả hoạt động học tập cho trẻ MGL	52
2.2.2. Nhận thức của GV về các kĩ năng học tập cần hình thành cho trẻ mẫu giáo lớn	53
2.2.3. Nhận thức về vai trò của giáo viên trong việc hình thành kĩ năng học tập cho trẻ mẫu giáo lớn thông qua tổ chức hoạt động dạy học	56
2.3. Thực trạng tổ chức hoạt động dạy học để hình thành kĩ năng học tập cho trẻ mẫu giáo lớn	58
2.3.1. Thực trạng về thực hiện mục tiêu hình thành KNHT cho trẻ MGL trong hoạt động dạy học	58
2.3.2. Thực trạng tổ chức nội dung dạy học để hình thành KNHT cho trẻ MGL.....	61
2.3.3. Thực trạng sử dụng các phương pháp dạy học	64
2.3.4. Thực trạng sử dụng các phương tiện dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL.....	67

2.3.5. Thực trạng tổ chức các hình thức dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL	69
2.4. Kết quả hình thành một số kĩ năng học tập cơ bản của trẻ MGL thông qua hoạt động dạy học.....	73
2.4.1. Kết quả hình thành kĩ năng chuẩn bị và bảo quản đồ dùng học tập	73
2.4.2. Kết quả hình thành kĩ năng sử dụng đồ dùng học tập	74
2.4.3. Kết quả hình thành kĩ năng nghe giảng	75
2.4.4. Kết quả hình thành kĩ năng tập trung chú ý	76
2.4.5. Kết quả hình thành kĩ năng làm việc nhóm	77
2.4.6. Kết quả hình thành kĩ năng giải quyết vấn đề	78
2.4.7. Kết quả hình thành kĩ năng ghi nhớ, nhận biết và tái hiện	79
2.4.8. Kết quả hình thành kĩ năng đọc, viết và phát biểu xây dựng bài.....	80
2.4.9. Kết quả hình thành kĩ năng kiểm tra – đánh giá	81
2.5. Đánh giá chung về khảo sát thực trạng	82
2.6. Kết luận chương 2	83

Chương 3. MỘT SỐ BIỆN PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC NHẪM HÌNH THÀNH KĨ NĂNG HỌC TẬP CHO TRẺ MẪU GIÁO LỚN Ở TRƯỜNG MẦM NON TỈNH CAO BẰNG

3.1. Nguyên tắc và quan điểm đề xuất biện pháp hình thành KNHT cho trẻ MGL ở trường mầm non.	84
3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo mối quan hệ biện chứng giữa DH và hình thành KNHT	84
3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo sự thống nhất biện chứng giữa vai trò chủ thể tích cực tự giác và độc lập của trẻ với vai trò chủ đạo của GV	85
3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính biện chứng trong hình thành KNHT và hiệu quả học tập	85
3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo sự phối hợp giữa GV và gia đình trong việc tổ chức hoạt động dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL	85
3.1.5. Quan điểm tiếp cận trong quá trình dạy học ở trường mầm non	86

3.2. Đề xuất một số biện pháp tổ chức hoạt động dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL ở trường mầm non	87
3.2.1. Nâng cao nhận thức cho GV về tổ chức hoạt động DH nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL ở trường mầm non.....	87
3.2.2. Hoàn thiện thiết kế bài học theo hướng hình thành và phát triển KNHT cho trẻ MGL.....	89
3.2.3. Đổi mới phương pháp dạy học – hình thức tổ chức dạy học nhằm phát huy tính tích cực hình thành KNHT ở trẻ MGL	92
3.2.4. tăng cường đánh giá (tự đánh giá) quá trình hình thành kĩ năng học tập thông qua tổ chức hoạt động dạy học	94
3.3. Khảo nghiệm về tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp.....	97
3.3.1. Mục đích khảo nghiệm	97
3.3.2. Đối tượng khảo nghiệm	97
3.3.3. Nội dung khảo nghiệm.....	97
3.3.4. Phương pháp khảo nghiệm.	98
3.3.5. Kết quả khảo nghiệm về tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp tổ chức hoạt động dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL ở Trường Mầm non tỉnh Cao Bằng	98
3.4. Kết luận chương 3	100
KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	102
TÀI LIỆU THAM KHẢO	105
PHỤ LỤC	108

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	Viết đầy đủ	Viết tắt
1	cán bộ giáo viên	CBGV
2	cán bộ quản lý	CBQL
3	dạy học	DH
4	Đại học Sư phạm	ĐHSP
5	giáo viên	GV
6	kỹ năng	KN
7	kỹ năng học tập	KNHT
8	mẫu giáo	MG
9	mẫu giáo lớn	MGL
10	Nhà xuất bản	NXB
11	thứ bậc	TB
12	trung bình chung	TBC

DANH MỤC CÁC BẢNG

Trang

Bảng 2.1: Nhận thức của giáo viên về vai trò của hình thành KNHT đối với việc thực hiện hiệu quả hoạt động học tập cho trẻ MGL	52
Bảng 2.2: Nhận thức về các KNHT cần hình thành cho trẻ MGL	54
Bảng 2.3: Nhận thức về vai trò của giáo viên trong việc hình thành kỹ năng học tập cho trẻ mẫu giáo lớn thông qua tổ chức hoạt động dạy học	57
Bảng 2.4: Thực trạng về thực hiện mục tiêu hình thành KNHT cho trẻ MGL trong hoạt động dạy học	59
Bảng 2.5: Thực trạng tổ chức nội dung dạy để hình thành KNHT cho trẻ mẫu giáo lớn	62
Bảng 2.6: Thực trạng sử dụng các phương pháp dạy học của GV nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL	64
Bảng 2.7: Thực trạng sử dụng phương tiện dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL	68
Bảng 2.8: Thực trạng sử dụng các hình thức dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL	70
Bảng 2.9: Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến vấn đề hình thành KNHT cho trẻ MGL thông qua tổ chức hoạt động dạy học	71
Bảng 2.9: Kết quả hình thành kỹ năng chuẩn bị đồ dùng học tập	73
Bảng 2.10: Kết quả hình thành kỹ năng sử dụng đồ dùng học tập	74
Bảng 2.11: Kết quả hình thành kỹ năng nghe giảng	75
Bảng 2.12: Kết quả hình thành kỹ năng tập trung chú ý	76
Bảng 2.13: Kết quả hình thành kỹ năng làm việc nhóm	77
Bảng 2.14: Kết quả hình thành kỹ năng giải quyết vấn đề	78
Bảng 2.15: Kết quả hình thành kỹ năng đọc, viết và phát biểu xây dựng bài	80
Bảng 2.16: Kết quả hình thành kỹ năng kiểm tra – đánh giá	81
Bảng 3.1: Kết quả khảo sát về tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp tổ chức hoạt động dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL ở Trường Mầm non tỉnh Cao Bằng	98
Bảng 3.1: So sánh tính cấp thiết và tính khả thi giữa các biện pháp tổ chức hoạt động dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL	98

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Đất nước ta đang trong giai đoạn chuyển mình mạnh mẽ của sự nghiệp phát triển văn hóa – giáo dục – kinh tế - chính trị và xã hội. Quá trình tiến hành công nghiệp hóa – hiện đại hóa ngày càng phát triển đòi hỏi một nguồn nhân lực dồi dào, có lòng yêu nước, có trình độ khoa học công nghệ với các phẩm chất nhân cách phù hợp. Đó là những con người có sức khỏe, tri thức, kỹ năng... Đây là mô hình nhân cách con người Việt Nam mà giáo dục phải đào tạo ra. Con người vừa là mục tiêu vừa là động lực của kinh tế - xã hội, là nhân tố quyết định thắng lợi trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nên việc phát huy nguồn lực con người là nhân tố cơ bản tạo nên sự phát triển nhanh chóng và bền vững của xã hội

Vấn đề giáo dục, phát triển nhân cách con người cần phải được thực hiện từ sớm. Đa ng ta, nhà nước ta rất quan tâm đến giáo dục mầm non. Nước ta trở thành quốc gia đầu tiên ở châu Á và quốc gia thứ hai trên thế giới phê chuẩn Công ước quốc tế về quyền trẻ em. Đồng thời, xây dựng và triển khai chương trình hành động quốc gia vì trẻ em từ năm 1999 – 2000 đã được Liên hợp quốc đánh giá cao. Giáo dục mầm non là bậc học đầu tiên, là nấc thang khởi đầu trong hệ thống giáo dục quốc dân. Nó đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách con người, điều đó được thể hiện trong mục tiêu giáo dục mầm non: “Giáo dục trẻ em phát triển thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một”.

Theo các chuyên gia tâm lý học, nếu một đứa trẻ ngay từ tuổi mầm non đã được dạy các chiến lược tư duy hiệu quả, được trang bị các kỹ năng xã hội... thì cơ hội thành công ở học đường và thành công trong cuộc sống sau này là rất lớn. Ở lứa tuổi mẫu giáo, bên cạnh hoạt động vui chơi là hoạt động chủ đạo thì trẻ còn được tham gia vào nhiều dạng hoạt động khác như hoạt động giao tiếp, hoạt động sinh hoạt, hoạt động học tập. Hình thành KNHT để giúp trẻ hoà nhập tốt với các hoạt động của lứa tuổi và đón đầu cho sự thích ứng tích cực với hoạt động học tập - hoạt động chủ đạo ở trường tiểu học được coi là một nội dung, một nhiệm vụ quan trọng. Sự chuẩn bị này có thể tiến hành bằng nhiều con đường, dưới nhiều hình thức khác

nhau như: hoạt động học tập, hoạt động vui chơi, dạo chơi, tham quan, lao động... song có thể thấy rằng hoạt động dạy học có nhiều ưu thế nhất.

KNHT là một vấn đề rất quan trọng đối với mọi lứa tuổi học sinh. Tuy nhiên trong nghiên cứu và thực hiện công tác giáo dục ở lứa tuổi mẫu giáo thì các KNHT là khái niệm còn chưa được chú trọng. Thực tế, thông qua tổ chức các hoạt động cho trẻ mẫu giáo lớn ở trường mầm non, nhiều giáo viên đã lồng ghép nhiệm vụ hình thành KNHT cho trẻ song mục tiêu, nội dung và phương pháp chưa xây dựng và thực hiện mang tính hướng đích gắn với kế hoạch lâu dài, có hệ thống. Vì vậy, vấn đề đo sự hình thành KNHT và phát triển kỹ năng học tập thông qua tổ chức hoạt động dạy học chưa được các giáo viên quan tâm đúng mức.

Bên cạnh đó, công tác nghiên cứu về hình thành và phát triển KNHT cho người học cũng mới chỉ tập trung vào lứa tuổi học gắn với hoạt động chủ đạo là hoạt động học tập, mà chưa có công trình nghiên cứu nào tập trung nghiên cứu sâu về các kỹ năng học tập và hình thành kỹ năng học tập cho trẻ MGL.

Xuất phát từ những yêu cầu lý luận và thực tiễn, với mong muốn nghiên cứu, đề xuất biện pháp nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học nhằm hình thành kỹ năng học tập cho trẻ mẫu giáo lớn ở trường mầm non, tôi chọn nghiên cứu đề tài ***“Hình thành kỹ năng học tập cho trẻ mẫu giáo lớn ở trường mầm non”***.

2. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu cơ sở lý luận về kỹ năng học tập của trẻ mẫu giáo lớn và thực trạng kỹ năng học tập của trẻ mẫu giáo lớn thông qua tổ chức hoạt động dạy học để đề xuất một số biện pháp tổ chức hoạt động dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL ở một số trường mầm non tỉnh Cao Bằng.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Quá trình hình thành kỹ năng học tập cho trẻ mẫu giáo lớn thông qua tổ chức hoạt động dạy học ở trường mầm non.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Thực trạng và biện pháp tổ chức hoạt động dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL ở một số trường mầm non tỉnh Cao Bằng.

4. Giả thuyết khoa học

Nếu đề xuất được biện pháp tổ chức hoạt động dạy học khoa học, phù hợp với mục tiêu giáo dục trẻ mẫu giáo lớn, phù hợp với đặc điểm của trẻ và điều kiện cơ sở vật chất của hoạt động học tập sẽ có tác dụng tích cực trong việc hình thành KNHT cho trẻ MGL ở trường mầm non tỉnh Cao Bằng.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

5.1. Xác định cơ sở lý luận về hình thành KNHT cho trẻ MGL thông qua tổ chức hoạt động dạy học ở trường mầm non;

5.2. Khảo sát, đánh giá thực trạng KNHT của trẻ MGL trong tổ chức hoạt động dạy học ở một số trường mầm non tỉnh Cao Bằng;

5.3. Đề xuất một số biện pháp tổ chức hoạt động dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL ở trường mầm non tỉnh Cao Bằng.

6. Phạm vi nghiên cứu

6.1. Về nội dung: Đề tài tập trung nghiên cứu về hình thành một số KNHT cơ bản cho trẻ MGL thông qua tổ chức hoạt động dạy học ở trường mầm non.

6.2. Về khách thể khảo sát: Quá trình nghiên cứu thực tiễn tiến hành tại Trường Mầm non 3 – 10 và Trường Mầm non Thị trấn Nước Hai tỉnh Cao Bằng.

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý thuyết: chúng tôi sử dụng kết hợp các phương pháp tổng hợp, phương pháp phân tích tài liệu, phân loại và hệ thống hóa lý thuyết để xây dựng cơ sở lý luận của đề tài nghiên cứu.

7.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn: chúng tôi sử dụng kết hợp phương pháp điều tra bằng an-ket, phương pháp quan sát, phương pháp trò chuyện, phương pháp chuyên gia, phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động sư phạm để làm rõ thực trạng nhận thức về kỹ năng học tập của trẻ mẫu giáo lớn và thực trạng hoạt động dạy học nhằm hình thành kỹ năng học tập cho trẻ mẫu giáo lớn ở một số trường mầm non tỉnh Cao Bằng hiện nay; sử dụng phương pháp khảo nghiệm nhằm khẳng định tính khoa học, khả thi của một số biện pháp tổ chức hoạt động dạy học nhằm hình thành kỹ năng học tập cho trẻ mẫu giáo lớn ở một số trường mầm non tỉnh Cao Bằng.

7.3. Các phương pháp khác: đề tài sử dụng các phương pháp thống kê để phân tích định lượng và định tính các kết quả nghiên cứu thực trạng, sử dụng phương pháp kiểm định giả thuyết để khẳng định tính đúng đắn của giả thuyết khoa học.

8. Những đóng góp mới của luận văn

8.1. Về lý luận

Xác định được cơ sở lý luận về KNHT của trẻ MGL và hình thành kỹ năng học tập cho trẻ mẫu giáo lớn thông qua tổ chức hoạt động dạy học ở trường mầm non.

8.2. Về thực tiễn

- Đánh giá được thực trạng KNHT của trẻ MGL, nhận thức và quá trình tổ chức hoạt động dạy học của giáo viên mầm non để hình thành kỹ năng học tập cho trẻ mẫu giáo lớn ở Trường Mầm non 3 - 10 và Trường Mầm non Thị trấn Nước Hai tỉnh Cao Bằng.

- Xây dựng được một số biện pháp tổ chức hoạt động dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL ở trường mầm non tỉnh Cao Bằng.

Kết quả nghiên cứu của luận văn có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho giáo viên mầm non trong tổ chức hoạt động dạy học cho trẻ mẫu giáo lớn đồng thời cung cấp thêm tư liệu để phát triển hệ thống kỹ năng học tập cho trẻ mẫu giáo lớn.

9. Cấu trúc luận văn

Luận văn gồm ba chương nội dung:

Chương 1. Cơ sở lý luận về hình thành kỹ năng học tập thông qua tổ chức hoạt động dạy học cho trẻ mẫu giáo lớn ở trường mầm non.

Chương 2. Thực trạng tổ chức hoạt động dạy học nhằm hình thành kỹ năng học tập cho trẻ mẫu giáo lớn ở một số trường mầm non tỉnh Cao Bằng.

Chương 3. Một số biện pháp tổ chức hoạt động dạy học nhằm hình thành kỹ năng học tập cho trẻ mẫu giáo lớn ở trường mầm non tỉnh Cao Bằng.

Ngoài ra, luận văn còn có phần Mở đầu, Kết luận và khuyến nghị, Tài liệu tham khảo và Phụ lục.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HÌNH THÀNH KĨ NĂNG HỌC TẬP CHO TRẺ MẪU GIÁO LỚN THÔNG QUA TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC Ở TRƯỜNG MẦM NON

1.1. Sơ lược về lịch sử nghiên cứu vấn đề

1.1.1. Những nghiên cứu ở nước ngoài

Trong lịch sử phát triển giáo dục trên thế giới, vấn đề kĩ năng học tập và hình thành kĩ năng này cho người học đã được nghiên cứu từ sớm và thực hiện dưới nhiều góc độ khác nhau.

Một số nhà tâm lý học Xô Viết như: L.X. Vugótxki, A.N. Lêônchiev, P.Ia. Galperin... đã nghiên cứu quá trình hình thành hành động trí tuệ ở trẻ em, nhờ đó đã phát hiện ra cơ chế chuyển từ hành động vật chất bên ngoài thành hành động trí tuệ bên trong và đặc điểm, các giai đoạn của sự hình thành các hành động trí tuệ ở trẻ em. [44]

X.L. Rubinstêin, N.A. Menchinxkaia, khi nghiên cứu về tư duy, đặc biệt là các thao tác cơ bản của tư duy như phân tích, tổng hợp, khái quát hóa... của học sinh đã chỉ ra các quy luật, mức độ, đặc điểm phát triển tư duy nói chung, các thao tác của nó nói riêng trong điều kiện lứa tuổi và học tập khác nhau. Đây là những nghiên cứu có tính chất cơ sở cho việc hình thành các kĩ năng học tập cho trẻ.[37]

Những công trình nghiên cứu của L.V. Dancốp, D.B. Encônhin, Jerome S.Bruner đã đi sâu phân tích khả năng học tập của học sinh dưới ảnh hưởng của các kiểu dạy học khác nhau. Từ đó, họ đã đi đến kết luận rằng, học sinh ngay từ nhỏ đã có khả năng lĩnh hội hệ thống khái niệm khoa học đích thực trong điều kiện tổ chức hoạt động học tập theo một quy trình thích hợp.[41]

Các công trình nghiên cứu của H. Valông cũng có nhiều thú vị, ông đã dành mối quan tâm của mình vào các vấn đề cảm xúc trong trí tuệ của trẻ và quá trình xã hội hóa các năng lực trí tuệ. Người ta có thể căn cứ vào kết luận của ông để phân tích các giai đoạn phát triển nhân cách nói chung và trí tuệ nói riêng.

Ngoài ra, công trình nghiên cứu của A.V. Petrovski tập trung nghiên cứu điều kiện hình thành các kĩ năng học tập nói chung và kĩ năng học tập độc lập [39], hay các tác giả D.B. Encônhin, V.V. Davudov nghiên cứu rất cụ thể về kĩ năng hành

động với mô hình của trẻ đối với sự phát triển trí tuệ và các thao tác trí tuệ [41], [48]. Đây là những công trình quan trọng, là tiền đề cho những nghiên cứu về sự hình thành các kỹ năng học tập cho người học nói chung, hình thành KNHT cho trẻ MGL nói riêng ở Việt Nam.

1.1.2. Những nghiên cứu trong nước

Ở Việt Nam, dưới thời phong kiến, do ảnh hưởng của nền văn hóa, giáo dục Trung Hoa nên việc học của người học được hiểu là quá trình tiếp nhận, ghi nhớ và thực hiện máy móc những gì đã lĩnh hội được. Kỹ năng học tập chủ yếu và cần thiết là ghi nhớ - học thuộc bài. Sau khi thực dân Pháp đô hộ và việc miền Bắc hoàn toàn giải phóng (1954), vấn đề kỹ năng học tập đã bắt đầu được nghiên cứu. Một số nhà giáo như Nguyễn Hiến Lê, Nguyễn Huy Cầu... đã nêu vai trò của kỹ năng học tập trong hoạt động dạy học.

Hiện nay, vấn đề KNHT đã có nhiều nghiên cứu mang tính ứng dụng cao. Những công trình nghiên cứu của Trung tâm thực nghiệm dạy học Giảng Võ đã khẳng định và phát triển các kết luận rút ra từ những công trình của D.B. Encônhin, V.V. Davudov về khả năng lĩnh hội các khái niệm khoa học ở trẻ em. Tại đây đã áp dụng thành công lý thuyết hình thành hoạt động trí tuệ của P.Ia. Galperin vào việc hình thành KNHT của học sinh cấp 1 và đang từng bước triển khai thành quả này trên quy mô lớn của hệ thống giáo dục phổ thông ở nước ta.

Trong những năm gần đây, ở nước ta có nhiều công trình nghiên cứu về KNHT dưới nhiều góc độ khác nhau. Tác giả Nguyễn Kế Hào và Đặng Thành Hưng khi nghiên cứu về hoạt động học tập của học sinh tiểu học theo lý thuyết hoạt động học tập đã chỉ ra một hệ thống KNHT cơ bản của học sinh tiểu học bao gồm: kỹ năng thực hiện hành động phân tích như kỹ năng thao tác với vật thật hoặc vật thay thế để phát hiện lôgic của đối tượng nghiên cứu ẩn tàng trong đó; hệ thống kỹ năng cụ thể hóa, kỹ năng vận dụng trong học tập và trong đời sống hàng ngày. [15,tr.25-27]

Nghiên cứu về các kỹ năng học tập cần thiết, trong bài viết “Các kỹ năng học tập hiệu quả”, tác giả Nguyễn Kim Dung cho rằng muốn có kỹ năng học tập hiệu quả không chỉ là việc hiểu mà cần phải luyện tập và thực hành; Người học phải biết cách xây dựng lịch học hợp lý, biết sử dụng thời gian và thời điểm học tập; Có các kỹ năng

tư duy từ việc tự học và học hỏi người khác; Phải nắm được các yếu tố cốt lõi của vấn đề.[6]

Trong luận án tiến sĩ “Hình thành kỹ năng học tập cơ bản cho học sinh lớp 1 qua một số môn học”, tác giả Nguyễn Phú Thông Thái đã đi sâu nghiên cứu về kỹ năng mã hóa và kỹ năng giải mã là kỹ năng học tập cơ bản của học sinh lớp 1 và kiểm nghiệm được quy trình hình thành qua phần mềm vi tính LOGOV nhằm xác định lôgic chung của mã hóa và giải mã của người học khi bắt đầu tiếp cận các môn học.[20]

Có thể thấy, các công trình nghiên cứu lý luận – thực tiễn trong và ngoài nước đã đề cập đến rất nhiều khía cạnh của việc hình thành KNHT. Phần lớn các công trình này tập trung nghiên cứu các kỹ năng học tập cho người học ở các lĩnh vực học tập và môn học cụ thể trong nhà trường phổ thông. Đến nay, chưa có công trình nào nghiên cứu một cách đầy đủ và cụ thể về hình thành kỹ năng học tập cho trẻ mẫu giáo. Vì vậy, dựa trên các kết quả trên, chúng tôi mạnh dạn đi sâu nghiên cứu về hình thành kỹ năng học tập cho trẻ mẫu giáo lớn ở trường mầm non, qua đây góp phần làm phong phú thêm thông tin lý luận và thực tiễn của vấn đề này.

1.2. Những khái niệm công cụ

1.2.1. Kỹ năng

1.2.1.1. Khái niệm về kỹ năng

Thuật ngữ kỹ năng hiện nay được sử dụng rất rộng rãi. Khi muốn diễn đạt cá nhân biết cách thực hiện có kết quả một hành động, hoạt động hay một lĩnh vực xã hội, người ta dùng thuật ngữ kỹ năng. Chẳng hạn như khi nói người có kỹ năng đọc, kỹ năng viết, kỹ năng nghe, kỹ năng làm phép tính hay kỹ năng dạy học, kỹ năng giáo dục, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tổ chức... là muốn nói đến một cá nhân đã biết thực hiện một hành động đạt kết quả ở một lĩnh vực nhất định nào đó hay trong lĩnh vực dạy học.

Có nhiều công trình khác nhau nghiên cứu về kỹ năng và đã đưa ra nhiều cách định nghĩa khác nhau về nó.

Theo V.A. Krucheski, “Kỹ năng là các phương thức thực hiện hoạt động – những cái mà con người nắm vững”. Ông cho rằng chỉ cần nắm vững phương thức hành động là con người đã có kỹ năng, không cần đến kết quả hành động.[47]

Trong cuốn “Tâm lý cá nhân”, A.G. Coovaliôv cũng xem “kĩ năng là phương thức thực hiện hành động phù hợp với mục đích và điều kiện của hành động”[33]. Như vậy, theo cách hiểu này thì kết quả của hành động phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó quan trọng hơn cả là năng lực của con người chứ không đơn giản là cách nắm vững cách thức hoạt động cho kết quả tương ứng.

Với cách hiểu này, theo các tác giả chỉ cần nắm vững cách thức hành động là hình thành kĩ năng. Người có kĩ năng là người nắm được kỹ thuật hành động, hành động đúng theo yêu cầu kỹ thuật và đạt kết quả. Ở đây, mức độ phát triển kĩ năng biểu hiện ở mức độ hiểu và biết vận dụng đúng tri thức của hành động hay mức độ hiểu, vận dụng đúng dẫn các tri thức hành động quy định mức độ phát triển kĩ năng.

Khi bàn về kĩ năng, tác giả Trần Trọng Thủy cũng cho rằng: “Kĩ năng là mặt kĩ thuật của hành động, con người nắm được cách thức – tức kĩ thuật hành động là có kĩ năng”.[22]

Theo N.D. Levitôv: “Kĩ năng là sự thực hiện có kết quả một động tác nào đó hay một hoạt động phức tạp bằng cách lựa chọn và áp dụng những cách thức đúng đắn, có tính đến những điều kiện nhất định”.[38]

A.V. Pêtrôpxki cũng định nghĩa: “Kĩ năng là sự vận dụng tri thức, kĩ xảo đã có để lựa chọn và thực hiện những phương thức hành động tương ứng với mục đích đặt ra”.[39]

Với những nghiên cứu của K.K. Platonov, tác giả cho rằng: “Kĩ năng là khả năng của con người thực hiện một hoạt động bất kỳ nào đó hay các hành động trên cơ sở của kinh nghiệm cũ”.[42]

Phát triển các kết quả nghiên cứu của những tác giả nước ngoài, những nhà nghiên cứu về tâm lý học của Việt Nam như Nguyễn Quang Uẩn, Nguyễn Ánh Tuyết, Trần Quốc Thành, Ngô Công Hoàn cũng cho rằng: “Kĩ năng là năng lực của con người thực hiện một công việc nào đó có kết quả”. [12], [22], [28]

Theo cách hiểu này, nhóm tác giả trên đã coi kĩ năng không đơn thuần là chỉ bao gồm mặt kĩ thuật của hành động mà còn chú trọng tới kết quả của nó trong mối quan hệ với mục đích, phương tiện, điều kiện và cách thức tiến hành hành động. Điều đó khẳng định kĩ năng được xem như một thành tố quan trọng để thực hiện một công việc nào đó có hiệu quả với chất lượng cần thiết trong một thời gian nhất định, trong những điều kiện cụ thể, kĩ năng vừa có tính mềm dẻo, tính linh hoạt, tính mục

đích. Kỹ năng không chỉ là mặt kỹ thuật của hành động mà là biểu hiện của năng lực. Người có kỹ năng khi thực hiện các thao tác của hành động theo một trật tự đúng và đạt được mục đích cụ thể tương ứng với hành động đó. Cách tiếp cận này có ý nghĩa thực tiễn đối với việc rèn luyện kỹ năng. Khi mỗi thao tác và trật tự của chúng được phản ánh trong đầu cá nhân thì cá nhân đó có khả năng thực hiện hành động (có kỹ năng). Để tăng hiệu quả, người ta đặt ra trước những mục đích hấp dẫn và tổ chức thực hiện quá trình này - đó chính là quá trình rèn luyện.

Ngoài ra, các nhà tâm lý học tiếp cận dưới góc độ sự phát triển của các kỹ năng đưa ra quan điểm có KN nguyên sinh và KN thứ sinh.

Theo X.I. Kixegof (1977), có 2 loại kỹ năng: kỹ năng bậc thấp, bậc I (kỹ năng nguyên sinh) và kỹ năng bậc cao, bậc II (kỹ năng thứ sinh). Kỹ năng bậc I được hình thành qua các hành động đơn giản, nó là cơ sở để hình thành kỹ xảo. Còn kỹ năng bậc II là kỹ năng nảy sinh lần thứ 2 sau khi đã có tri thức và kỹ xảo.[50]

Cùng quan niệm về kỹ năng có tính chất thứ sinh còn có các tác giả như: A.V. Petrovski; V.V. Davudov; Nguyễn Ánh Tuyết... Các tác giả cho rằng: “Kỹ năng là cách thức hành động trên cơ sở tổ hợp những tri thức và kỹ xảo. Kỹ năng được luyện tập tạo khả năng cho con người thực hiện hành động không chỉ trong điều kiện quen thuộc mà ngay cả trong điều kiện thay đổi”. [39], [48], [24]

Khi xét kỹ năng tương ứng với hoạt động sẽ thấy mặt năng lực của kỹ năng. Thực chất đây là kỹ năng bậc II, dạng kỹ năng phức hợp. Bản thân nó chứa đựng nhiều kỹ năng khác, đặc biệt là những thao tác trí tuệ, làm cho việc xác định ranh giới của những kỹ năng này trở nên khó khăn hơn. Việc hình thành những kỹ năng này đặc biệt phức tạp, đòi hỏi phải phân lập được hệ thống kỹ năng bộ phận và mối quan hệ giữa chúng.

Có thể thống nhất hai cách nhìn nhận trên nếu coi kỹ năng bậc I là bộ phận của kỹ năng bậc II. Khi đó việc hình thành các kỹ năng bộ phận là cơ sở chủ yếu của việc hình thành các kỹ năng chung của hoạt động.

Trên cơ sở quan điểm của các tác giả trên về kỹ năng, chúng tôi quan niệm: Kỹ năng là những hành động được thực hiện trên cơ sở vận dụng những tri thức, kinh nghiệm đã có một cách đúng đắn, linh hoạt, mềm dẻo trong những tình huống xã hội nhằm đạt được mục đích đã xác định.

Từ cách hiểu này chúng tôi cho rằng kỹ năng có một số dấu hiệu cơ bản sau:

- Kỹ năng là mặt kỹ thuật của hành động, đồng thời là yếu tố cơ sở của năng lực cá nhân.

- Thành phần của kỹ năng bao gồm: tri thức, kinh nghiệm đã có, quá trình thực hiện hành động, sự kiểm soát thường xuyên, trực tiếp của ý thức và kết quả hành động.

- Tiêu chuẩn để xác định sự hình thành và mức độ phát triển của kỹ năng là: tính chính xác, tính thành thạo, tính linh hoạt và sự phối hợp nhịp nhàng các động tác trong hành động.

1.2.1.2. Phân loại kỹ năng

Mỗi hoạt động bao gồm trong nó nhiều hành động, với nhiều cách thức thực hiện khác nhau. Kỹ năng về một hoạt động nào đó là một phức hợp bao gồm các hành động thành phần có quan hệ chặt chẽ với nhau giúp cho con người hoạt động có kết quả. Hoạt động sống của con người phong phú và đa dạng nên có nhiều dạng kỹ năng. Căn cứ vào tính chất của mỗi loại hoạt động, có thể chia thành các loại kỹ năng sau:

- *Kỹ năng hoạt động trí tuệ* - loại kỹ năng giúp con người tiến hành các hoạt động trí tuệ có kết quả. Nó được hình thành trong những loại hoạt động trí óc như: học tập, nghiên cứu... tạo ra các sản phẩm tinh thần.

- *Kỹ năng hoạt động lao động sản xuất* - bao gồm các kỹ năng hoạt động chân tay dưới sự chỉ đạo của trí óc tác động vào thế giới đối tượng, tạo ra các sản phẩm vật chất.

- *Kỹ năng hoạt động tổ chức* là loại kỹ năng phức tạp nhất, tác động đến cả hệ thống con người và hệ thống các mối quan hệ giữa con người với công việc do con người đảm nhiệm.

Kỹ năng là một khái niệm rộng. Tùy vào trường hợp, hoàn cảnh cụ thể mà có cách tiếp cận khác nhau về vấn đề này. Trong phạm vi nghiên cứu đề tài, chúng tôi đề cập đến vấn đề kỹ năng học tập, kỹ năng học tập của trẻ mẫu giáo lớn ở trường mầm non vừa là kỹ năng thuộc nhóm các kỹ năng hoạt động trí tuệ và kỹ năng hoạt động tổ chức.

1.2.2. Kỹ năng học tập

1.2.2.1. Khái niệm về kỹ năng học tập

Kỹ năng học tập là một vấn đề rất quan trọng đối với người học. Dù ở cấp học nào thì để thực hiện hiệu quả hoạt động học tập, chủ thể của hoạt động học tập cũng luôn cần hình thành và nâng cao kỹ năng học tập cho mình. Tuy nhiên, chỉ khi bước vào những cấp học càng cao thì khái niệm về kỹ năng học tập mới được đề cập đến nhiều. KNHT bao gồm trong nó về khả năng tự học, khả năng tư duy, kỹ năng đọc, viết, ghi nhớ, kỹ năng thực hiện các thao tác hành động và những dạng biểu hiện cụ thể của phương pháp học tập.

Trong hệ thống kỹ năng, KNHT là một trong những thành phần của kỹ năng hoạt động trí tuệ. Trong tâm lý học, KNHT được hiểu là sự thực hiện có kết quả các hành động học tập trên cơ sở vận dụng những tri thức, kinh nghiệm đã có để giải quyết những nhiệm vụ học tập mà quá trình dạy học đề ra trong những điều kiện học tập nhất định.

KNHT thông thường không được nghiên cứu ở những vấn đề chung chung mà thường được tìm hiểu cụ thể ở một lĩnh vực nhất định: kỹ năng tự học, kỹ năng học tập hợp tác, kỹ năng trình bày vấn đề... hay những kỹ năng cơ bản của hoạt động học tập là nghe, nói, đọc viết...

Theo N.A. Menchinskaya, trong quá trình học tập cần rèn luyện cho học sinh 3 loại kỹ năng sau:

- Những kỹ năng chung của hoạt động học tập giữ được vai trò của nó trong bất kỳ một hoạt động học tập nào (biết lập kế hoạch, tổ chức và tự kiểm tra, biết nghiên cứu sách...).
- Kỹ năng tổ chức hoạt động về mặt tâm lý của bản thân người học (tri giác có phương hướng mục đích, ghi nhớ một cách có hiệu quả...)
- Những kỹ năng cụ thể, bộ phận phản ánh đặc trưng của một môn học nào đó (kỹ năng vận dụng hình tượng, giải bài tập số học, kỹ năng về ngôn ngữ có liên quan đến việc nắm vững tiếng mẹ đẻ, ngoại ngữ...).[45]

Dựa vào một số nghiên cứu về kỹ năng và kỹ năng học tập, chúng tôi cho rằng: Kỹ năng học tập là những hành động được thực hiện trên cơ sở vận dụng tri thức,

kinh nghiệm và phương thức thực hiện hành động đã tích lũy được một cách đúng đắn, linh hoạt, mềm dẻo trong những tình huống học tập nhằm giải quyết nhiệm vụ học tập để đạt được mục đích đã xác định.

Gắn với quá trình dạy học ở trường mầm non và hoạt động học tập của trẻ mẫu giáo lớn, KNHT của trẻ MGL là những hành động học tập được trẻ thực hiện trên cơ vận dụng những tri thức tiền khoa học, kinh nghiệm và phương thức thực hiện hành động học tập đã tích lũy được một cách đúng đắn, linh hoạt, mềm dẻo trong những tình huống học tập nhằm giúp trẻ MGL giải quyết nhiệm vụ học tập để đạt được mục đích đã xác định.

1.2.2.2. Đặc điểm cơ bản của kỹ năng học tập

Đối với trẻ MGL nói riêng, người học nói chung, KNHT là dạng kỹ năng chuyên biệt, được hình thành chủ yếu trong quá trình học tập và hướng vào giải quyết các nhiệm vụ học tập. KNHT có các đặc điểm cơ bản sau:

- + Là tổ hợp các cách thức của hành động học tập được người học nắm vững, biểu hiện ở mặt kỹ thuật của hành động và năng lực học tập của mỗi cá nhân.
- + KNHT có liên hệ chặt chẽ với kết quả học tập, nó là yếu tố mang tính mục đích của hành động học tập và có ý nghĩa quyết định đến kết quả học tập.
- + KNHT bao hàm trong đó những KNHT chuyên biệt gắn liền với các hành động học tập cụ thể, có kỹ năng nguyên sinh và kỹ năng thứ sinh.
- + Tiêu chuẩn để đánh giá sự hình thành và mức độ phát triển các kỹ năng được xác định trên cơ sở tính chính xác, tính thành thạo, tính linh hoạt và sự phối hợp nhịp nhàng của các thao tác trong hành động.

Có thể nhận thấy, KNHT là một hệ thống phức tạp và phát triển, bao gồm trong nó những kỹ năng chuyên biệt. Có những kỹ năng chung cơ bản, cần thiết cho nhiều môn học: kỹ năng tự học, kỹ năng sắp xếp thời gian biểu học tập, kỹ năng tư duy độc lập, kỹ năng sử dụng máy tính điện tử trong học tập... Có kỹ năng riêng của từng môn học: kỹ năng hành động với mô hình, kỹ năng học ngôn ngữ, kỹ năng làm toán...

KNHT bao gồm kỹ năng học tập bên trong và kỹ năng học tập bên ngoài, chúng có mối quan hệ chặt chẽ. KNHT bên trong là những kỹ năng, thao tác trí tuệ, thao tác tư duy trong học tập như so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa...

KNHT bên ngoài là cách thức tiến hành việc học tập: đọc sách, tra cứu tài liệu, tổ chức công việc học tập... Ở các lớp học dưới, kỹ năng bên ngoài gắn trực tiếp với các kỹ năng trí tuệ bên trong, đồng thời hai kiểu kỹ năng này có cấu trúc và nội dung trực tiếp phụ thuộc kiểu tài liệu học tập. Càng lên lớp trên, chúng càng có chức năng rộng, khái quát, không phụ thuộc mật thiết với kiểu môn học. Tuy nhiên các KNHT không tự nảy sinh trong dạy học mà cần phải hình thành trong những điều kiện và ảnh hưởng sư phạm có hệ thống và có mục đích rõ rệt của người GV.

1.2.2.3. Phân loại kỹ năng học tập

Có nhiều cách tiếp cận nhằm phân loại kỹ năng học tập. Các tác giả Schumuck và Runkel (1985) phân tích từ góc độ kỹ năng liên nhân cách của học sinh, trên cơ sở coi trọng KN giao tiếp và biểu hiện tình cảm đã chia KNHT thành các KN cơ bản như: KN giải thích; KN nói rõ hành vi của mình cho người khác; KN đối chiếu, tiếp thu; KN truyền đạt; KN biểu đạt tình cảm của mình.[dt.46]

Theo tác giả Romiszowski (1981), nhà thiết kế dạy học nổi tiếng người Nga, có thể chia KNHT thành 7 nhóm cơ bản: Thái độ và tình cảm; tìm kiếm và cung cấp tri thức; đề nghị; duy trì và mở rộng; dẫn dắt và ngăn cản; thể hiện ý kiến khác; khái quát.[34]

Như vậy, cho đến nay có nhiều cách phân chia KNHT khác nhau. Tùy vào cách tiếp cận khác nhau dựa trên mối quan hệ tương tác người học và đối tượng nhận thức. Điều này cho thấy KNHT là một hệ thống mở, phức tạp, có nhiều tầng bậc và mang tính phát triển. Số lượng kỹ năng, trình độ phát triển, hình thái thể hiện của chúng ở mỗi cách tiếp cận, mỗi yêu cầu, nhiệm vụ học tập ở từng bậc học có nhiều điểm khác nhau.

Trong việc phân loại và xác định hệ thống kỹ năng cần hình thành cho người học, lý luận dạy học hiện đại chỉ ra các nhóm kỹ năng cơ bản:

* Kỹ năng giao tiếp: là một kỹ năng mềm rất quan trọng. Nó là tập hợp những quy tắc, cách ứng xử, đối đáp giữa cá nhân với cá nhân, là hình thức biểu lộ tình cảm, trò chuyện, trao đổi thông tin với nhau. Trong quá trình dạy trẻ, đặc biệt là trẻ mẫu giáo lớn, cần phải hình thành kỹ năng giao tiếp cho trẻ, giúp trẻ tự tin giao tiếp thông qua nghe, nói, đọc và các hình thức giao tiếp phù hợp khác. Điều này sẽ giúp

trẻ chuyển tải và đón nhận thông tin một cách phù hợp và hiệu quả trong những bối cảnh văn hóa, ngôn ngữ và xã hội khác nhau. Cũng qua đó, giúp trẻ phát triển kỹ năng phân biệt và phân tích thông tin có được từ các phương tiện thông tin khác nhau, trẻ có thể hình thành và đưa ra lý lẽ rõ ràng, logic và thuyết phục phù hợp với lứa tuổi.

* Kỹ năng tính toán: là khả năng sử dụng toán học một cách tự tin và hiệu quả để đáp ứng được yêu cầu đề ra. Trong quá trình hình thành các kỹ năng cơ bản cho trẻ, kỹ năng tính toán cũng là một kỹ năng rất quan trọng và cần thiết, giúp trẻ có khả năng tính toán chính xác, hiệu quả và tự tin. Đối với trẻ MGL, các phép tính toán còn đơn giản, nhưng qua đây có thể nhận biết, hiểu, phân tích và phản hồi lại thông tin theo những cách thức toán học, biết sử dụng các mô hình số học đơn giản từ đồ dùng, phương tiện trực quan, các biểu tượng hình ảnh và thấy được mối quan hệ giữa chúng.

* Kỹ năng thông tin: là khả năng xác định, thu thập, lưu giữ thông tin từ các nguồn khác nhau và khả năng truyền thông tin. Đối với trẻ mẫu giáo lớn, hình thành kỹ năng thông tin tức là giúp trẻ nhận biết và hiểu được các thông tin đúng đắn từ quá trình quan sát trực tiếp hoặc gián tiếp bằng các giác quan, phân biệt được giá trị các thông tin theo hướng đơn giản, dễ hiểu như gọi tên được sự vật, hiện tượng quan sát được; chỉ ra được tính chất của sự vật, hiện tượng như màu sắc, hình dáng, độ sần nhẵn, vị trí không gian...; biết cách mô tả bằng lời nói cho người khác nghe hiểu về thông tin tiếp nhận được...

* Kỹ năng giải quyết vấn đề: là việc suy nghĩ một cách sáng tạo, linh hoạt và hợp logic. Trẻ cần học cách giải quyết vấn đề một cách linh hoạt và sáng tạo. Khi gặp một vấn đề nào đó, cần kích thích tư duy của trẻ, giúp trẻ tìm hiểu nguyên nhân, nghiên cứu, khám phá rồi thực hiện ý tưởng. Từ đó, trẻ đưa ra những quyết định để giải quyết vấn đề.

* Kỹ năng tự kiểm soát, tự đánh giá: là quá trình nhìn lại và đánh giá những kinh nghiệm đã có và thực hiện được các mục tiêu đã đề ra. Trong việc hình thành kỹ năng tự kiểm soát và tự đánh giá cho trẻ mẫu giáo lớn, cần giúp trẻ biết tự quản lý thời gian học tập của mình, biết thích nghi với những tình huống và yêu cầu mới.

* **Kĩ năng xã hội và hợp tác:** là khả năng tạo dựng mối quan hệ tốt với những người khác và hợp tác làm việc để đạt được mục đích chung. Trong việc hình thành kĩ năng này, cần tập cho trẻ biết tham gia ý kiến, đưa ra những quyết định và có trách nhiệm về quyết định đưa ra. Học cách nhận biết, phân tích và phản ứng phù hợp những hành vi mang tính phân biệt. Nhận thức được sự khác biệt giữa các nhân và tôn trọng quyền lợi của tất cả mọi người, giúp trẻ biết quan tâm đến người khác bằng cách tin tưởng họ, yêu thương họ. Trẻ biết chia sẻ đồ dùng, đồ chơi của mình với các bạn, tích cực tham gia hoạt động nhóm cùng các bạn và cô giáo.

* **Kĩ năng làm việc và học tập:** là quá trình giúp trẻ học tập hiệu quả, học cá nhân và học theo nhóm nhằm tạo được kinh nghiệm học tập cho bản thân. Qua đó còn giúp trẻ hình thành thói quen làm việc tốt, có trách nhiệm về quá trình học tập và làm việc, hình thành cho trẻ có kĩ năng muốn học hỏi suốt đời.

1.2.3. Hình thành kĩ năng học tập

**** Hình thành***

Theo từ điển Xã hội học, hình thành là sự tạo lập hợp quy luật có đặc trưng bởi sự chuyển biến chất lượng. Hình thành là đặc điểm cơ bản của vật chất, là nguyên tắc giải thích về sự tồn tại và hoạt động của các hệ thống cân bằng, lưu động, biến đổi. Quá trình hình thành không thuần nhất một cách nội tại.

Theo quan điểm duy vật biện chứng: Hình thành là một phạm trù triết học dùng để khái quát quá trình tạo lập, biến đổi, nảy sinh từ chưa có đến có, từ đơn giản đến phức tạp. Ở khái niệm hình thành, các tác giả đi sâu nghiên cứu hướng tiếp cận ở góc độ bắt đầu nảy sinh và đi đến sự tồn tại của vật chất. Đặc điểm cơ bản của quá trình này đó là sự tích lũy cao về lượng tạo ra sự biến đổi về chất.

Các cách hiểu trên về hình thành đều có chung nhận định:

+ Hình thành là một quá trình của vận động. Trong hình thành nảy sinh tính quy định cao hơn về chất, nhờ vậy làm cho tất cả cơ cấu tổ chức, phương thức tồn tại và vận động của sự vật cùng chức năng vốn có của nó ngày càng biến đổi và hoàn thiện hơn.

+ Sự hình thành là kết quả của quá trình thay đổi về lượng dẫn đến sự thay đổi chất lượng, là sự chuyển hóa từ trạng thái không sang trạng thái có.

+ Nguyên nhân của sự hình thành là do sự tích lũy về lượng mà tạo ra sự biến đổi về chất thông qua quá trình phủ định của phủ định ở sự vật, hiện tượng trong hiện thực khách quan.

Chúng tôi quan niệm: Hình thành là khái niệm chỉ một quá trình nảy sinh, tạo lập và biến đổi dần dần từ thấp đến cao, từ chưa có đến có của một sự vật, hiện tượng.

** Hình thành kỹ năng học tập*

Hình thành kỹ năng học tập là quá trình chủ thể của hoạt động học tập vận dụng những tri thức và thao tác hành động đã lĩnh hội được để tạo lập các kỹ năng hướng vào giải quyết nhiệm vụ học tập phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện cho phép.

Quá trình hình thành kỹ năng học tập đối với người học, theo nghiên cứu của nhiều tác giả có các yếu tố:

- Thứ nhất là người học phải xác định được đối tượng, động cơ, mục đích của việc học tập. Cần phải trả lời được câu hỏi: Học cái gì? Học để làm gì? Một khi đã xác định được tầm quan trọng, tính cấp thiết của việc học tập thì cần phải xác định đúng động cơ, thái độ của việc học tập ngay từ đầu. Từ đó người học mới có thể hình thành được những kỹ năng học tập cần thiết đối với bản thân mình về việc học tập.

- Thứ hai là người học phải xây dựng được phương pháp học tập phù hợp. Việc hình thành kỹ năng học tập không thể tiến hành khi không xây dựng được phương pháp học tập tích cực, phù hợp, cho dù người học có tự tin đến đâu đi nữa. Phải tạo được thói quen chủ động nghiên cứu, tạo lập những kỹ năng cơ bản cần thiết cho từng môn học cụ thể.

- Thứ ba là người học phải biết hình thành thói quen, kỹ năng sử dụng phương tiện học tập. Cần phải tạo ra được tâm thế thuận lợi trong học tập sẽ giúp cho người học dễ dàng hình thành các kỹ năng học tập.

- Thứ tư là việc học tập kỹ càng và tăng cường thực hành. Việc học tràn lan sẽ không mang lại kết quả cao trong học tập nhưng liên tục lặp lại những điều đã hiểu thấu đáo sẽ giúp cho việc ghi nhớ lâu hơn, tốt hơn. Việc học phải đi đôi với hành, rèn luyện là hành động lặp đi lặp lại và nó mang đến cho người học hình thành được những kỹ năng học tập.

- Thứ năm là người học phải biết khái quát và phân tích. Điều này giúp cho người học có những hiểu biết khái quát về nội dung học tập, việc phân tích cũng sẽ giúp cho người học nắm vững kiến thức một cách sâu sắc, thấu đáo.

Để hình thành kỹ năng học tập, người học cần hình thành những kỹ năng cơ bản như: Kỹ năng nhận biết (nhận biết, thông hiểu, phân tích, tổng hợp, đánh giá, phê phán...); Kỹ năng tái hiện (nhắc lại, lặp lại, nhớ lại...); Kỹ năng thực hành (hoạt động chân tay, ứng dụng, triển khai...); Kỹ năng xử sự (thái độ, thói quen ứng xử...); Kỹ năng hợp tác (học nhóm, tranh luận...); Kỹ năng giải quyết vấn đề (thu nhận, xử lý thông tin...); Kỹ năng tự học (tự nghiên cứu, tự thể hiện bản thân, tự kiểm tra, tự điều chỉnh...); Kỹ năng quản lý việc học (thời gian học, môi trường học...); Kỹ năng nghề nghiệp (lĩnh vực chuyên sâu, nghề nghiệp...).

Quá trình hình thành KNHT của người học có thể thực hiện bằng nhiều con đường, nhiều phương thức khác nhau, theo cách tiếp cận sư phạm học thì quá trình này cần được thực hiện dưới vai trò của nhà sư phạm.

Hình thành KNHT là quá trình người học vận dụng những tri thức và thao tác hành động đã lĩnh hội được để tạo lập các kỹ năng giải quyết nhiệm vụ học tập phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện cho phép dưới vai trò chủ đạo của giáo viên.

Theo cách hiểu này thì hình thành KNHT cho trẻ MGL là một quá trình sư phạm được tổ chức có chủ đích của nhà sư phạm nhằm tạo lập ở trẻ hệ thống kỹ năng cần thiết trong hoạt động học tập.

1.2.4. Biện pháp tổ chức hoạt động dạy học nhằm hình thành kỹ năng học tập cho trẻ mẫu giáo lớn

Biện pháp nói chung được hiểu là cách làm, cách thức để đi đến một mục đích nhất định. Khi sử dụng biện pháp trong các quá trình sư phạm nhằm mục đích giáo dục trẻ thì biện pháp trở thành một thành tố của quá trình giáo dục. Việc xác định đúng biện pháp sẽ góp phần giải quyết hiệu quả công việc để đạt được mục đích đề ra. Biện pháp dạy học thể hiện sự sáng tạo của giáo viên trong quá trình dạy học. Quá trình dạy học mầm non được xây dựng và thực hiện theo nguyên tắc tích hợp, do đó, biện pháp dạy học tuân theo những quy luật chung của việc tổ chức quá trình dạy học, đó là:

- + Biện pháp dạy học có tính mục đích, nghĩa là sử dụng biện pháp hướng tới hình thành nhân cách toàn diện cho trẻ.
- + Biện pháp dạy học gắn liền với nội dung hoạt động của trẻ.
- + Biện pháp dạy học có liên hệ chặt chẽ với các điều kiện, phương tiện, hoàn cảnh dạy học cụ thể ở trường mầm non.
- + Biện pháp dạy học có liên quan trực tiếp tới hình thức tổ chức hoạt động học tập của trẻ.

Theo quan điểm đổi mới trong giáo dục mầm non hiện nay, biện pháp dạy học phải tạo được mối liên hệ thống nhất giữa giáo viên và trẻ. Trong đó, trẻ là chủ thể tích cực, chủ động tham gia hoạt động học tập để phát triển các khả năng, năng lực của bản thân còn giáo viên là người tạo cơ hội, hướng dẫn gợi mở, cổ vũ cho các hoạt động của trẻ, giúp trẻ hình thành được các KNHT cơ bản và cần thiết thông qua các biện pháp cụ thể.

Biện pháp tổ chức hoạt động dạy học nhằm hình thành kỹ năng học tập cho trẻ mẫu giáo lớn là cách thức tổ chức hoạt động dạy học trong mối quan hệ thống nhất của giáo viên và trẻ mẫu giáo lớn được thực hiện có mục đích, có kế hoạch dưới vai trò chủ đạo của giáo viên nhằm tạo lập các kỹ năng đáp ứng yêu cầu của hoạt động học tập cho trẻ.

1.3. Hoạt động dạy học ở trường mầm non

1.3.1. Một số nét đặc trưng về sinh học và tâm lý của trẻ mẫu giáo lớn

1.3.1.1. Đặc điểm sinh học

Cơ thể của trẻ MGL đang phát triển mạnh. Đến cuối độ tuổi, bé trai có cân nặng từ 16,0 – 26,6kg; chiều cao từ 106,4 – 125,8cm; bé gái nặng từ 25 – 26,2kg; chiều cao từ 104,8 – 124,5 cm. Hệ xương đang cốt hoá nhanh xong còn mềm và có tính chất đàn hồi vì thế cần chú ý khi cho trẻ vận động, tránh những vận động mạnh và kéo dài. Về hệ cơ, cơ lớn phát triển mạnh nhưng cơ nhỏ chưa phát do đó trẻ thích những vận động mạnh, đối với vận động nhỏ đòi hỏi tỉ mỉ thì trẻ không thích và khó khăn, cử chỉ vụng về dễ gây đổ vỡ. Về hệ tuần hoàn, tim của trẻ lúc 5 tuổi nặng gấp 4-5 lần khi mới sinh, mạch đập có chậm đi so với lúc mới sinh nhưng vẫn nhanh hơn so với người lớn vì thế trẻ dễ bị mệt khi tham gia vào các hoạt động và có những xúc động mạnh. Não: nặng gấp 3 lần so với lúc mới sinh, hầu hết các dây thần kinh

đều được Mealin hoá... kích thước của não tăng lên, các tế bào tiếp tục phân hoá, hoạt động của hệ thần kinh phát triển mạnh do đó các phản xạ có điều kiện được hình thành nhanh chóng, chức năng điều khiển của vỏ bán cầu đại não tăng lên so với trung khu dưới vỏ, vì thế trẻ có khả năng kiểm chế được mình trong lời nói và hành vi (khác với lứa tuổi trước). Hoạt động của hai hệ thống tín hiệu cũng có sự thay đổi đáng kể trong đó hệ thống tín hiệu thứ hai (ngôn ngữ) đã tăng lên rõ rệt, hệ thống tín hiệu thứ nhất vẫn chiếm ưu thế do đó những kích thích trực tiếp vào các giác quan dễ lôi cuốn trẻ hơn.

1.3.1.2. Đặc điểm tâm lý

- Tri giác: Tri giác của trẻ mẫu giáo lớn mang sắc màu tươi sáng và mang tính chất trực quan, đại thể và nặng về tính không chủ định, do đó mà trẻ phân biệt các đối tượng còn chưa chính xác, hay mắc phải những sai lầm, hay nhầm lẫn các biểu tượng. Tính xúc cảm được thể hiện rõ ràng, nên cái trực quan, rực rỡ, sinh động được trẻ tri giác tốt hơn, rõ ràng hơn và có xúc cảm nhiều hơn. Tri giác về thời gian và không gian cũng như việc ước lượng về thời gian và không gian của trẻ còn nghèo nàn và hạn chế.

- Chú ý: Ở giai đoạn lứa tuổi này, phạm vi chú ý của trẻ được mở rộng rất nhiều so với giai đoạn trước nhưng chú ý vô thức vẫn chiếm ưu thế. Sự tập trung của trẻ còn yếu và thiếu tính bền vững, khả năng kiểm soát, điều khiển chú ý còn hạn chế. Trẻ thường dễ bị phân tán bởi sự kiện diễn ra xung quanh trẻ, quan tâm đến những đồ dùng trực quan sinh động, hấp dẫn, có nhiều tranh ảnh màu sắc, trò chơi hoặc cô giáo xinh đẹp dịu dàng... Nhiều công trình nghiên cứu chú ý đã khẳng định trẻ mẫu giáo lớn thường chỉ tập trung và duy trì sự chú ý liên tục kéo dài tối đa từ 15 – 20 phút.

- Trí nhớ: Ở giai đoạn này, các loại trí nhớ của trẻ phát triển mạnh: trí nhớ hình ảnh, trí nhớ hành động, trí nhớ xúc cảm, trí nhớ từ ngữ - logic... nhưng trí nhớ trực quan hình ảnh tốt hơn cả. Trí nhớ không chủ định chiếm ưu thế nên trẻ dễ nhớ, dễ quên, ghi nhớ máy móc. Trí nhớ của trẻ gắn liền với cảm xúc và điều gì gây xúc động mạnh trẻ sẽ nhớ tốt hơn. Trẻ biết quan sát các sự vật hiện tượng, so sánh, đặt câu hỏi và tự trả lời theo suy nghĩ của mình.

- **Tưởng tượng:** Thế giới tưởng tượng phản ánh sự hiểu biết của trẻ về thế giới thực. Ở lứa tuổi này, trẻ đã phân biệt được thế giới tưởng tượng và thực tế. Nhưng trẻ không xem cái nào quan trọng hơn cái nào. So với lứa tuổi trước thì ở giai đoạn mẫu giáo lớn trí tưởng tượng phong phú, rõ ràng và độc đáo. Đã xuất hiện tưởng tượng có chủ đích trước ý tưởng chơi và hoạt động nhận thức, ý thức chơi, nhận thức cũng tốt hơn. Tính chủ đích còn cho phép trẻ điều chỉnh hành động của mình bằng ngôn ngữ trong những hoạt động ấy.

- **Tư duy:** Ở lứa tuổi này xuất hiện tư duy trực quan hình tượng. Loại tư duy này phát triển trên cơ sở tư duy trực quan hành động và theo cơ chế nhập tâm. Chức năng kí hiệu tượng trưng của ý thức được hình thành. Trẻ có thể dùng những đường nét đơn giản để thể hiện quan hệ giữa các vật. Tư duy hình tượng của trẻ được thể hiện trong tranh ảnh, kể chuyện, lao động thủ công, hoạt động âm nhạc. Các loại tư duy trừu tượng, tư duy phân loại, tư duy so sánh, tư duy logic ở lứa tuổi này cũng đã xuất hiện và phát triển mạnh theo thời gian. Trẻ có thể quan sát tốt và có thể giải thích được một số hiện tượng tự nhiên đơn giản và gần gũi. Khả năng giải quyết vấn đề ở trẻ cũng phát triển khá tốt.

- **Hứng thú nhận thức:** Ở trẻ mẫu giáo lớn, những chức năng tâm lý người được hoàn thiện, ý thức bản ngã được xác định rõ ràng, nhờ đó các quá trình tâm lý mang tính chủ định. Sự phát triển tâm lý của trẻ biểu hiện của sự phát triển sớm về mặt trí tuệ và sự gia tăng về mặt khối lượng tri thức, ở sự phong phú đa dạng của các nhu cầu, hứng thú nhận thức và các biểu hiện khác của nhân cách trẻ em. Nguyên nhân của sự phát triển đó ở trẻ em ngày nay là do các yếu tố xã hội - lịch sử, do các quan hệ sản xuất, do đặc điểm của nền văn hoá và các đặc điểm sinh học. Sự phát triển tâm lý của trẻ mẫu giáo lớn biểu hiện ở sự phát triển sớm về trí tuệ và sự gia tăng về khối lượng tri thức, ở sự phong phú đa dạng của các nhu cầu, hứng thú nhận thức và các biểu hiện khác của nhân cách trẻ em. Trẻ lĩnh hội được các kinh nghiệm xã hội thông qua các hoạt động ở trường và do người lớn mang lại. Dần dần trẻ ý thức được vai trò của mình trước xã hội.

- **Ngôn ngữ:** Ở giai đoạn lứa tuổi mẫu giáo lớn sự phát triển về mặt ngôn ngữ đa dạng hơn. Trẻ đã nắm vững ngữ âm, ngữ điệu; phát triển vốn từ và cơ cấu ngữ

pháp; phát triển ngôn ngữ mạch lạc. Trẻ không chỉ nhận biết các sự vật hiện tượng xung quanh gần gũi, mà còn tìm hiểu những sự vật hiện tượng không xuất hiện trực tiếp trước mắt trẻ, ngôn ngữ giúp cho trẻ củng cố kiến thức và mở rộng hiểu biết về thế giới xung quanh. Ngôn ngữ giúp trẻ hiểu được những lời giải thích của người lớn, các hoạt động trí tuệ, các thao tác tư duy ngày càng được hoàn thiện.

- **Tình cảm, cảm xúc:** Tình cảm xuất hiện ngay mới sinh như những nhu cầu gần bó và ngày càng phát triển. Tình cảm, xúc cảm của trẻ mẫu giáo lớn thường là những sự vật, hiện tượng cụ thể, sinh động. Trẻ dễ bị kích thích của hệ thống tín hiệu thứ nhất (sự vật, hiện tượng và các thuộc tính của nó) hơn là hệ thống tín hiệu thứ hai (tiếng nói, chữ viết) do hệ thống tín hiệu thứ nhất còn chiếm ưu thế so với hệ thống tín hiệu thứ hai. Xúc cảm, tình cảm của các em gắn liền với đặc điểm trực quan, hình ảnh cụ thể. Trẻ rất dễ xúc động và khó kìm hãm xúc cảm của mình, chưa biết kiểm tra sự thể hiện tình cảm ra bên ngoài. Các em bộc lộ tình cảm của mình hồn nhiên, chân thật. Ngoài ra, tình cảm của các em còn mỏng manh, chưa bền vững, chưa sâu sắc.

1.3.2. Đặc trưng của hoạt động dạy học ở trường mầm non

Ở tuổi MGL, vui chơi vẫn là hoạt động chủ đạo, song bên cạnh đó, hoạt động học tập là hoạt động quan trọng giúp trẻ hình thành và phát triển nhân cách, hình thành các kỹ năng học tập cơ bản để chuẩn bị vào lớp 1.

Hoạt động dạy học ở mầm non là quá trình tổ chức sự phạm có hệ thống, có kế hoạch, có mục đích của giáo viên mầm non nhằm hình thành cho trẻ hệ thống tri thức sơ đẳng, hình thành kỹ năng, kỹ xảo tương ứng và trên cơ sở đó hình thành cơ sở của năng lực nhận thức, góp phần hình thành nhân cách cho trẻ.

Hoạt động dạy học ở trường mầm non có đặc trưng cơ bản, đây là hoạt động chung giữa giáo viên và trẻ em, trong đó dưới tác động chủ đạo của giáo viên, trẻ em tích cực hoạt động nhận thức nhằm lĩnh hội những tri thức, kỹ năng, kỹ xảo sơ đẳng, trên cơ sở đó mà phát triển trí tuệ, hình thành nhân cách.

Trong hoạt động dạy học mầm non, GV giữ vai trò chủ đạo. Cụ thể:

- GV là người tổ chức và lập kế hoạch học tập cho trẻ, quyết định mục đích, xây dựng mục tiêu hoạt động. Thông qua hoạt động học tập ở trường mầm non, trẻ lần đầu tiếp xúc với quá trình học tập, do đó chưa thể nhận thức được bản chất của

vấn đề nhận thức. Cô giáo là người sẽ tổ chức, định hướng và lập kế hoạch học tập cho trẻ. Qua đó, trẻ sẽ lĩnh hội tri thức và hình thành được các kỹ năng học tập cần thiết.

- Giáo viên mầm non còn là người điều khiển, điều chỉnh quá trình nhận thức của trẻ. Trẻ không biết trước được nội dung bài học, không thể tự chuẩn bị bài học được. Do vậy, những tri thức, kỹ năng mà trẻ lĩnh hội được đều dưới sự điều khiển, điều chỉnh của GV.

- GV là người truyền thụ những vốn sống, vốn kinh nghiệm qua nội dung bài học. Những tri thức mà trẻ học được là những tri thức tiền khoa học. Thông qua hoạt động học tập cụ thể, những kinh nghiệm sống, vốn tri thức cụ thể, đơn giản trong thực tiễn được GV truyền thụ cho trẻ.

- GV mầm non còn là người định hướng cho trẻ sự tiếp thu tri thức một cách đúng đắn và toàn diện phù hợp với lứa tuổi. Thực tế cho thấy, nếu không có sự định hướng đúng đắn thì hoạt động nhận thức cũng như sự hình thành các kỹ năng học tập của trẻ sẽ bị chệch hướng.

- Ở lứa tuổi này, vui chơi vẫn là hoạt động chủ đạo, nhưng thông qua hoạt động vui chơi của trẻ, GV hướng dẫn cụ thể cho trẻ vào hoạt động nhận thức. Cụ thể hướng dẫn trẻ sử dụng, chuẩn bị, đồ dùng học tập, hướng dẫn trẻ trong hoạt động lĩnh hội tri thức...

- GV luôn là người đưa ra lời khuyên đúng đắn cho trẻ, nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của trẻ. Điều này góp phần làm tăng tính hiệu quả trong hoạt động dạy học. Khi nhận được những lời nhận xét, đánh giá của GV trẻ sẽ hiểu và phân biệt được đúng – sai khi thực hiện quá trình nhận thức.

- GV là người giúp trẻ hình thành và tạo những thói quen tốt trong quá trình lĩnh hội tri thức. Trẻ em “chóng nhớ, mau quên”, nên việc dạy trẻ cái gì không quan trọng bằng việc dạy trẻ như thế nào. Trẻ không thể tự mình hình thành được những thói quen học tập, do vậy giáo viên cần hướng dẫn trẻ trong cách tạo các thói quen học tập cần thiết.

- GV mầm non là người tạo hứng thú học tập, hứng thú nhận thức cho trẻ luôn khuấy động và duy trì đam mê nhận thức cho trẻ; thực hiện được mục tiêu phát triển những kiến thức sơ đẳng và cần thiết trong nội dung dạy học mầm non; mục tiêu về

kỹ năng căn bản và cần thiết trong hoạt động nhận thức của trẻ; mục tiêu về thái độ với lòng ham học hỏi, ham hiểu biết, khám phá tìm tòi những sự vật, hiện tượng xung quanh. Do đó, người giáo viên mầm non là người trực tiếp hình thành kỹ năng học tập cho trẻ, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non.

Trẻ em nhận thức thế giới xung quanh được là chủ yếu do người lớn tác động và truyền thụ, việc dạy học ở trường mầm non là một quá trình mà muốn trẻ hình thành các kỹ năng học tập, có được vốn tri thức đúng đắn và phù hợp thì người giáo viên mầm non cần tổ chức hoạt động dạy học hiệu quả trên cơ sở phát huy những kiến thức vốn có ở trẻ, phát huy ảnh hưởng của hoạt động vui chơi theo con đường “Học mà chơi, vui mà học”. Ở trường mầm non, trẻ trước hết phải học cách hòa đồng với các bạn, trẻ phải biết thể hiện vai trò chủ động trong hoạt động học tập, biết độc lập trong suy nghĩ, ít phụ thuộc vào thầy cô.

Hoạt động học tập của trẻ yêu cầu trẻ cần phải biết được trong hoạt động của mình có những yêu cầu gì? Trẻ ở trường mầm non được hình thành kỹ năng học tập, lĩnh hội kỹ năng sống, luôn có nhu cầu nhận thức về thế giới xung quanh mình, dù dưới sự hướng dẫn của giáo viên nhưng thực tế trong hoạt động nhận thức trẻ là chủ thể hoạt động.

Trong hoạt động học tập của mình, trẻ phải biết chấp nhận và cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao, hài lòng với công việc, chủ động và độc lập, mạnh dạn bày tỏ nguyện vọng của bản thân. Trẻ biết lắng nghe ý kiến của bạn trong nhóm học tập, biết trao đổi ý kiến của mình với các bạn, những điều này sẽ giúp trẻ hình thành được các kỹ năng cơ bản trong hoạt động học tập. Để trẻ biết được vị trí vai trò của mình trong hoạt động học tập, giáo viên là người hướng dẫn cụ thể và trực tiếp. Qua đó, hình thành cho trẻ được những thói quen và KNHT cơ bản.

1.3.3. Mục tiêu của hoạt động dạy trong trường mầm non

Mục tiêu dạy học là điểm xuất phát của hoạt động dạy học, ảnh hưởng đến toàn bộ tiến trình dạy học và sự phát triển của học sinh. Do vậy, nhận thức toàn diện, khách quan và xác định đúng đắn mục tiêu được xem là khâu quan trọng của hoạt động dạy học trong trường mầm non.

Đối với hoạt động dạy học trong trường mầm non, việc dạy học cho trẻ là nhằm cung cấp những tri thức mới và trẻ được trải nghiệm thông qua hoạt động có

chủ đích, các kiến thức cô cung cấp sẽ được củng cố bằng các trò chơi, các hoạt động. Mỗi một hoạt động học tập, đều nhằm cung cấp cho trẻ những kiến thức cụ thể như: hoạt động làm quen với chữ viết, làm quen với các biểu tượng toán, làm quen với các tác phẩm văn học, hoạt động tạo hình... Các hoạt động này có vẻ như rời rạc nhưng trên thực tế chúng có mối quan hệ chặt chẽ với nhau đều nhằm giúp trẻ có hứng thú trong hoạt động học tập. Điều này có ý nghĩa to lớn trong việc hình thành kỹ năng học tập cho trẻ.

Thông qua hoạt động phù hợp với mục đích giáo dục, phù hợp với đặc điểm của trẻ, mục đích của dạy học là trang bị cho trẻ những tri thức sơ đẳng về thế giới xung quanh, về bản thân trẻ và rèn luyện, hình thành cho trẻ những KNHT cơ bản, tâm thế và nhu cầu học tập để giúp trẻ vào lớp 1. Đây là những tri thức giản đơn, gần gũi, vừa với tầm hiểu biết của trẻ, trẻ nắm được chủ yếu dựa vào quá trình nhận thức cảm tính. Trong quá trình dạy học, cô sẽ cung cấp cho trẻ những biểu tượng về thế giới xung quanh. Thông qua các hoạt động ngoài trời, các trò chơi dạy học, trò chơi trí tuệ kết hợp với hoạt động dạy học có chủ đích, cô giáo giúp trẻ gọi tên sự vật, hiện tượng; biết được các đặc điểm đơn giản của sự vật, tính chất sự vật, công dụng của chúng. Trên cơ sở những tri thức này, rèn cho trẻ những kỹ năng cần thiết.

Trẻ em lứa tuổi mẫu giáo là lứa tuổi mà quá trình tâm lý nhận thức và năng lực hoạt động trí tuệ đang phát triển mạnh mẽ. Vì vậy, trong mục tiêu dạy học mầm non, cần phải chú ý phát triển hệ thống tri thức cơ bản, các quá trình nhận thức như cảm giác, tri giác, trí nhớ, tư duy, tưởng tượng và ngôn ngữ đặc biệt là năng lực hoạt động trí tuệ. Trên cơ sở đó hình thành cơ sở của thế giới quan khoa học và những phẩm chất tốt cho trẻ, đồng thời thúc đẩy và phát triển nhu cầu, hứng thú nhận thức cho trẻ thông qua các bài học cụ thể. Dạy học mầm non nhằm phát triển tối đa tiềm năng ở trẻ em trên cơ sở tôn trọng những thiên hướng tiềm ẩn của cá nhân, giúp trẻ phát triển hài hòa các mặt nói chung và phát triển các kỹ năng học tập cần thiết.

1.3.4. Nội dung dạy học mầm non

Chương trình dạy học mầm non không có nội dung phức tạp nhưng lại là cơ sở quan trọng trong việc giúp trẻ hình thành kiến thức và kỹ năng học tập cần thiết. Nội dung dạy học ở trường mầm non là bộ phận kinh nghiệm xã hội của loài người, được chọn lọc trong nền văn hóa của dân tộc, của loài người về nhiều lĩnh vực khác

nhau, nó quy định hệ thống tri thức, kĩ năng, kĩ xảo mà trẻ cần nắm vững để đảm bảo việc hình thành nhân cách toàn diện phù hợp với mục tiêu giáo dục mẫu giáo.

Ở trường mầm non, giáo viên hướng dẫn trẻ phát triển các kĩ năng học tập thông qua nội dung học tập. Nội dung dạy học được quy định trong “Chương trình giáo dục mẫu giáo” do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành, bao gồm chương trình phát triển ngôn ngữ, làm quen với môi trường xung quanh, hình thành các biểu tượng toán học sơ đẳng, hoạt động tạo hình, giáo dục âm nhạc, giáo dục thể chất, phát triển tri giác và hoạt động với đồ vật, khám phá các hiện tượng tự nhiên và xã hội. Với trẻ mầm non, nội dung kiến thức làm cơ sở cho sự hình thành KNHT là những lĩnh vực kiến thức đơn giản, dễ hiểu. Cụ thể:

- Về phát triển ngôn ngữ: Chủ yếu rèn luyện cho trẻ khả năng phát âm đúng từ vựng, không nói ngọng, nói lắp. Trẻ nghe và hiểu được những câu, từ đơn giản hàng ngày, nhận biết được mặt chữ trong bảng chữ cái Tiếng Việt; đọc, viết theo đúng thứ tự cấu trúc chữ cái. Rèn cho trẻ các kĩ năng về nghe, đọc, viết.

- Làm quen với môi trường xung quanh: Thông qua các giờ học, giờ chơi và các hoạt động trên lớp, hướng dẫn cho trẻ có thể nhận biết được, phân biệt được các sự vật hiện tượng xung quanh. Qua đây rèn cho trẻ các kĩ năng học tập cần thiết.

- Hình thành các biểu tượng toán học sơ đẳng: Với lứa tuổi mầm non, các biểu tượng toán học sơ đẳng đó là có thể nhận biết, đếm, phân biệt số lượng trong phạm vi 10, nắm được các đơn vị đo lường đơn giản, biểu tượng về không gian, thời gian...

- Phát triển tri giác và hoạt động với đồ vật: Trẻ biết cách sử dụng đồ dùng học tập theo đúng mục đích, biết thao tác với các đồ dùng học tập một cách chính xác, phân loại đồ dùng, đồ chơi theo dấu hiệu.

- Khám phá các hiện tượng tự nhiên và xã hội: Thông qua các giờ học cho trẻ nhận biết và hiểu được các hiện tượng tự nhiên: thời tiết, động, thực vật. Đồng thời thông qua các chủ đề học tập cụ thể mà giúp cho trẻ nhận thức và hiểu được các mối quan hệ xung quanh mình, để từ đó trẻ biết được vị trí, vai trò của mình trong các mối quan hệ, rèn cho trẻ những kĩ năng hợp tác và làm việc nhóm trong hoạt động học tập.

Thông qua các nội dung dạy học, huấn luyện cho trẻ thói quen tốt trong học tập: Cách ngồi học, chuẩn bị sách vở; kĩ năng nghe giảng; giờ tay phát biểu xây dựng

bài, trả lời khi cô giáo hỏi... điều này giúp trẻ có được tâm thế sẵn sàng trước khi vào lớp 1. Nội dung dạy học mầm non phải được dựa trên cơ sở của việc lựa chọn nội dung tri thức:

- Nội dung tri thức phải đảm bảo mục tiêu giáo dục mẫu giáo là nền tảng cơ sở nhân cách con người CNXH.

- Tri thức trong chương trình là những tri thức sơ đẳng, cụ thể dễ hiểu với mẫu giáo song phải đảm bảo tính khoa học chuẩn xác.

- Tri thức được lựa chọn phải là cơ sở cho sự phát triển những hình thức chung của hoạt động tư duy và năng lực trí tuệ của trẻ.

- Tri thức phải mang tính hệ thống.

Từ các nội dung kiến thức trên, giáo viên cần tổ chức tốt quá trình dạy học để giúp trẻ hình thành những kỹ năng học tập cơ bản như kỹ năng chuẩn bị đồ dùng học tập, kỹ năng tổ chức hoạt động học tập, kỹ năng đánh giá ở trình độ sơ đẳng.

1.3.5. Phương pháp và phương tiện dạy học

- *Phương pháp dạy học*: là cách thức làm việc chung của giáo viên và trẻ mẫu giáo dưới sự hướng dẫn của giáo viên nhằm giúp trẻ tiếp thu tri thức, hình thành kỹ năng, kỹ xảo và thói quen mới, phát triển năng lực nhận thức và góp phần xây dựng nền móng ban đầu của nhân cách con người mới.

Trong quá trình dạy học, giáo viên là người tổ chức hoạt động nhận thức cho trẻ, còn trẻ là người tích cực chủ động tham gia vào các hoạt động. Trong hoạt động của mình, trẻ không chỉ có hoạt động nhận thức thuần túy mà còn bao gồm những hành động thực tiễn, trẻ khám phá ra những thuộc tính mới bị che giấu của đối tượng nghiên cứu. Ở trường mầm non, các phương pháp dạy học thường được sử dụng cụ thể:

- Nhóm phương pháp dạy học dùng lời: đây là phương pháp dùng lời nói để truyền thụ tri thức. Tuy nhiên, nếu chỉ sử dụng phương pháp này đơn thuần thì sẽ kém hiệu quả, vì vậy phương pháp này thường được kết hợp với các phương pháp khác, đặc biệt là phương pháp trực quan. Trong dạy học mầm non, nhóm phương pháp này bao gồm các phương pháp: giảng giải, đàm thoại, kể chuyện, đọc diễn cảm, vấn đáp, giải thích – chứng minh, thảo luận nhóm. Tùy từng tình huống và bài học cụ thể mà giáo viên có thể sử dụng các phương pháp khác nhau cho phù hợp với chủ đề và nội dung dạy học nhằm hình thành các KNHT cho trẻ MGL.

- Nhóm phương pháp dạy học trực quan: là phương pháp sử dụng phương tiện trực quan để giúp trẻ trực tiếp quan sát tài liệu mới, trên cơ sở đó hình thành những biểu tượng, khái niệm, phát triển các thao tác tư duy và năng lực hoạt động trí tuệ cho trẻ. Nhóm phương pháp này được sử dụng phổ biến trong dạy học mầm non, bởi nó phù hợp với đặc điểm nhận thức và tư duy của trẻ. Thông thường, dạy học trực quan trong nhà trường mầm non bao gồm có phương pháp quan sát và trình bày trực quan. Khi học, trẻ thường tò mò, nhưng cũng rất khó hiểu về những tri thức mới. Sử dụng phương pháp dạy học trực quan sẽ giúp trẻ dễ hiểu, dễ nhớ, dễ gây được hứng thú cho trẻ. Từ đó giúp trẻ hình thành được các quá trình nhận thức một cách tốt hơn. Với phương pháp này, giáo viên hướng dẫn cho trẻ quan sát các sự vật, hiện tượng xung quanh nhằm hình thành biểu tượng đúng cho trẻ. Giáo viên trình bày các đồ dùng trực quan, mô hình vật mẫu, tranh ảnh để giúp trẻ tiếp thu tri thức được dễ dàng hơn.

- Nhóm phương pháp tổ chức hoạt động thực tiễn: là phương pháp giáo viên tổ chức cho trẻ tham gia vào hoạt động thực tiễn, thông qua hệ thống làm việc thực tiễn trẻ tiếp thu tri thức, phát hiện ra sự vận động, biến đổi của thế giới khách quan, phát hiện ra những thuộc tính mới, những mối liên hệ của sự vật hiện tượng mà con người không thể trực tiếp tri giác trước được. Thông qua hoạt động thực tiễn, trẻ hiểu rõ hơn về thế giới khách quan tồn tại quanh chúng. Giáo viên có thể giúp trẻ luyện tập và làm các thí nghiệm đơn giản giúp trẻ nhận thức được những điều tồn tại xung quanh mình một cách rõ ràng. Phương pháp luyện tập là phương pháp chủ yếu được sử dụng trong nhóm tổ chức dạy học thực tiễn. Phương pháp này yêu cầu GV hướng dẫn trẻ sử dụng những tri thức đã biết vào việc giải quyết nhiệm vụ thực tiễn nhằm hình thành và hoàn thiện kỹ năng, kỹ xảo nhất định.

- Nhóm phương pháp dạy học bằng trò chơi: là phương pháp giáo viên dùng trò chơi làm con đường để truyền thụ tri thức, củng cố, mở rộng tri thức đã biết của trẻ, hoàn thiện các kỹ năng, kỹ xảo và năng lực nhận thức cho trẻ. Thực tế cho thấy, trò chơi học tập có vai trò quan trọng trong dạy học và phát triển trí tuệ cho trẻ. Do vậy, việc sử dụng trò chơi học tập như một hình thức, một phương pháp, biện pháp dạy học cho trẻ. Phương pháp dạy học này khiến trẻ rất hứng thú, tiếp thu tri thức một cách nhẹ nhàng, thoải mái chứ không bị gò bó như các phương pháp khác.

Trong phương pháp này, nhiệm vụ học tập được lồng vào nhiệm vụ chơi, vì vậy, khi giải quyết được nhiệm vụ chơi là trẻ giải quyết được nhiệm vụ học tập. Các trò chơi của trẻ được tiến hành qua một số nhóm chơi: trò chơi giao nhiệm vụ; trò chơi giấu và tìm; trò chơi với câu đố; trò chơi phân vai theo chủ đề, trò chơi thi đua, trò chơi tưởng tượng...

Dạy học tích cực cho trẻ mầm non là giáo viên biết sử dụng và phối hợp một cách khéo léo, hợp lý các phương pháp dạy học khác nhau nhằm phát huy tích cực chủ động và tư duy sáng tạo của trẻ dựa trên cơ sở là vốn kinh nghiệm của trẻ, khai thác hứng thú hoạt động, tạo mọi cơ hội phát triển khả năng tìm tòi, khám phá, trải nghiệm, phát hiện của tuổi mầm non. Đặc trưng của phương pháp dạy học tích cực trong dạy học mầm non là khi trẻ làm quen một chủ đề thì cần tổ chức các hoạt động phù hợp theo trình tự: trước hết là cho trẻ quan sát, tiếp xúc trực tiếp nhiều lần với đối tượng nhận thức bằng các giác quan, sau đó tổ chức cho trẻ trao đổi, thảo luận và cuối cùng cho trẻ thực hành qua hoạt động vui chơi, lao động vẽ, cắt, nặn, dán... Phương pháp dạy học tích cực sẽ góp phần phát huy tối đa tính chủ động, khả năng tư duy sáng tạo của trẻ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. Đối với trẻ mẫu giáo lớn thì phương pháp dạy học trực quan, phương pháp dạy học thực tiễn, phương pháp tổ chức trò chơi sẽ có những hiệu quả hơn so với các phương pháp khác. Bởi đặc trưng của lứa tuổi này là thực hiện quá trình nhận thức thông qua các hoạt động cụ thể. Bên cạnh đó, một số phương pháp dạy học mầm non cần được quan tâm hơn nữa như phương pháp sắm vai, khen thưởng - trách phạt cũng rất quan trọng cần được chú ý. Các phương pháp dạy học này sẽ cụ thể hóa trong nội dung dạy học để hình thành các KNHT cho trẻ MGL.

- *Phương tiện dạy học*: là thiết bị kỹ thuật từ đơn giản đến phức tạp được dùng trong quá trình dạy học để thực hiện dễ dàng cho sự truyền đạt và tiếp thu kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo. Trong dạy học mầm non, việc sử dụng phương tiện dạy học là vô cùng quan trọng. Bởi hoạt động học tập của trẻ thường gắn với hoạt động vui chơi và các hoạt động khác. Phương tiện dạy học sẽ góp phần giúp trẻ hiểu rõ được bài học, hiểu cụ thể được các sự vật hiện tượng xung quanh. Đối với trẻ mầm non, trẻ chủ yếu tiếp thu, nhận biết các sự vật hiện tượng xung quanh thông qua quá trình tri giác, vì

vậy việc sử dụng phương tiện dạy học sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiên cứu dạng bề ngoài của sự vật hiện tượng và các tính chất để có thể tri giác trực tiếp.

Phương tiện dạy học mầm non rất đa dạng và phong phú. Bởi với lứa tuổi trẻ mẫu giáo thì việc tiếp thu, lĩnh hội các tri thức, kỹ năng, kỹ xảo qua các yếu tố có tính chất trực quan, trẻ phải tri giác thấy nó. Phương tiện dạy học bao gồm có sách, báo, tạp chí, phần, bảng, mô hình, vật mẫu, đồ dùng thực nghiệm, tranh ảnh, tivi, radio, máy chiếu... Cụ thể:

- Sách: là phương tiện cơ bản nhất của mọi cấp học, nhưng với trẻ mẫu giáo thì sách chủ yếu là những tập truyện, tập tô, tập vẽ, sách mầm non chuyên biệt thể hiện nội dung dạy học cho trẻ về tập tính toán đơn giản, bảng chữ cái, truyện đọc...

- Báo, tạp chí: dành cho cô giáo dạy mầm non. Những cuốn báo, tạp chí này là phương tiện giúp cô truyền tải thông tin tới trẻ một cách cập nhật.

- Phần, bảng: là phương tiện giúp cô và trò thực hiện hoạt động dạy và học một cách thuận tiện.

- Mô hình, vật mẫu, đồ dùng thực nghiệm, tranh, ảnh: dạy học mầm non luôn gắn với phương pháp dạy học trực quan nên người giáo viên luôn cần những đồ dùng phương tiện trực quan. Đó là các mô hình lắp ghép: nhà cửa, tàu, xe...; Những vật mẫu dùng cho các chủ đề học tập về bệnh viện, trường học...; Những đồ dùng thực nghiệm thực tế như cây cối, con vật hay đồ dùng phục vụ việc học tập; Tranh, ảnh là phương tiện thể hiện sinh động sự vật, hiện tượng diễn ra xung quanh trẻ như tranh, ảnh về con người, về tự nhiên... nhằm giúp trẻ có nhận thức đúng đắn nhất về sự vật hiện tượng xung quanh mình.

- Tivi, radio, máy chiếu: thông qua các bản tin cô giáo thu thập sẽ giúp trẻ hiểu biết về thế giới xung quanh. Những phương tiện này được sử dụng khi tính chất của các bài học yêu cầu: học về giao thông, múa, hát, về các hiện tượng diễn ra xung quanh trẻ.

- Ngôn ngữ giảng của GV: trong dạy học mầm non, ngôn ngữ giảng của GV có một vai trò rất quan trọng, được coi là phương tiện dạy học gây hứng thú đối với trẻ mẫu giáo. Những phương tiện trực quan có hiện đại đến đâu thì ngôn ngữ giảng của GV vẫn quyết định rất lớn đến kết quả dạy học. Do vậy đây được coi là phương tiện đặc thù và cần thiết đối với dạy học mầm non.

- Hoạt động làm mẫu của GV: quá trình nhận thức của trẻ mẫu giáo lớn luôn gắn với hoạt động làm mẫu của GV, muốn hình thành ở trẻ các kỹ năng học tập cần thiết, người GV phải chú ý đến hoạt động làm mẫu cho trẻ để trẻ có thể bắt chước và làm theo. Do đó, đây là một phương tiện quan trọng trong dạy học mầm non mà GV luôn phải sử dụng và khai thác triệt để.

Phương tiện dạy học sẽ giúp làm sinh động nội dung học tập, nâng cao hứng thú học tập. Trong dạy học mầm non, phương pháp và phương tiện dạy học luôn đi liền với nhau và có tác dụng hỗ trợ đặc biệt trong việc hình thành kỹ năng học tập cho trẻ. Hiện nay, vấn đề sử dụng đồ dùng, phương tiện dạy học, đang trở thành một nội dung đáng quan tâm trong việc đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng dạy học, trong việc sử dụng phương pháp dạy học nào thì sẽ kết hợp phương tiện dạy học đó.

1.3.6. Hình thức tổ chức dạy học

Dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ mẫu giáo lớn nhấn mạnh thúc đẩy phát triển toàn diện cá nhân. Dựa vào mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung dạy học để xác định hình thức dạy học cho phù hợp.

Trong trường mẫu giáo, dạy học có thể có nhiều hình thức khác nhau: hình thức lớp – bài, tổ chức trò chơi, tham quan, đi dạo, lao động... Các hình thức tổ chức dạy học là những biểu hiện bên ngoài của hoạt động phối hợp giữa GV và trẻ. Khác với nhà trường phổ thông, hình thức dạy học trong trường mầm non được tiến hành ở mọi lúc, mọi nơi. Trong tiết học, giáo viên tổ chức và truyền thụ kiến thức theo chương trình và giải thích thông qua hoạt động thực tiễn của trẻ, rèn luyện hình thành các tri thức, kỹ năng cho trẻ. Sự phát triển của trẻ còn non nớt nên tiết học trong trường mầm non được xem xét một cách cẩn trọng.

Mỗi nội dung và chủ đề học tập được giáo viên hướng dẫn trẻ ở mọi lúc, mọi nơi. Ngay trong hoạt động chơi cũng có thể đưa vào nhiều nội dung học tập phong phú. Như vậy, hoạt động của trẻ được hòa lẫn trong các nội dung chơi đầy hứng thú. Qua đó, kích thích được tư duy và sự tập trung của trẻ.

1.4. Hình thành kỹ năng học tập cho trẻ mẫu giáo lớn thông qua tổ chức hoạt động dạy học ở trường mầm non

1.4.1. Hệ thống kỹ năng học tập của trẻ mẫu giáo lớn

1.4.1.1. Phân nhóm kỹ năng học tập

Trong dạy học mầm non, các kỹ năng học tập của trẻ mẫu giáo lớn không bao gồm những kỹ năng phức tạp, song cần tổ chức để hình thành cho trẻ hệ thống kỹ năng học tập cơ bản. Dưới đây, chúng tôi trình bày 3 nhóm kỹ năng học tập của trẻ mẫu giáo lớn:

** Nhóm kỹ năng chuẩn bị học tập*, bao gồm nhiều kỹ năng khác nhau: kỹ năng làm quen với sách và đồ dùng học tập, làm quen với thời khóa biểu, thời gian biểu để có kỹ năng chuẩn bị đồ dùng, phương tiện học tập; kỹ năng tạo lập nhóm học tập; kỹ năng giao nhiệm vụ và nhận nhiệm vụ học tập trong nhóm...

Nhóm kỹ năng này giúp cho trẻ có tâm thế sẵn sàng cho các hành động học tập có chủ đích. Lứa tuổi này, mọi công tác chuẩn bị của trẻ hầu như phụ thuộc vào người lớn, do vậy, cần xây dựng cho trẻ tâm lý chuẩn bị cho quá trình học tập, tăng khả năng tự lập và làm quen với môi trường học tập.

Giáo viên là người giúp trẻ mẫu giáo lớn xác định được các yêu cầu, nhiệm vụ học tập. Thông qua hoạt động học tập của trẻ, giáo viên giúp trẻ hình thành kỹ năng chuẩn bị tốt các đồ dùng, dụng cụ học tập nhằm tạo cho trẻ một thói quen tốt và có thái độ, nhận thức đúng đắn với hoạt động học tập. Qua đây, hình thành cho trẻ kỹ năng sống tự lập, không phụ thuộc vào người lớn.

** Nhóm kỹ năng tổ chức thực hiện*, gồm các kỹ năng như: kỹ năng thực hành; kỹ năng hợp tác; kỹ năng giao tiếp, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng tranh luận, lắng nghe; kỹ năng biểu đạt ý kiến... Trong các kỹ năng thuộc nhóm này, người ta còn phân nhỏ thành các kỹ năng sau:

- Kỹ năng nghe giảng: bộc lộ bằng những hành động tập trung chú ý, sự lắng nghe để tiếp nhận thông tin thông qua mắt nhìn, tai nghe, sự theo dõi của tư duy và ghi nhớ thông tin giáo viên truyền đạt.

- Kỹ năng phát biểu xây dựng bài: kỹ năng này giúp trẻ biết phát âm đúng các từ vựng, rõ ràng, tự tin khi phát biểu ý kiến của mình. Khi hình thành cho trẻ kỹ năng này sẽ giúp trẻ tự tin trong giao tiếp.

- Kỹ năng sử dụng đồ dùng, phương tiện học tập: là khả năng trẻ biết cách sử dụng các đồ dùng học tập, dụng cụ học tập, các phương tiện học tập một cách thành thục.

- Kỹ năng làm việc nhóm: đây là một kỹ năng quan trọng trong giáo dục hiện đại, đòi hỏi sự hợp tác giữa các thành viên trong nhóm để giải quyết vấn đề được giao.

- Kỹ năng giải quyết vấn đề: Thông qua việc hình thành kỹ năng này cho trẻ, giúp trẻ biết lựa chọn kiến thức, dựa vào những kiến thức đã có, kết hợp với việc so sánh, phân tích, đánh giá một tình huống, một vấn đề đã có để giải quyết một cách tốt nhất.

- Kỹ năng tập trung chú ý: đây là một kỹ năng rất quan trọng trong hoạt động dạy học nhằm hình thành kỹ năng cho trẻ mẫu giáo lớn. Thông thường trẻ hay bị phân tán chú ý, khả năng tập trung chú ý của trẻ vào một vấn đề này thường bị vấn đề khác ảnh hưởng đến. Do vậy, việc hình thành kỹ năng tập trung chú ý có hiệu quả hay không phụ thuộc rất lớn vào giáo viên.

- Kỹ năng ghi nhớ, tái hiện: thông thường, trẻ rất thích dành sự quan tâm của mình cho nhiều vấn đề, vấn đề nào mà trẻ cảm thấy thích thú thì trẻ thường để ý nhiều hơn và có thể ghi nhớ lâu hơn.

**Nhóm kỹ năng kiểm tra – đánh giá:* Là việc xem xét tình hình thực tế để đánh giá, nhận xét. Như vậy, việc kiểm tra sẽ cung cấp những dữ kiện, những thông tin cần thiết để làm cơ sở cho việc đánh giá. Nhóm kỹ năng này nhằm giúp giáo viên và trẻ mẫu giáo lớn có thể nhìn nhận được kết quả sau một thời gian dạy và học. Ngoài việc giáo viên thường xuyên đôn đốc, kiểm tra trẻ thì cũng phải giúp trẻ tự hoàn thiện bản thân mình và các kỹ năng học tập bằng việc tự biết kiểm tra, đánh giá kết quả của mình thông qua hoạt động học tập. Việc kiểm tra, đánh giá còn giúp trẻ củng cố và mở rộng được vốn tri thức, kỹ năng, kỹ xảo của bản thân và tạo cơ sở để trẻ tiếp tục tiếp thu vốn tri thức mới. Nhóm kỹ năng này đối với trẻ mẫu giáo thường đi với kỹ năng thực hành.

Đối với trẻ MGL, việc tự đánh giá trong hoạt động học tập cũng là một việc làm quan trọng. Kiểm tra đánh giá tạo mối quan hệ ngược, giúp trẻ thường xuyên đánh giá được việc lĩnh hội tri thức của mình, kịp thời phát hiện những thiếu sót và điều chỉnh bản thân, nhưng việc này phải có cô giáo là người hướng dẫn giúp trẻ, bởi

trẻ chưa nhận thức được sự đúng sai. Qua kiểm tra, đánh giá, trẻ một lần nữa ôn lại kiến thức của mình nhằm rèn luyện các kỹ năng học tập. Mặt khác, cũng thông qua kiểm tra, đánh giá giúp bồi dưỡng cho trẻ tinh thần, trách nhiệm tự phê bình, rèn luyện khả năng tự đánh giá, tính độc lập...

Kiểm tra, đánh giá là hoạt động cuối cùng trong một chu trình học tập, và cũng là thời điểm bắt đầu cho quá trình lĩnh hội tiếp theo. Vì vậy cần phải luôn chú ý rèn luyện kỹ năng này để quá trình học tập diễn ra một cách liên tục và không ngừng đạt kết quả cao.

Trên đây là các nhóm kỹ năng cần hình thành cho trẻ mẫu giáo lớn trong quá trình học tập ở trường mầm non. Việc hình thành các kỹ năng này là vô cùng quan trọng và cần thiết đối với trẻ. Trẻ trong giai đoạn lứa tuổi này cần phải được trang bị những kiến thức, kỹ năng đơn giản và phù hợp với lứa tuổi. Nhưng quá trình đó luôn phải được sự hướng dẫn của cô giáo cùng với hoạt động dạy của mình. Đây là một vấn đề quan trọng trong giáo dục mầm non hiện nay.

1.4.1.2. Các kỹ năng học tập cơ bản cần hình thành cho trẻ mẫu giáo lớn

Trong phạm vi nghiên cứu đề tài, chúng tôi chỉ đề cập đến những kỹ năng học tập cơ bản cần hình thành cho trẻ mẫu giáo lớn, bao gồm:

- Kỹ năng chuẩn bị và bảo quản đồ dùng học tập: Đồ dùng học tập của trẻ mẫu giáo lớn không giống với các bậc học khác. Nói đến đồ dùng học tập, thông thường chúng ta liên tưởng đến các đồ dùng cơ bản: sách, vở, bút, thước... Nhưng với trẻ mẫu giáo lớn thì đồ dùng học tập rất đa dạng và phong phú, nó bao gồm cả đồ chơi phục vụ cho học tập. Có thể kể đến một số các đồ dùng học tập của trẻ như: tập tô, tập vẽ, bảng chữ cái, truyện, bút sáp màu, đất nặn, bộ lắp ghép, tranh ảnh... Trẻ có kỹ năng chuẩn bị đồ dùng học tập là khi cô giáo nói đến một hoạt động học tập cụ thể như tập tô, trẻ sẽ biết lấy vở tập tô ở đâu, lấy bút ở đâu, trẻ biết phối hợp với cô giáo trong chuẩn bị đồ dùng học tập cá nhân và nhóm; ở mức độ cao là biết cùng cô sáng tạo các đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho việc học. Đồng thời với đó, trẻ cần phải biết bảo quản đồ dùng học tập của mình, không làm lẫn lộn với các bạn khác. Khi học xong, trẻ biết cất đúng vị trí đồ dùng học tập của mình. Như vậy, trong kỹ năng này yêu cầu trẻ phải biết được cách chuẩn bị các đồ dùng học tập của mình, biết bảo quản đồ dùng học tập.

- **Kĩ năng sử dụng đồ dùng học tập:** Trong kĩ năng này, yêu cầu đối với trẻ rất cụ thể, bởi lứa tuổi này thì đây là lần đầu tiên trẻ làm quen với các đồ dùng học tập. Yêu cầu trẻ cần biết cử động khéo léo của các ngón tay, biết cách làm quen với các nét, các thanh trong bảng chữ cái Tiếng Việt, biết tô màu đúng với yêu cầu đặt ra, biết phối hợp tay và mắt trong quá trình học tập như: biết lật sách, vở theo đúng chiều thuận, không cầm bút tay trái, để sách vở đúng cách, biết xếp hình, xâu hạt, buộc dây... Để có những điều này, giáo viên là người phải hướng dẫn, giúp trẻ thực hiện và hoạt động phù hợp với yêu cầu đặt ra.

- **Kĩ năng nghe giảng:** Nghe giảng là thu nhận thông tin qua lời nói của giáo viên. Khi nghe giảng, trẻ phải có hoạt động tư duy tích cực, khẩn trương để tiếp thu các vấn đề mà giáo viên trình bày. Nghe giảng ở trẻ mẫu giáo lớn đó là việc trẻ chú ý lắng nghe và hiểu lời cô giáo nói, không nói leo, không ngắt lời người khác. Chăm chú lắng nghe người khác nói và biết đáp lại bằng những ánh mắt, cử chỉ phù hợp.

- **Kĩ năng tập trung chú ý:** Tập trung chú ý ở trẻ mẫu giáo rất quan trọng, lứa tuổi này thường bị phân tán chú ý, quá trình chú ý của trẻ diễn ra tối đa đạt 15 – 20 phút. Tập trung chú ý sẽ mang lại hiệu quả học tập cao, trẻ nghe và hiểu được nội dung bài học trên lớp, từ đó biết cách vận dụng vào bài học cụ thể. Trẻ tập trung xem cô giáo hướng dẫn cách sử dụng đồ dùng và thực hiện các hoạt động để có thể bắt chước làm theo.

- **Kĩ năng làm việc nhóm:** Trong hoạt động học tập ở trường mầm non, trẻ thường được sắp xếp thành các nhóm học tập. Qua trao đổi, thảo luận, trẻ huy động được kiến thức, thống nhất với nhau về cách thức, phương pháp giải quyết. Trong quá trình trình bày ý kiến của nhóm mình, trẻ phát triển được năng lực bản thân, nhất là sự tự tin trước tập thể. Làm việc nhóm tức là trẻ chịu nhận sự phân công của người khác, của cô giáo và hoàn thành các nhiệm vụ được giao, mạnh dạn nói ý kiến của bản thân, thể hiện sự hợp tác với bạn bè và mọi người, trao đổi ý kiến với mọi người một cách thân thiện.

- **Kĩ năng giải quyết vấn đề:** Tức là trẻ phải biết thu nhận thông tin và xử lý các thông tin một cách đúng đắn. Việc hình thành kĩ năng này cho trẻ sẽ giúp trẻ có khả năng vận dụng những kiến thức đã được học để giải quyết một vấn đề mới, qua đó trẻ hình thành được tính quyết đoán, độc lập, và năng lực tư duy. Thông qua bài

học cô giáo có thể đặt câu hỏi và yêu cầu trẻ trả lời theo ý hiểu của mình. Biết vận dụng các kiến thức đã thu nhận được để giải quyết vấn đề. Ví dụ như cô giáo dạy trẻ về cách tính toán đơn giản trong phạm vi 10, trẻ cần phải biết vận dụng và làm theo, dạy trẻ cách tập tô vào tranh thì khi về nhà trẻ cũng phải thực hiện được. Trẻ biết giải thích một số quan hệ nguyên nhân – kết quả đơn giản trong tự nhiên, biết loại được đối tượng không cùng nhóm với đối tượng còn lại, biết nhận ra được các quy tắc sắp xếp và tiếp tục thực hiện các quy tắc.

- Kỹ năng ghi nhớ, nhận biết, tái hiện: Đối với trẻ mẫu giáo lớn, trẻ dễ nhớ nhưng mau quên. Do vậy, kỹ năng ghi nhớ ở trẻ phải được hình thành theo một quá trình. Thông thường, những gì tác động vào trẻ mà gây hứng thú thì trẻ sẽ rất dễ nhớ. Ghi nhớ thường đi cùng với nhận biết và tái hiện. Khi học xong một bài học, trẻ cần phải nhớ được cơ bản bài học trên lớp. Nhận dạng được các chữ cái trong bảng chữ cái Tiếng Việt, nhớ được số đếm, số đo, nhận biết được các con số. Trẻ có thể kể lại được nội dung câu chuyện quen thuộc theo ý của mình. Biết bắt chước, sắp xếp và chọn lọc tri thức.

- Kỹ năng đọc, viết và phát biểu xây dựng bài: Ở kỹ năng này, trẻ biết nói rõ ràng, biết sử dụng các từ chỉ tên gọi vật xung quanh, sử dụng các loại câu khác nhau trong quá trình giao tiếp, biết bày tỏ ý nghĩ, cảm xúc của bản thân. Trẻ đọc được các chữ cái xung quanh, đọc theo truyện tranh đã biết. Biết viết tên của bản thân mình theo chữ cái. Viết chữ theo thứ tự đúng với quy luật. Trẻ tự tin khi đứng lên nói ý kiến của mình mà không sợ sai đồng thời biết đặt câu hỏi theo logic. Đây là một kỹ năng rất quan trọng chuẩn bị cho trẻ tâm thế bước vào lớp 1 sau này.

- Kỹ năng kiểm tra – đánh giá: Kỹ năng này yêu cầu trẻ phân biệt được đúng sai trong phạm vi hoạt động nhận thức. Trẻ biết điều chỉnh kế hoạch học tập. Quản lý thời gian học tập của mình. Kỹ năng này rất khó hình thành được ở trẻ, do vậy cần sự hướng dẫn và tổ chức của cô giáo. Trẻ cần biết thích nghi với yêu cầu mới và tự đánh giá được bản thân.

1.4.2. Vai trò của kỹ năng học tập trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập của trẻ mẫu giáo lớn

1.4.1.1. Kỹ năng học tập là cơ sở để giúp trẻ tự tin trong thực hiện các nhiệm vụ học tập

Tuổi mầm non là đặt nền móng cho các bậc thang tiếp theo của cuộc đời mỗi con người. Nhiều nhà khoa học đã khẳng định sự cần thiết và vai trò của việc chuẩn

bị các kỹ năng học tập cho sự phát triển trí tuệ cũng như chuẩn bị vào lớp một cho trẻ mẫu giáo lớn.

Để đáp ứng những yêu cầu về mọi mặt, yêu cầu khi thực hiện tổ chức quá trình dạy học trong trường mầm non trước khi trẻ học tiểu học phải đảm bảo được sự kế thừa, tính khoa học, những kiến thức được hình thành ở lứa tuổi MGL là vô cùng quan trọng. Những kiến thức của trẻ phải không ngừng được mở rộng và nâng cao, giúp trẻ không bị ngỡ ngàng khi thay đổi môi trường đột ngột chuyển từ hoạt động chủ đạo là vui chơi sang hoạt động học tập là chủ đạo. Chính vì thế, vai trò của KNHT trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trường mầm non là vô cùng quan trọng và cần thiết.

Trước tiên, trẻ cần phải được hoàn thiện về các thao tác trí tuệ, có sự hiểu biết nhất định về các hoạt động cần thiết cho việc học tập, trẻ biết các kỹ năng hoạt động trí óc như: so sánh, phân tích, tổng hợp... Các kỹ năng học tập khi được hình thành sẽ giúp trẻ tự tin hơn. Ví dụ, nếu trẻ hình thành được kỹ năng sử dụng đồ dùng học tập thì trẻ sẽ không bị ngỡ ngàng trong quá trình thực hiện các thao tác với đồ dùng học tập. Mọi hoạt động học tập của trẻ sẽ linh hoạt hơn, bền vững hơn và tiến hành một cách cụ thể hơn.

Các kỹ năng học tập sẽ giúp trẻ có những biểu tượng là những hình ảnh về các sự vật, hiện tượng mà trẻ được hình dung trong đầu mỗi khi được nhắc đến. Ví dụ khi ta nhắc đến ô tô, trẻ sẽ hình dung trong đầu rằng nó là cái gì, dùng để làm gì. Các kỹ năng học tập mà trẻ được hình thành sẽ giúp trẻ thực hiện và hiểu biết nhất định về các vấn đề đơn giản đó, đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập. Trẻ có thể thực hiện thao tác hoạt động trí óc được tốt hơn, có kỹ năng định hướng hoạt động một cách nhạy bén và chính xác. GV cần giúp trẻ tham gia các hoạt động học tập tự tin, tự lực và sáng tạo. Giúp trẻ ham học bằng cách thiết kế các hoạt động học tập vui nhộn, vừa sức. Giúp trẻ hiểu biết và có ý thức chấp hành nội quy, quy định trong trường học, có ý thức, thái độ cư xử hòa thuận với mọi người... Những điều này là cơ bản nhưng nó thể hiện được vai trò của kỹ năng sống của trẻ đối với quá trình thực hiện và rèn luyện bản thân.

Các nhiệm vụ học tập đặt ra ở trường mầm non không phải là phức tạp, nhưng với trẻ mẫu giáo thì nó hoàn toàn là mới mẻ, bởi đây là bậc học đầu tiên trong cuộc

đòi của trẻ. Do vậy, khi trẻ hình thành được các kỹ năng học tập sẽ giúp trẻ thực hiện các nhiệm vụ học tập một cách dễ dàng hơn. Hiện nay việc sử dụng phương pháp dạy học tích cực trong hoạt động dạy học đã giúp trẻ thực hiện việc “học mà chơi, chơi mà học” được thuận lợi. Để đạt được hiệu quả trên, việc hình thành các kỹ năng học tập cơ bản sẽ giúp trẻ thích ứng với các hoạt động mới nhanh nhẹn và hiệu quả.

1.4.1.2. Kỹ năng học tập góp phần thúc đẩy sự phát triển khả năng học tập của trẻ mẫu giáo lớn

Trong trường mầm non, giáo viên trực tiếp hướng dẫn, giúp trẻ thực hiện các hành động học tập. Trong hoạt động học tập giúp trẻ làm quen với các đồ dùng học tập, tiếp xúc với sách, báo, truyện, bút, thước, phấn bảng... giúp trẻ có thể nhận biết được tầm quan trọng của việc học tập. Khi làm quen với nó, trẻ dần tạo cho mình thói quen học tập, trẻ biết cách vận dụng, điều khiển bàn tay nhỏ bé của mình một cách gọn gàng, dẻo dai trong việc thực hiện các thao tác học tập. Các nhà khoa học đã khẳng định: “Những vận động bàn tay của trẻ càng khéo léo, càng phong phú bao nhiêu, càng dễ hình thành các thao tác trí tuệ bấy nhiêu”.

Những bờ ngõ của trẻ sẽ dần được khắc phục khi trẻ làm quen với hoạt động học tập trong trường mầm non. Khi trẻ làm quen với đồ dùng học tập, hay được rèn luyện các kỹ năng học tập đơn giản về nghe, nói, đọc, viết... trẻ sẽ hứng thú hơn đối với các hoạt động học tập. Khi được rèn luyện, trẻ sẽ độc lập hơn trong quá trình học tập của mình.

Hình thành kỹ năng học tập có vai trò đặc biệt trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non, góp phần đào tạo những con người lao động có năng lực, chủ động, sáng tạo, say mê học tập và có ý chí vươn lên. Giáo sư Trần Bá Hoành đã từng khẳng định: “Nếu rèn luyện cho người học có được phương pháp, kỹ năng, thói quen, ý chí tự học, biết linh hoạt vận dụng những điều đã học vào những tình huống mới thì sẽ tạo cho họ lòng ham học, khơi dậy tiềm năng vốn có ở con người, phát huy nội lực, làm cho kết quả học tập tăng lên gấp bội”.[14]

Việc hình thành kỹ năng học tập còn giúp cho trẻ mẫu giáo lớn hình thành được các kỹ năng về kiến thức, trẻ có phương pháp học tập được tốt hơn, nắm vững được những nội dung cô giáo truyền đạt trên lớp một cách sinh động. Ví dụ, thông

qua hoạt động nghe cô giáo kể chuyện ở trên lớp, trẻ được hình thành về kỹ năng lắng nghe, kỹ năng về tư duy, khả năng tưởng tượng... thúc đẩy hoạt động trí tuệ. Đây là yếu tố thúc đẩy vai trò của trẻ MGL trong hoạt động nhận thức.

1.4.3. Các giai đoạn hình thành kỹ năng học tập của trẻ mẫu giáo lớn

Nghiên cứu về vấn đề hình thành kỹ năng có rất nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu và phân chia thành các giai đoạn khác nhau. Tương ứng với mỗi giai đoạn hình thành kỹ năng là các mức độ biểu hiện của sự phát triển các hành động học tập, đại diện như: K.K Platonov và G.G. Goolubev; P.Ia. Gapelrin; F.B. Abbatt; Phạm Tất Dong; Nguyễn Văn Phương; Trần Quốc Thành..., Mỗi tác giả với công trình nghiên cứu của mình đều có những cách phân chia hợp lý. Song chúng tôi đồng tình và thống nhất với ý kiến của tác giả Phạm Tất Dong sự hình thành kỹ năng được chia thành 4 giai đoạn. Các giai đoạn này được chúng tôi cụ thể hóa như sau:

+ Giai đoạn 1: Giai đoạn này được gọi là giai đoạn hình thành kỹ năng sơ bộ. Con người trước khi hành động phải nhận thức được hành động. Giai đoạn này hoạt động diễn ra theo kiểu “thử và sai”. Giai đoạn này, GV hướng trẻ vào việc xác định được mục đích, yêu cầu của các kỹ năng học tập, gọi tên và hiểu được cụ thể các kỹ năng đó có ý nghĩa đối với quá trình học tập. Tuy nhiên trẻ chưa nắm được việc thực hiện các kỹ năng đó một cách cụ thể, rõ ràng.

+ Giai đoạn 2: Con người có những phương thức về thực hiện hành động và sử dụng những kỹ xảo đã có. Đây là giai đoạn hoạt động với kỹ năng chưa thành thạo. GV giúp trẻ hình dung được trình tự thực hiện các thao tác của các kỹ năng học tập và thực hiện được các kỹ năng học tập cụ thể nhưng chưa thành thạo. Kết quả của việc thực hiện các kỹ năng còn rời rạc và hiệu quả chưa cao.

+ Giai đoạn 3: Con người có những kỹ năng chung cần thiết cho mọi hoạt động và sử dụng những kỹ xảo đã có. Đây là điều kiện không thể thiếu. Trên cơ sở những kỹ năng chung, con người sẽ sử dụng một cách sáng tạo những tri thức và kỹ xảo cần thiết trong quá trình hoạt động. Đây là giai đoạn kỹ năng phát triển cao. Giáo viên hướng dẫn trẻ thực hiện các thao tác và trẻ biết thực hiện đúng từng thao tác theo trình tự, mức độ cụ thể của mỗi kỹ năng. Ở bước này, trẻ không có những thao tác thừa và biết thực hiện kỹ năng một cách độc lập.

+ Giai đoạn 4: Con người sử dụng sáng tạo những kỹ năng khác nhau. Đây là giai đoạn cao nhất của sự phát triển kỹ năng. Ở trình độ này, con người dễ dàng thực hiện công việc. Ở giai đoạn này, sau khi đã được cô giáo hướng dẫn cụ thể, trẻ nắm bắt được quy trình của các kỹ năng học tập. Tích cực chủ động thực hiện các thao tác, hành động học tập một cách đầy đủ, thuần thục, linh hoạt và sáng tạo trong các tình huống học tập đa dạng khác nhau.

Trong một hoạt động nào cũng khi để hình thành và phát triển đều phải trải qua các giai đoạn. Việc hình thành kỹ năng cũng không nằm ngoài ý nghĩa đó hình thành kỹ năng phải trải qua các giai đoạn từ thấp đến cao, từ chưa có đến có và ở mức độ thành thục, linh hoạt và sáng tạo. Bắt đầu từ nhận thức được mục đích, động cơ, cách thức thực hiện hành động, hình thành kỹ năng sơ bộ đến có được những tri thức về phương thức thực hiện hoạt động và sử dụng được những kỹ năng, kỹ xảo đã có. Như vậy, để chính xác hóa kỹ năng học tập của trẻ. Yêu cầu GV phải giúp và hướng trẻ vào các hoạt động và thao tác cụ thể theo từng giai đoạn.

1.4.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình hình thành kỹ năng học tập cho trẻ mẫu giáo lớn

Hình thành kỹ năng học tập cho trẻ mẫu giáo lớn chịu ảnh hưởng của rất nhiều yếu tố khác nhau. Bao gồm cả yếu tố chủ quan (bản thân trẻ mẫu giáo lớn), và yếu tố khách quan (giáo viên, gia đình, nhà trường, xã hội). Cụ thể:

* Về phía học sinh:

- Thứ nhất, đặc điểm tâm – sinh lý của trẻ mẫu giáo lớn: Đây là yếu tố ảnh hưởng lớn đến việc hình thành kỹ năng học tập cho trẻ mẫu giáo lớn. Vì ở mỗi lứa tuổi, cấp học với đặc điểm tâm - sinh lý, khả năng tư duy khác nhau sẽ có mức độ, biện pháp hình thành kỹ năng học tập khác nhau. Lứa tuổi mẫu giáo lớn là lứa tuổi mà sự tăng trưởng về cơ thể và phát triển về trí tuệ tình cảm, xã hội rất nhanh. Các mối quan hệ của trẻ diễn ra chủ yếu trong lớp học và với người thân trong gia đình. Do vậy, việc hình thành kỹ năng học tập cho trẻ ở lứa tuổi này phải chú ý đến tâm sinh lý của trẻ.

Ngoài ra, trẻ lứa tuổi này rất hiếu động, trẻ ham học hỏi, ham thích tìm hiểu những gì đang diễn ra xung quanh mình. Hoạt động trí tuệ của trẻ phát triển mạnh

mẽ, bắt đầu xuất hiện tư duy trực quan hình tượng. Chức năng kí hiệu tượng trưng của ý thức được hình thành, đồng thời cũng xuất hiện tư duy logic và tư duy sơ đồ. Những vấn đề về sự phát triển trí tuệ có ảnh hưởng trực tiếp đến việc hình thành kĩ năng học tập của trẻ. Trẻ đánh giá hợp lý hơn về kiến thức và kĩ năng của mình, tính chủ động trong hoạt động tâm lý bắt đầu hình thành. Về sự phát triển ngôn ngữ, phát triển vốn từ và cơ cấu ngữ pháp, ngôn ngữ mạch lạc.

- Thứ hai, phương pháp học tập của trẻ mẫu giáo lớn trong nhà trường mầm non. Tùy từng trẻ, mỗi trẻ có khả năng nhận thức về quá trình học là khác nhau. Tuy nhiên, đặc trưng của lứa tuổi này vẫn có những yếu tố chung nhất định. Vì vậy, để hình thành phương pháp học tập giúp cho việc hình thành các kĩ năng, giáo viên cần trang bị cho trẻ những kiến thức nhất định. Trang bị cho trẻ những kĩ năng cơ bản thông qua hoạt động học tập ở trường mầm non.

* Về phía giáo viên – nhà trường – gia đình – xã hội:

Hiệu quả của việc hình thành kĩ năng học tập phụ thuộc vào trẻ. Bên cạnh đó, các yếu tố khác như giáo viên, nhà trường, gia đình, xã hội lại đóng một vai trò vô cùng quan trọng.

- Phương pháp dạy học của giáo viên: phương pháp dạy học là cách thức, con đường tổ chức, hướng dẫn hoạt động nhận thức của học sinh, qua đó thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của hoạt động học tập trong nhà trường mầm non. Các phương pháp dạy học và hình thức tổ chức dạy học có ảnh hưởng lớn đến hoạt động nhận thức và quá trình hình thành kĩ năng học tập của trẻ mẫu giáo lớn. Biểu hiện trong quá trình dạy học, phương pháp dạy học của giáo viên có khả năng khơi dậy hứng thú học tập, kích thích tính tự giác, tư duy độc lập, tích cực trong học tập của trẻ mẫu giáo lớn. Các em sẽ cảm thấy say mê thích thú với hoạt động học tập, vì thế cũng tích cực, chủ động, tự giác học tập.

- Hoạt động kiểm tra - đánh giá của giáo viên ảnh hưởng đến quá trình hình thành kĩ năng học tập của trẻ mẫu giáo lớn. Trong quá trình khám phá thế giới xung quanh mình thông qua hoạt động học tập, trẻ mẫu giáo lớn tự mình tìm kiếm, chiếm lĩnh kiến thức, lúc đầu có thể chưa chính xác, chưa đầy đủ. Nhưng dưới sự hướng dẫn của giáo viên, đặc biệt là sự nhận xét, đánh giá, bổ sung và đưa ra kết luận cuối

cùng. Trẻ căn cứ vào đó, một lần nữa tự kiểm tra kiến thức mình lĩnh ngộ được và tin tưởng vào những nhận xét đánh giá của giáo viên. Thông qua đó làm cho quá trình hình thành kỹ năng học tập của trẻ mẫu giáo lớn ngày càng phát triển. Theo dõi quá trình này, giáo viên mới có thể giúp đỡ các em điều chỉnh hoặc phát huy cách suy nghĩ, khả năng tư duy và nhận thức của trẻ. Cách học, cách làm, cách giải quyết vấn đề được thấu đáo và toàn diện, phát triển được kỹ năng học tập một cách hiệu quả.

- Các yếu tố khác: Ngoài vai trò hướng dẫn, tổ chức, kiểm tra đánh giá của giáo viên, quá trình hình thành kỹ năng học tập của trẻ mẫu giáo lớn còn chịu tác động của các yếu tố khác như: nhà trường, gia đình, xã hội, hệ thống cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật dạy học.

Hầu hết các tri thức, kỹ năng, kỹ xảo mà trẻ có được là do tiếp thu qua các giờ học trong trường. Vì vậy, cách dạy học trong nhà trường là yếu tố ảnh hưởng đến cách học, quá trình hình thành kỹ năng học tập của trẻ MGL.

Hệ thống tài liệu, các phương tiện đồ dùng học tập, là công cụ để giúp trẻ MGL nắm bắt được tri thức cũng có ảnh hưởng đến việc phát triển kỹ năng học tập của trẻ. Phương tiện, đồ dùng học tập đa dạng, phong phú, yêu cầu đòi hỏi khả năng tư duy của trẻ phải tích cực, độc lập, sáng tạo tạo điều kiện thuận lợi cho việc rèn luyện KNHT cho trẻ MGL.

Ngoài ra, việc hình thành KNHT cho trẻ MGL còn chịu tác động, ảnh hưởng bởi môi trường xung quanh như điều kiện dạy học, quan điểm của gia đình, xã hội. Những yếu tố này tác động đến cả người dạy và trẻ. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường bao gồm hệ thống lớp học, phương tiện đồ dùng học tập. Cơ sở vật chất đầy đủ, hiện đại sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình học tập cũng như hình thành kỹ năng học tập cho trẻ, cảnh quan của trường cũng ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động học tập và quá trình hình thành kỹ năng tự học của trẻ.

Quan điểm của gia đình, xã hội cũng tác động không nhỏ đến việc hình thành kỹ năng học tập cho trẻ mẫu giáo lớn. Nhiều gia đình luôn tạo điều kiện cho con em mình tham gia tích cực vào việc học tập và hình thành các kỹ năng cho trẻ. Tuy nhiên, bên cạnh đó, một số gia đình chưa nhận thức rõ về vấn đề học tập của trẻ mẫu giáo lớn. Hoặc cũng có gia đình thì lại quá coi trọng việc học chữ cho trẻ trước khi bước vào lớp một, điều này gây nên sự nhàm chán cho trẻ khi bước vào lớp 1.

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến quá trình hình thành kỹ năng học tập cho trẻ, có yếu tố chủ quan, yếu tố khách quan. Yếu tố nào cũng quan trọng và cần thiết. Đối với trẻ MGL thì cần phải có sự quan tâm kịp thời để việc hình thành kỹ năng học tập diễn ra thuận lợi để trẻ thích ứng và trau dồi vốn tri thức một cách tốt nhất cho mình, chuẩn bị tâm thế sẵn sàng vào trường tiểu học.

1.4.5. Mối quan hệ giữa dạy học và quá trình hình thành kỹ năng học tập

Tâm lý học hoạt động đã chỉ ra rằng con đường để hình thành KNHT là con đường luyện tập có mục đích, có hệ thống. Khi bàn về cơ chế hình thành hành động, kỹ năng, kỹ xảo... các tác giả như: K. Mark; F. Engels; và các nhà tâm lý học: L.X. Vugôtski; A.N. Lêonchiev; X.L. Rubinxtein; J. Piagie; P.Ia. Galperin; V.V. Davurdov... đã phân loại các kiểu luyện tập: Luyện tập ngẫu nhiên (theo con đường thử và sai); Luyện tập theo chương trình hóa (Luyện tập theo quy trình nhất định); Luyện tập có điều khiển, hướng dẫn (có mục đích, có chủ định).

Qua nghiên cứu lý luận cho thấy KNHT là cách thức thực hiện có hiệu quả các hành động học tập của học sinh, mà cụ thể ở đây là của trẻ mẫu giáo lớn trong hoạt động nhận thức. Thông qua quá trình dạy học với mục tiêu hình thành KNHT cho trẻ MGL, giáo viên sẽ thiết kế và sử dụng rất nhiều các cách thức dạy học với các quan hệ nhiều tầng, thứ bậc khác nhau nhằm phát triển tối đa năng lực nhận thức của trẻ. Từ đó, các KNHT của trẻ sẽ được hình thành, củng cố và phát triển. Như vậy, muốn hình thành một cách tốt nhất các KNHT cho trẻ mẫu giáo lớn thì cần phải có sự hướng dẫn, điều khiển, tổ chức của giáo viên. Giáo viên là người sẽ thực hiện quá trình hình thành KNHT bằng các phương pháp, hình thức tổ chức có tính chính xác về mặt nội dung, kỹ thuật thông qua hoạt động dạy học.

Có thể nói, dạy học và sự hình thành KNHT cho trẻ mẫu giáo lớn có mối quan hệ biện chứng và thống nhất với nhau. Dạy học là con đường phát triển kỹ năng, đồng thời kỹ năng là cơ sở, điều kiện để dạy học thành công.

Tuy nhiên để dạy học thực sự có hiệu quả trong mối quan hệ phát triển các KNHT. Theo chúng tôi, dạy học cần phải tuân thủ các yêu cầu sau:

- Dạy học phải tuân theo mục tiêu và kế hoạch đã định sẵn.
- Phải căn cứ vào đối tượng dạy học.

- Phát triển các kỹ năng thông qua hoạt động dạy học phải được tiến hành tuần tự từng bước. Phải tiến hành từ kỹ năng dễ đến các kỹ năng khó hơn.

- Lựa chọn thời cơ để truyền thụ các kỹ năng cho trẻ (tức là lúc mà nhu cầu nhận thức của trẻ là cao nhất).

- Tạo dựng môi trường học tập thuận lợi để trẻ thường xuyên được vận dụng và lặp đi, lặp lại các tri thức đã được học.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá quá trình nhận thức của trẻ để nâng cao chất lượng kỹ năng học tập của trẻ.

D.W. Jonhson và R.T. Jonhson đã cho rằng: “Kỹ năng học tập không phải ngẫu nhiên mà có, nó đòi hỏi giáo viên phải huấn luyện, bồi dưỡng có ý thức. Tuy nhiên, các ông cũng cho rằng: “Tính chuyển tiến của hình thành KNHT không nhất thiết triển khai ở trình độ cao, phải huấn luyện ở trình độ thấp, nhưng trước khi triển khai phải bồi dưỡng kiến thức, kinh nghiệm về kỹ năng đó thì mới thành công”.[dt.40]

1.5. Kết luận chương 1

Qua nghiên cứu cơ sở lý luận của vấn đề, chúng tôi rút ra một số kết luận sau:

Vấn đề kỹ năng học tập là một vấn đề quan trọng trong giáo dục các lứa tuổi học, tuy nhiên chưa có một công trình nào nghiên cứu cụ thể về vấn đề hình thành kỹ năng học tập cho trẻ mẫu giáo lớn ở trường mầm non.

Kỹ năng học tập của trẻ mẫu giáo lớn được xây dựng và hình thành thông qua hoạt động học tập, dựa vào mục tiêu của dạy học mầm non, xuất phát từ yêu cầu phát triển toàn diện của trẻ.

Bản chất của hoạt động học tập là một quá trình nhận thức tích cực và sáng tạo. Quá trình nhận thức này, dưới sự hướng dẫn của giáo viên, trẻ thực hiện các hành động học tập dễ dàng và đúng hướng hơn. Hoạt động dạy học không chỉ hướng vào việc giúp trẻ tiếp thu tri thức mà còn hướng vào việc hướng dẫn các em cách tiếp thu các tri thức đó, tức là các KNHT cụ thể.

Có thể chia các kỹ năng học tập của trẻ mẫu giáo lớn thành các nhóm kỹ năng cơ bản: nhóm kỹ năng chuẩn bị học tập; nhóm kỹ năng tổ chức thực hiện và nhóm kỹ năng kiểm tra đánh giá. Việc phân chia các kỹ năng được cụ thể hóa trong từng nhóm

kĩ năng. Do yêu cầu đặc thù của hoạt động dạy học mầm non, trên cơ sở nghiên cứu và kế thừa của các nhà khoa học giáo dục, chúng tôi chọn hệ thống KNHT bao gồm 9 kĩ năng cơ bản mà trẻ MGL cần hình thành. Các kĩ năng này không tách rời nhau mà tác động biện chứng với nhau cùng vận động và phát triển.

Hoạt động học tập của trẻ mẫu giáo lớn có liên quan mật thiết với hoạt động dạy của giáo viên trong nhà trường mầm non. Trong quá trình dạy học thì nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động dạy học của giáo viên quyết định lớn đến quá trình hình thành KNHT. Ngoài ra, còn có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến quá trình hình thành KNHT cho trẻ, nhưng điều quan trọng và chủ yếu thì người giáo viên mầm non với hoạt động dạy của mình là nhân tố quyết định lớn nhất đến việc hình thành KNHT của trẻ MGL.

Chương 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC NHẪM HÌNH THÀNH KỸ NĂNG HỌC TẬP CHO TRẺ MẪU GIÁO LỚN Ở MỘT SỐ TRƯỜNG MẦM NON TỈNH CAO BẰNG

2.1. Khái quát về khảo sát thực trạng

2.1.1. Mục tiêu khảo sát

Đánh giá thực trạng nhận thức và thực trạng quá trình tổ chức hoạt động dạy học nhằm hình thành kỹ năng học tập cho trẻ mẫu giáo lớn ở một số trường mầm non tỉnh Cao Bằng và nguyên nhân của thực trạng.

2.1.2. Khách thể khảo sát

Quá trình nghiên cứu thực tiễn tiến hành tại Trường Mầm non 3 – 10 và Trường Mầm non Thị trấn Nước Hai với 4 cán bộ QLGV, 25 GV dạy ở các lớp MGL và 139 trẻ MGL.

2.1.3. Nội dung khảo sát

- Nghiên cứu chương trình tổ chức hoạt động dạy học cho trẻ 5 – 6 tuổi hiện tại ở Trường Mầm non 3- 10, thành phố Cao Bằng và Trường Mầm non Thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

- Tìm hiểu nhận thức của giáo viên về tổ chức hoạt động dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL của Trường Mầm non 3- 10, thành phố Cao Bằng và Trường Mầm non Thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

- Thực trạng tổ chức hoạt động dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL ở Trường Mầm non 3 - 10, thành phố Cao Bằng và Trường Mầm non Thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

2.1.4. Phương pháp khảo sát và xử lý kết quả

Phân tích nội dung chương trình tổ chức hoạt động nhằm hình thành kỹ năng học tập cho trẻ mẫu giáo lớn ở Trường Mầm non 3/10, thành phố Cao Bằng và Trường Mầm non Thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

- Điều tra bằng phiếu an – kết
- Quan sát sự phạm
- Trao đổi, trò chuyện
- Xử lý số liệu bằng phương pháp thống kê toán học

Sử dụng phiếu khảo sát đối với giáo viên

- Phân tích hệ thống những biện pháp nhằm hình thành kỹ năng cho trẻ mẫu giáo lớn thông qua một số hoạt động tổ chức cho trẻ

- Sử dụng phương pháp thống kê toán học để xử lý số liệu sau khi tiến hành khảo sát

2.1.5. Thang và tiêu chí đánh giá

Căn cứ vào yêu cầu cần đạt được của các KNHT ở trẻ 5 – 6 tuổi, chúng tôi đã xây dựng thang và tiêu chí đánh giá như sau:

** Kỹ năng chuẩn bị và bảo quản đồ dùng học tập:*

- Mức độ 1: Tốt (8 điểm)

Thực hiện được chính xác quá trình chuẩn bị đồ dùng học tập. Biết cất và lấy đồ dùng đúng vị trí một cách nhanh nhẹn. Biết phối hợp với cô giáo trong việc tạo ra đồ dùng học tập phù hợp, đồng thời trẻ biết cách bảo quản đồ dùng học tập của mình, không để lẫn lộn với các bạn.

- Mức độ 2: Khá (6 điểm)

Thực hiện được gần như chính xác quá trình chuẩn bị đồ dùng học tập. Biết cất và lấy đồ dùng học tập đúng vị trí. Có thể phối hợp với cô giáo để tạo ra đồ dùng học tập phù hợp. Biết cách bảo quản đồ dùng học tập đôi khi vẫn còn lẫn lộn với các bạn.

- Mức độ 3: Trung bình (4 điểm)

Thực hiện được việc chuẩn bị học tập nhưng chưa chính xác. Cất và lấy đồ dùng học tập nhưng vẫn còn chưa đúng vị trí yêu cầu. Dưới sự hướng dẫn cụ thể của GV đôi khi mới có thể tạo ra đồ dùng học tập phù hợp. Chưa biết cách bảo quản đồ dùng học tập và hay để lẫn lộn với các bạn.

- Mức độ 4: Yếu (2 điểm)

Trẻ đã xác định được mục đích yêu cầu của việc chuẩn bị đồ dùng học tập nhưng chưa biết cách thực hiện. Chưa biết cất và lấy đồ dùng học tập. Chưa biết phối hợp với cô giáo tạo ra đồ dùng học tập. Chưa biết bảo quản đồ dùng học tập của mình.

** Kỹ năng sử dụng đồ dùng học tập:*

- Mức độ 1: Tốt (8 điểm)

Thực hiện được đầy đủ các thao tác trong việc sử dụng đồ dùng học tập một cách thành thạo, linh hoạt. Biết cử động khéo léo vận động của bàn tay, biết phối hợp nhanh nhẹn tay và mắt trong quá trình học tập. Vận dụng các đồ dùng học tập trong nhiều tình huống. Thực hiện các thao tác học tập một cách chính xác.

- Mức độ 2: Khá (6 điểm)

Thực hiện được đầy đủ các thao tác trong việc sử dụng đồ dùng học tập thành thạo nhưng chưa linh hoạt. Biết cử động chính xác các vận động của bàn tay, biết phối hợp tay và mắt trong quá trình học tập. Biết vận dụng các đồ dùng học tập trong một số tình huống. Thực hiện được các thao tác trong quá trình học tập.

- Mức độ 3: Trung bình (4 điểm)

Thực hiện được các thao tác trong việc sử dụng đồ dùng học tập chưa thành thạo, chưa linh hoạt. Biết cử động các vận động của bàn tay, phối hợp tay và mắt trong các quá trình học tập ở mức độ trung bình. Chỉ biết vận dụng các đồ dùng học tập trong một số tình huống cụ thể. Thực hiện được các thao tác trong quá trình học tập nhưng chưa chính xác.

- Mức độ 4: Yếu (2 điểm)

Xác định được mục đích, yêu cầu của việc sử dụng đồ dùng học tập nhưng chưa biết cách sử dụng theo yêu cầu cụ thể. Cử động các vận động của bàn tay còn rời rạc, chưa biết phối hợp tay và mắt trong quá trình học tập. Chưa biết vận dụng các đồ dùng học tập trong các tình huống. Chưa thực hiện được các thao tác trong quá trình học tập.

** Kỹ năng nghe giảng:*

- Mức độ 1: Tốt (8 điểm)

Lắng nghe chăm chú, không nói leo, không ngắt lời người khác và đáp lại bằng ánh mắt cử chỉ, nét mặt phù hợp. Nghe hiểu được nội dung các câu đơn, câu ghép, nội dung bài học, nội dung truyện và biết vận dụng kiến thức, liên hệ bản thân.

- Mức độ 2: Khá (6 điểm)

Lắng nghe chăm chú, không nói leo, không ngắt lời người khác nhưng đôi khi chưa biết đáp lại bằng ánh mắt, cử chỉ, nét mặt phù hợp. Nghe hiểu được nội dung các câu đơn, câu ghép, nội dung bài học, nội dung truyện nhưng mức độ vận dụng kiến thức, liên hệ bản thân chưa cao.

- Mức độ 3: Trung bình (4 điểm)

Lắng nghe nhưng chưa chăm chú, vẫn nói leo và ngắt lời người khác. Chưa biết cách đáp lại bằng ánh mắt, cử chỉ, nét mặt phù hợp. Nghe hiểu được một số nội dung các câu đơn, câu ghép, nội dung bài học, nội dung truyện nhưng chưa biết vận dụng kiến thức, liên hệ bản thân ở mức trung bình.

- Mức độ 4: Yếu (2 điểm)

Trẻ chưa chăm chú lắng nghe, hay nói leo và ngắt lời người khác. Chưa biết đáp lại bằng ánh mắt, cử chỉ, nét mặt phù hợp. Nghe nhưng chưa hiểu được nội dung các câu đơn, câu ghép, nội dung bài học, nội dung truyện một cách chính xác, chưa biết vận dụng và liên hệ bản thân.

** Kỹ năng tập trung chú ý:*

- Mức độ 1: Tốt (8 điểm)

Trẻ biết lắng nghe và không bị phân tán chú ý trong hoạt động học tập. Tập trung xem cách cô giáo hướng dẫn cách sử dụng đồ dùng học tập, cách thực hiện các thao tác trong quá trình học tập và biết bắt chước làm theo một cách linh hoạt. Biết vận dụng các bài học trên lớp để giải quyết các nhiệm vụ học tập.

- Mức độ 2: Khá (6 điểm)

Trẻ biết lắng nghe và đôi khi còn bị phân tán tư tưởng vào vấn đề khác. Tập trung xem cách cô giáo hướng dẫn sử dụng đồ dùng học tập, cách thực hiện các thao tác trong quá trình học tập và bắt chước làm theo. Biết vận dụng các bài học trên lớp để giải quyết một số nhiệm vụ học tập.

- Mức độ 3: Trung bình (4 điểm)

Trẻ biết lắng nghe nhưng hay bị phân tán tư tưởng vào các vấn đề khác. Tập trung xem cách cô giáo hướng dẫn sử dụng đồ dùng học tập, cách thực hiện các thao tác trong quá trình học tập nhưng chưa biết bắt chước làm theo. Khả năng vận dụng các bài học trên lớp để giải quyết nhiệm vụ học tập ở mức độ trung bình.

- Mức độ 4: Yếu (2 điểm)

Trẻ biết lắng nghe nhưng chưa biết tập trung chú ý vào vấn đề. Chưa biết cách tập trung xem cô giáo hướng dẫn sử dụng đồ dùng học tập và thực hiện các thao tác trong quá trình học tập, chưa biết bắt chước làm theo. Chưa vận dụng được các bài học trên lớp để giải quyết nhiệm vụ học tập.

** Kỹ năng làm việc nhóm:*

- Mức độ 1: Tốt (8 điểm)

Mạnh dạn nói lên ý kiến của bản thân, trao đổi với bạn bè, biết thể hiện sự hợp tác. Biết chấp nhận sự phân công và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Biết tôn trọng ý kiến của người khác và cùng nhau thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Mức độ 2: Khá (6 điểm)

Trẻ biết nói ý kiến của bản thân, trao đổi với bạn bè và thể hiện sự hợp tác. Biết chấp nhận sự phân công và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Biết tôn trọng ý kiến của người khác và cùng thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Mức độ 3: Trung bình (4 điểm)

Trẻ biết nói lên được ý kiến của bản thân, trao đổi với bạn bè và thể hiện sự hợp tác ở mức độ trung bình. Biết chấp nhận sự phân công nhưng chưa hoàn thành được nhiệm vụ nhóm giao. Chưa thể hiện được sự tôn trọng ý kiến của người khác và chưa hợp tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Mức độ 4: Yếu (2 điểm)

Trẻ chưa nói lên được ý kiến của bản thân, chưa biết cách trao đổi với bạn bè và chưa thể hiện được sự hợp tác. Biết chấp nhận sự phân công nhóm nhưng chưa thực hiện được nhiệm vụ nhóm giao. Chưa thể hiện được sự tôn trọng ý kiến của người khác và chưa biết cách thực hiện nhiệm vụ chung.

** Kỹ năng làm giải quyết vấn đề:*

- Mức độ 1: Tốt (8 điểm)

Trẻ biết vận dụng thành thạo, linh hoạt các bài học trên lớp vào giải quyết các nhiệm vụ học tập. Biết giải thích và sắp xếp các mối quan hệ đơn giản, nhận biết và hiểu được các quy tắc. Biết xác định vấn đề và lựa chọn các giải pháp hợp lý cho vấn đề cần giải quyết.

- Mức độ 2: Khá (6 điểm)

Trẻ biết vận dụng thành thạo các bài học trên lớp vào giải quyết các nhiệm vụ học tập. Biết giải thích và sắp xếp các mối quan hệ đơn giản ở mức độ khá, nhận biết và hiểu được một số quy tắc. Biết xác định vấn đề và lựa chọn một số giải pháp hợp lý cho vấn đề cần giải quyết.

- Mức độ 3: Trung bình (4 điểm)

Trẻ biết vận dụng các bài học trên lớp vào giải quyết một số các nhiệm vụ học tập. Biết giải thích và sắp xếp một số mối quan hệ đơn giản, nhận biết nhưng chưa hiểu được các quy tắc. Biết xác định vấn đề ở mức độ trung bình và chưa biết lựa chọn giải pháp để giải quyết vấn đề.

- Mức độ 4: Yếu (2 điểm)

Trẻ chưa biết vận dụng các bài học trên lớp vào giải quyết nhiệm vụ học tập. Chưa giải thích được và sắp xếp các mối quan hệ đơn giản, nhận biết nhưng chưa hiểu được quy tắc. Biết xác định được một số vấn đề nhưng chưa biết lựa chọn giải pháp để giải quyết vấn đề.

** Kỹ năng ghi nhớ, nhận biết và tái hiện:*

- Mức độ 1: Tốt (8 điểm)

Trẻ nhớ được nội dung căn bản bài học trên lớp sau buổi học. Có khả năng lưu trữ thông tin qua hoạt động học tập, trên cơ sở đó trẻ nhận biết và tái hiện được bài học một cách chính xác. Trẻ biết bắt chước, sắp xếp và chọn lọc các tri thức đã học.

- Mức độ 2: Khá (6 điểm)

Trẻ nhớ được một số nội dung căn bản bài học trên lớp sau buổi học. Có khả năng lưu trữ thông tin qua hoạt động học tập, trên cơ sở đó nhận biết và tái hiện được bài học. Trẻ biết bắt chước, sắp xếp và chọn lọc một số tri thức đã học.

- Mức độ 3: Trung bình (4 điểm)

Trẻ nhớ được một số nội dung căn bản của bài học trên lớp mà trẻ quan tâm. Có khả năng lưu trữ thông tin qua hoạt động học tập ở mức độ trung bình, trẻ nhận biết và tái hiện một số nội dung bài học. Biết bắt chước nhưng chưa sắp xếp và chọn lọc tri thức đã học.

- Mức độ 4: Yếu (2 điểm)

Trẻ nhớ được một số nội dung căn bản của bài học trên lớp mà trẻ quan tâm nhưng chưa có khả năng lưu trữ thông tin, nhận biết thông tin và tái hiện thông tin qua nội dung bài học. Chưa biết bắt chước, sắp xếp và chọn lọc tri thức.

** Kỹ năng đọc, viết, phát biểu xây dựng bài:*

Mức độ 1: Tốt (8 điểm)

Trẻ biết nói rõ ràng, biểu đạt ý kiến khi cô giáo hỏi. Biết và thích đọc những chữ cái trong môi trường xung quanh, đọc truyện theo tranh. Biết sử dụng các từ để chỉ tên gọi vật xung quanh, dùng lời nói để bày tỏ cảm xúc, ý nghĩ bản thân. Biết viết chữ cái theo tên của mình, viết chữ theo đúng thứ tự, biết đặt câu hỏi.

- Mức độ 2: Khá (6 điểm)

Trẻ biết nói rõ ràng, biểu đạt ý kiến khi cô giáo hỏi. Biết và thích đọc một số chữ cái trong môi trường xung quanh, đọc truyện theo tranh. Biết sử dụng các từ để

chỉ tên gọi vật xung quanh, dùng lời nói để bày tỏ cảm xúc, ý nghĩ bản thân. Biết viết chữ cái theo tên của mình, viết chữ theo đúng thứ tự, biết đặt câu hỏi.

- Mức độ 3: Trung bình (4 điểm)

Trẻ chưa nói rõ ràng, chưa biểu đạt được ý kiến khi cô giáo hỏi. Biết đọc một số chữ cái trong môi trường xung quanh, đọc truyện theo tranh. Biết sử dụng các từ để chỉ tên gọi một số vật xung quanh, dùng lời nói để bày tỏ cảm xúc, ý nghĩ bản thân. Đôi khi biết viết chữ cái theo tên của mình, chưa viết chữ theo đúng thứ tự, chưa đặt được câu hỏi.

- Mức độ 4: Yếu (2 điểm)

Trẻ chưa nói rõ ràng, chưa biểu đạt được ý kiến khi cô giáo hỏi. Chưa đọc chữ cái trong môi trường xung quanh, đọc truyện theo tranh. Biết sử dụng các từ để chỉ tên gọi một số vật xung quanh, chưa biết dùng lời nói để bày tỏ cảm xúc, ý nghĩ bản thân. Chưa biết viết chữ cái theo tên của mình, chưa viết chữ theo đúng thứ tự, chưa đặt được câu hỏi.

** Kỹ năng kiểm tra – đánh giá:*

Mức độ 1: Tốt (8 điểm)

Trẻ biết phân biệt được đúng – sai trong quá trình nhận thức, biết điều chỉnh kế hoạch học tập khi cần. Biết lập thời gian học tập, thích nghi với yêu cầu mới. Tự đánh giá được bản thân và kiểm soát bản thân.

- Mức độ 2: Khá (6 điểm)

Trẻ biết phân biệt được đúng – sai trong quá trình nhận thức, biết điều chỉnh kế hoạch học tập khi cần. Biết lập thời gian học tập, chưa thích nghi với yêu cầu mới. Tự đánh giá được bản thân và kiểm soát bản thân.

- Mức độ 3: Trung bình (4 điểm)

Trẻ biết phân biệt được một số đúng – sai trong quá trình nhận thức, biết điều chỉnh kế hoạch học tập khi cần. Chưa biết quản lý thời gian học tập, chưa thích nghi với yêu cầu mới. Tự đánh giá được bản thân và kiểm soát bản thân.

- Mức độ 4: Trung bình (2 điểm)

Trẻ biết phân biệt được một số đúng – sai trong quá trình nhận thức, chưa biết điều chỉnh kế hoạch học tập khi cần. Chưa biết lập thời gian học tập, chưa thích nghi với yêu cầu mới. Chưa tự đánh giá được bản thân và kiểm soát bản thân.

2.2. Nhận thức của giáo viên về hình thành kỹ năng học tập cho trẻ mẫu giáo lớn thông qua tổ chức hoạt động dạy học

2.2.1. Nhận thức về vai trò của hình thành KNHT đối với việc thực hiện hiệu quả hoạt động học tập cho trẻ MGL

Nhận thức đúng về vị trí, vai trò của việc hình thành KNHT cho trẻ MGL là cơ sở quan trọng để có kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học phù hợp. Chúng tôi đã tiến hành khảo sát 4 cán bộ quản lý và GV 25 trường mầm non: Trường Mầm non 3-10 và Trường Mầm non Thị trấn Nước Hai tỉnh Cao Bằng với câu hỏi 1 (Phụ lục 1, tr. 108) về nhận thức vai trò của việc hình thành kỹ năng cho trẻ mẫu giáo lớn, kết quả thu được như sau:

Bảng 2.1: Nhận thức của giáo viên về vai trò của hình thành KNHT đối với việc thực hiện hiệu quả hoạt động học tập cho trẻ MGL

Vai trò của KNHT	Đánh giá							
	Rất đồng ý		Đồng ý		Phân vân		Chưa đồng ý	
	SL; %	TB	SL; %	TB	SL; %	TB	SL; %	TB
1. Là cơ sở giúp trẻ tự tin thực hiện các nhiệm vụ học tập	7 24.1	4	12 41.4	4	8 27.6	4	2; 6.9	3
2. Giúp trẻ có những biểu tượng đúng về các sự vật, hiện tượng	8 27.6	3	13 44.8	3	8 27.6	4	0 0	4
3. Thao tác trí tuệ được chính xác hóa	12 41.4	1	15 51.7	1	2 6.9	6	0 0	4
4. Giúp trẻ thực hiện và rèn luyện bản thân	3 10.3	8	14 48.3	2	10 34.5	2	2 6.9	3
5. Giúp trẻ có phương pháp học tập tốt hơn	5 17.2	6	12 41.4	4	9 31.1	3	3 10.3	2
6. Giúp trẻ nắm vững được nội dung học tập	11 37.9	2	14 48.3	2	4 13.8	5	0 0	4
7. Giúp trẻ tạo lập được thói quen học tập, phát huy tính tích cực học tập	6 20.7	5	13 44.8	3	8 27.6	4	2 6.9	3
8. Rèn luyện và hình thành khả năng xử lý, giải quyết vấn đề linh hoạt, nhạy bén	7 24.2	4	10 34.5	5	9 31.0	3	3 10.3	2
9. Giúp trẻ tự đánh giá được khả năng nhận thức của bản thân	4 13.8	7	9 31.0	6	12 41.4	1	4 13.8	1

Qua kết quả điều tra cho thấy: Nhận thức của giáo viên về vai trò của việc hình thành KNHT là điều kiện đầu tiên có tác động rất lớn đến kết quả của quá trình dạy học cho trẻ mẫu giáo lớn. Bởi nếu GV không có sự nhận thức đúng đắn về vấn đề này thì họ sẽ không thể tổ chức thực hiện được quá trình dạy học nhằm hình thành KNHT của trẻ MGL một cách hiệu quả. Kết quả thu được ở bảng 2.1 cho thấy: Nhìn chung hầu hết tất cả GV được hỏi đều đánh giá cao vai trò của hình thành KNHT thông qua tổ chức hoạt động dạy học cho trẻ MGL. Họ đều đồng nhất cho rằng tổ chức hoạt động dạy học có ưu điểm lớn đối với vấn đề hình thành KNHT, thể hiện thông qua tiêu chí cao là “Rất đồng ý” và “Đồng ý”.

Ở tiêu chí “Rất đồng ý”, vai trò “Thao tác trí tuệ được chính xác hóa” chiếm tỉ lệ cao nhất, đứng thứ bậc đầu tiên có 12/29 GV lựa chọn (chiếm 41.4%), vai trò này cũng đứng vị trí số 1 khi thể hiện trong tiêu chí “Đồng ý” có đến 15/29 GV lựa chọn (chiếm 51.7%). Điều này cũng là phù hợp với yêu cầu của vấn đề hình thành KNHT. Các vai trò này đều được các GV nhận thức ở 2 tiêu chí cao. Nhưng bên cạnh đó, cá biệt có một số vai trò mà nhiều GV đã cho là “Phân vân”, cụ thể là các vai trò: Giúp trẻ tự đánh giá đúng được bản thân, có 4/29 GV lựa chọn, chiếm 13.8%; Rèn luyện và hình thành khả năng xử lý, giải quyết vấn đề một cách linh hoạt, nhạy bén; Giúp trẻ có phương pháp học tập tốt hơn cùng có 3/29 GV lựa chọn, chiếm 10.3%; Tạo lập thói quen học tập, phát huy tính tích cực học tập; Thực hiện và rèn luyện bản thân; Là cơ sở giúp trẻ tự tin thực hiện các nhiệm vụ học tập cùng có 2/29 GV lựa chọn, chiếm 6.9%; Nắm vững được các nội dung học tập. Vai trò: Thao tác trí tuệ được chính xác hóa; Giúp trẻ có những biểu tượng đúng về các sự vật, hiện tượng” đều được các GV nhận thức đúng đắn và không có GV nào lựa chọn là “Chưa đồng ý”.

Như vậy, có thể thấy sự nhận thức của các GV về vai trò của hình thành KNHT thông qua tổ chức hoạt động dạy học cho trẻ MGL đều được các giáo viên nhận thức khá tốt, khá đồng đều. Đây là điều kiện quan trọng để thúc đẩy nhu cầu nhận thức của trẻ cũng như thực hiện nhiệm vụ dạy học ở trường mầm non được thuận lợi hơn. Những vai trò này là cơ sở, tiền đề của việc hình thành và phát triển các KNHT cho trẻ MGL ở trường mầm non.

2.2.2. Nhận thức của GV về các kỹ năng học tập cần hình thành cho trẻ mẫu giáo lớn

Trong hoạt động dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL ở trường mầm non, việc nhận thức đúng đắn về các KNHT cần hình thành cho trẻ MGL để giáo

viên có kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học là rất quan trọng và cần thiết. Chúng tôi đã tiến hành khảo sát giáo viên đang trực tiếp giảng dạy các lớp MGL ở 2 trường mầm non theo câu hỏi 2 (phụ lục 1, tr.109) về việc hình thành các KNHT cho trẻ MGL và tầm quan trọng của các kỹ năng này. Kết quả thu được thể hiện ở bảng sau:

Bảng 2.2: Nhận thức về các KNHT cần hình thành cho trẻ MGL

Tên kỹ năng	Mức độ							
	Rất cần thiết		Cần thiết		Bình thường		Không cần thiết	
	SL; %	TB	SL; %	TB	SL; %	TB	SL; %	TB
Chuẩn bị và bảo quản đồ dùng học tập	4 16.0	5	9 36.0	4	10 40.0	3	2 8.0	4
Nghe giảng	7 28.0	3	13 52.0	1	4 16.0	7	1 4.0	5
Đọc, viết, phát biểu xây dựng bài	8 32.0	2	12 48.0	2	5 20.0	6	0 0	6
Sử dụng đồ dùng học tập	12 48.0	1	6 24.0	6	6 24.0	5	1 4.0	5
Làm việc nhóm	5 20.0	4	10 40.0	3	8 32.0	4	2 8.0	4
Giải quyết vấn đề	3 12.0	6	6 24.0	6	11 44.0	2	5 20.0	2
Tập trung chú ý	4 16.0	5	7 28.0	5	8 32.0	4	6 24.0	1
Ghi nhớ, nhận biết, tái hiện	2 8.0	7	6 24.0	6	13 52.0	1	4 16.0	3
Kiểm tra đánh giá	2 8.0	7	7 28.0	5	10 40.0	3	6 24.0	1

Qua kết quả điều tra cho thấy: Đa số các giáo viên được khảo sát đều có nhận thức đúng đắn về việc cần phải hình thành các kỹ năng học tập cho trẻ, tuy nhiên các ý kiến của giáo viên vẫn thể hiện sự phân hóa trong nhận thức về vấn đề này. Cụ thể:

- Ở mức độ rất cần thiết, sự quan tâm đến việc hình thành các kỹ năng học tập cho trẻ mẫu giáo lớn là khác nhau. Kỹ năng sử dụng đồ dùng học tập và phát biểu xây dựng bài được các giáo viên đánh giá cao, đứng vị trí số 1 và 2 chiếm 48% và 32%. Theo các giáo viên, trong hoạt động học tập của trẻ mẫu giáo lớn, các cô thường gọi và hỏi các em cho các em tự trả lời và sau đó thì cô nhận xét. Hơn nữa trẻ ở lứa tuổi này bắt đầu sử dụng đồ dùng học tập, nên giáo viên cần hướng dẫn cho trẻ cụ thể. Tiếp theo là các kỹ năng: KN nghe giảng, vị trí thứ 3 chiếm 28%; Kỹ năng làm việc nhóm, vị trí thứ 4, chiếm 20%; KN tập trung chú ý và chuẩn bị đồ dùng học tập cùng đứng vị trí thứ 5, chiếm 16%; KN giải quyết vấn đề, vị trí thứ 6, chiếm 12% ; KN ghi nhớ tái hiện và KN kiểm tra đánh giá cùng đứng vị trí thứ 7, chiếm 8%.

- Ở mức độ cần thiết, đa số giáo viên đều nhận thức về tầm quan trọng của các KN nằm ở mức độ này. Kỹ năng nghe giảng, đọc, viết có đến 52% số giáo viên được hỏi cho là quan trọng, đứng vị trí thứ 1; KN phát biểu xây dựng bài có 48% giáo viên quan tâm, vị trí thứ 2; KN chuẩn bị đồ dùng học tập được 36% số giáo viên được hỏi cũng cho là quan trọng, vị trí thứ 4. Đây là những kỹ năng rất cần thiết trong khung chương trình chăm sóc giáo dục trẻ mẫu giáo cần phải hình thành. KN làm việc nhóm có 40% số giáo viên được hỏi cho là quan trọng đứng ở vị trí thứ 3, theo các giáo viên này thì trong hoạt động học tập, trẻ luôn cần nhóm để vừa học vừa chơi, do vậy cần quan tâm hình thành KN này. Bên cạnh đó thì KN tập trung chú ý và KN kiểm tra đánh giá cùng đứng vị trí thứ 5 chiếm tỉ lệ 28%. KN sử dụng đồ dùng học tập, ghi nhớ tái hiện, giải quyết vấn đề cùng đứng vị trí thứ 6, chiếm tỉ lệ 24%.

- Ở mức độ bình thường, do một số giáo viên trình độ chuyên môn còn thấp nên nhận thức về vấn đề hình thành các kỹ năng này chưa cao. Với tỉ lệ 44% số giáo viên lựa chọn cho rằng kỹ năng giải quyết vấn đề cho trẻ MGL là không quan trọng lắm, đứng ở vị trí thứ 2. Cùng tỉ lệ là 40% số giáo viên được hỏi cho rằng các KN: chuẩn bị đồ dùng học tập, kiểm tra đánh giá là bình thường, không cần thiết lắm,

đứng vị trí thứ 3. KN tập trung chú ý và làm việc nhóm chiếm tỉ lệ 32% số giáo viên được hỏi, vị trí thứ 4. Trong khi đó, KN sử dụng đồ dùng học tập, vị trí thứ 5 chiếm 24%; KN phát biểu xây dựng bài, vị trí thứ 6, chiếm 20%; KN nghe giảng, đọc, viết là 16% số giáo viên được hỏi cho là bình thường, vị trí số 7. Một vấn đề đặt ra là KN ghi nhớ, nhận biết, tái hiện đa số giáo viên được hỏi đứng vị trí thứ 1, chiếm 52% cho rằng bình thường và không cần thiết lắm. Điều này là do nhận thức về hoạt động dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL của giáo viên là chưa cao.

- Ở mức độ không cần thiết, chỉ một số ít giáo viên được hỏi cho rằng những kĩ năng này là không cần thiết. Những giáo viên này có trình độ chuyên môn còn thấp, đa số đã có tuổi, ít được tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ. Cụ thể, nhận thức của giáo viên trong mức độ này như sau: KN tập trung chú ý và kiểm tra đánh giá chiếm 24%, vị trí thứ nhất; KN giải quyết vấn đề, vị trí thứ 2, chiếm tỉ lệ 20%; KN ghi nhớ tái hiện, vị trí thứ 3, chiếm 16%; KN làm việc nhóm và chuẩn bị đồ dùng học tập cùng đứng vị trí thứ 4, chiếm 8%; KN sử dụng đồ dùng học tập và nghe giảng, đọc, viết đứng vị trí số 5, chiếm 4%. Duy có KN phát biểu xây dựng bài không có một giáo viên nào được hỏi cho là không cần thiết.

Như vậy tính chung trên tổng số tỉ lệ số giáo viên điều tra thì đa số giáo viên nhận thức đúng đắn về các kĩ năng cần hình thành cho trẻ MGL thông qua hoạt động dạy học của GV và hoạt động học tập của trẻ. Những vấn đề nhận thức trên có ảnh hưởng đến hiệu quả quá trình chăm sóc, giáo dục trẻ trong trường mầm non.

2.2.3. Nhận thức về vai trò của giáo viên trong việc hình thành kĩ năng học tập cho trẻ mẫu giáo lớn thông qua tổ chức hoạt động dạy học

Trong hoạt động dạy học, nếu GV nhận thức đúng đắn về vai trò của mình trong quá trình hình thành KNHT cho trẻ MGL thông qua tổ chức hoạt động dạy học sẽ giúp GV có những định hướng và biện pháp cụ thể và tích cực nhằm nâng cao hiệu quả, giúp trẻ hình thành các kĩ năng cơ bản. Để tìm hiểu về thực trạng vấn đề này, chúng tôi đã tiến hành khảo sát GV theo câu hỏi 3 (phụ lục 1, tr.109), kết quả thu được như sau:

Bảng 2.3: Nhận thức về vai trò của giáo viên trong việc hình thành kĩ năng học tập cho trẻ mẫu giáo lớn thông qua tổ chức hoạt động dạy học

Ý kiến đánh giá Vai trò của GV	Trường 3 – 10		Trường Thị trấn Nước Hai		Tổng chung	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Người lập kế hoạch tổ chức quá trình hình thành KNHT cho trẻ	9/13	69.2	7/12	58.3	16/25	64.0
Người định hướng trẻ trong quá trình hình thành KNHT	9/13	69.2	9/12	75.0	18/25	72.0
Người hướng dẫn cho trẻ trong quá trình hình thành KNHT	11/13	84.6	7/12	58.3	18/25	72.0
Người nhận xét, đánh giá kết quả hình thành KNHT của trẻ	10/13	76.9	8/12	66.7	18/25	72.0
Người điều khiển, điều chỉnh quá trình hình thành KNHT cho trẻ	11/13	84.6	9/12	75.0	20/25	80.0
Người thúc đẩy và tạo hứng thú học tập và hình thành KNHT cho trẻ	8/13	61.5	8/12	66.7	16/25	64.0
Người truyền đạt kiến thức về nội dung và cách thức thực hiện KNHT cho trẻ	10/13	76.9	10/12	83.3	20/25	80.0
Tạo cho trẻ có thói quen tốt trong việc thể hiện KNHT trong hoạt động nhận thức	8/13	61.5	8/12	66.7	16/25	64.0

Qua kết quả bảng 2.3: Nhận thức về vai trò của giáo viên trong việc hình thành KNHT cho trẻ MGL cho thấy: Hoạt động dạy học là yếu tố quyết định trong việc hình thành KNHT cho trẻ MGL. Đa số giáo viên đã có nhận thức đúng đắn về vai trò, trách nhiệm của mình trong vấn đề hình thành KNHT cho trẻ MGL. Sự lựa chọn

của GV trong 2 trường khảo sát gần có sự tương đồng về ý kiến. Các GV đều nhận thức về tầm quan trọng của các tiêu chí mà chúng tôi đưa ra đều chiếm từ 64% - 80%. Đây là một tín hiệu tốt trong việc nhận thức về tầm quan trọng của GV trong việc hình thành KNHT cho trẻ MGL thông qua tổ chức hoạt động dạy học ở trường mầm non.

Tính trung bình qua kết quả khảo sát cho thấy: Có 80% giáo viên cho rằng vai trò: Hướng dẫn cho trẻ trong quá trình hình thành KNHT và vai trò truyền đạt kiến thức về nội dung và cách thức thực hiện các KNHT cho trẻ. Hai vai trò này được GV nhận thức rất đúng đắn, chiếm tỉ lệ cao nhất. Tiếp đến là các vai trò: Người định hướng trẻ trong việc hình thành KNHT; Người điều khiển, điều chỉnh quá trình hình thành KNHT cho trẻ; Người nhận xét, đánh giá quá trình hình thành KNHT của trẻ cùng chiếm tỉ lệ là 72%, đứng vị trí thứ 2. Còn lại là các vai trò: Thúc đẩy và tạo hứng thú học tập, hình thành KNHT cho trẻ; Người lập kế hoạch, tổ chức quá trình hình thành KNHT cho trẻ; Tạo cho trẻ có thói quen tốt trong việc thể hiện KNHT trong hoạt động nhận thức chiếm vị trí thứ 3, với 64%.

Tuy sự nhận thức về vai trò của GV trong việc hình thành KNHT là khá cao, nhưng bên cạnh đó nhiều GV cũng chưa nhận thức được các vai trò rất quan trọng như vai trò lập kế hoạch, tổ chức trong quá trình hình thành KNHT cho trẻ, vai trò thúc đẩy tạo hứng thú học tập và hình thành KNHT cho trẻ... Do vậy, cần phải có sự bồi dưỡng về nhận thức, chuyên môn, nghiệp vụ thường xuyên cho GV nhằm nâng cao chất lượng dạy học ở trường mầm non.

2.3. Thực trạng tổ chức hoạt động dạy học để hình thành kĩ năng học tập cho trẻ mẫu giáo lớn

2.3.1. Thực trạng về thực hiện mục tiêu hình thành KNHT cho trẻ MGL trong hoạt động dạy học

Để đánh giá đúng về thực trạng thực hiện mục tiêu dạy học nhằm hình thành các KNHT cho trẻ MGL, chúng tôi đã tiến hành khảo sát CBQL và GV về việc xác định mục tiêu dạy học với 4 mức độ theo câu hỏi 4 (phụ lục 1, tr.110). Kết quả thu được qua bảng 2.4 như sau:

**Bảng 2.4: Thực trạng về thực hiện mục tiêu hình thành KNHT cho trẻ MGL
trong hoạt động dạy học**

Mục tiêu	Mức độ							
	Rất thường xuyên		Thường xuyên		Đôi khi		Không bao giờ	
	SL; %	TB	SL; %	TB	SL; %	TB	SL; %	TB
Cung cấp những kiến thức thực tế, sơ đẳng, cụ thể, dễ hiểu về nội dung dạy học	13 44.8	1	14 48.3	2	2 6.9	4	0 0	3
Rèn những kĩ năng tương ứng với nội dung kiến thức bài học	11 37.9	3	15 51.7	1	3 10.4	3	0 0	3
Hình thành ở trẻ các kĩ năng cơ bản trong hoạt động học tập	12 41.4	2	15 51.7	1	2 6.9	4	0 0	3
Hình thành lòng ham hiểu biết và hứng thú nhận thức	13 44.8	1	13 44.8	3	3 10.4	3	0 0	3
Phát triển các quá trình nhận thức và năng lực lĩnh hội tri thức	9 31.1	4	11 37.9	4	5 17.2	2	4 13.8	1
Hình thành cơ sở thế giới quan khoa học và những phẩm chất đạo đức cần thiết	9 31.1	4	10 34.4	5	7 24.1	1	3 10.4	2

Nhận xét: Việc thực hiện mục tiêu là yếu tố quan trọng của quá trình dạy học, nó chính là kim chỉ nam định hướng toàn bộ hoạt động dạy của GV và hoạt động học của trẻ theo. Kết quả dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL ra sao phụ thuộc rất nhiều vào việc GV xác định và thực hiện mục tiêu dạy học.

Qua số liệu thống kê ở bảng 2.4 cho thấy: Ở mức độ rất thường xuyên, đa số giáo viên đã lựa chọn các mục tiêu: Dạy học nhằm cung cấp những kiến thức sơ đẳng, cụ thể, dễ hiểu; Hình thành lòng ham hiểu biết và hứng thú nhận thức đứng ở

vị trí đầu tiên với sự thực hiện của 13/29 GV, chiếm 44.8% tổng số được hỏi. Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với yêu cầu đặt ra của mục tiêu về tri thức trong dạy học mầm non. Về xác định mục tiêu: Hình thành các kỹ năng cơ bản của hoạt động học tập cho trẻ đứng ở vị trí thứ 2, có 12/29 GV thực hiện, chiếm 41.4% . Mục tiêu này rất quan trọng và cần thiết, nhưng một số GV đã không lựa chọn trong mức độ này. Mục tiêu: Rèn những kỹ năng tương ứng với nội dung kiến thức bài học xếp vị trí thứ 3, với 11/29 GV lựa chọn, chiếm 37.9% số GV được hỏi. Và đứng ở vị trí thứ 4 với 2 mục tiêu còn lại: Hình thành cơ sở thế giới quan khoa học và các phẩm chất đạo đức cần thiết; Phát triển các quá trình nhận thức và năng lực lĩnh hội tri thức, với 9/29 GV lựa chọn, chiếm 31.0% số GV được hỏi.

- Ở mức độ thường xuyên, đây là mức độ cũng khá cao và có đa số GV đã thực hiện rất đúng đắn về mục tiêu dạy học thuộc mức độ này. Xếp ở vị trí đầu tiên với 15/29 GV lựa chọn, chiếm 51.7% với 2 mục tiêu: Rèn những kỹ năng tương ứng với nội dung kiến thức bài học; Hình thành ở trẻ các kỹ năng cơ bản trong hoạt động học tập, điều này cho thấy các GV đã có sự nhận thức rất đúng đắn về vấn đề hình thành các KNHT cho trẻ thông qua việc xác định mục tiêu dạy học. Vị trí thứ 2 là mục tiêu: Cung cấp những kiến thức thực tế sơ đẳng, cụ thể, dễ hiểu với 14/29 GV lựa chọn, chiếm 48.3% số GV được hỏi. Mục tiêu: Hình thành lòng ham hiểu biết và hứng thú nhận thức có 13/29 GV lựa chọn, chiếm 44.8%, đứng thứ 3. Tiếp theo ở vị trí thứ 4 và thứ 5 là 2 mục tiêu: Phát triển các quá trình nhận thức và năng lực lĩnh hội tri thức có 11/29 GV lựa chọn, chiếm 37.9% ; mục tiêu hình thành cơ sở thế giới quan khoa học và những phẩm chất đạo đức cần thiết có 10/29 GV lựa chọn, chiếm 34.5% số GV được hỏi. Ở mức độ này, các GV có sự nhận thức là cao nhất, điều này hoàn toàn phù hợp với yêu cầu nhận thức xây dựng các mục tiêu dạy học đề ra.

- Ở mức độ đôi khi, chỉ có một số ít GV lựa chọn. Mục tiêu mà nhiều GV lựa chọn ở mức độ này là: Hình thành cơ sở thế giới quan khoa học và các phẩm chất đạo đức cần thiết, có 7/29 GV lựa chọn, chiếm 24.2%. Đứng thứ 2 là mục tiêu: phát triển các quá trình nhận thức và năng lực lĩnh hội tri thức có 5/29 GV lựa chọn, chiếm 17.2% số GV lựa chọn. Thứ 3 là các mục tiêu: Hình thành lòng ham hiểu biết và hứng thú nhận thức; Rèn những kỹ năng tương ứng với nội dung kiến thức bài

học, 2 mục tiêu này có 3/29 GV lựa chọn, chiếm 10.3%. Với tỉ lệ ít GV lựa chọn nhất, mục tiêu: Hình thành ở trẻ các KN cơ bản trong hoạt động dạy học và cung cấp những kiến thức thực tế, sơ đẳng, cụ thể, dễ hiểu có 2/29 GV lựa chọn, chiếm 6.9% số GV được hỏi. Nhìn chung ở mức độ này có rất ít các GV lựa chọn. Bởi đa số GV cho rằng các mục tiêu luôn cần được xác định trong hoạt động dạy học.

- Ở mức độ không bao giờ, với tỉ lệ ít GV lựa chọn nhất, một số mục tiêu như: Cung cấp những kiến thức thực tế, sơ đẳng, cụ thể, dễ hiểu; Rèn những KN tương ứng với nội dung kiến thức bài học; Hình thành ở trẻ các KN cơ bản trong hoạt động học tập; Hình thành lòng ham hiểu biết và hứng thú nhận thức, không có GV nào lựa chọn ở mức độ này. Đây là một tín hiệu lạc quan trong việc xây dựng mục tiêu dạy học. Còn lại mục tiêu: Phát triển các quá trình nhận thức và năng lực lĩnh hội tri thức đứng vị trí đầu tiên cũng có 4/29 GV lựa chọn, chiếm 13.8 %. Bên cạnh đó là mục tiêu: Hình thành cơ sở thế giới quan khoa học và những phẩm chất đạo đức cần thiết có 3/29 GV lựa chọn, chiếm 10.4%.

Như vậy, từ kết quả điều tra trên, chúng tôi khẳng định hầu hết các GV đã thực hiện rất đúng đắn về mục tiêu dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL. Tuy nhiên, theo phân loại của chúng tôi, mục tiêu về kiến thức (Cung cấp những kiến thức thực tế, sơ đẳng, cụ thể, dễ hiểu về nội dung bài học) được nhiều GV thực hiện thường xuyên hơn. Còn mục tiêu về kĩ năng và hình thành KNHT (Rèn những kĩ năng tương ứng với nội dung, kiến thức bài học; Hình thành ở trẻ các KN cơ bản của hoạt động học tập) chưa được nhiều GV quan tâm đặt lên hàng đầu. Đây là một mục tiêu rất quan trọng trong việc hình thành KNHT cho trẻ MGL, vì thế GV cần quan tâm hơn nữa nhằm hình thành KNHT cho trẻ. Các mục tiêu về thái độ (Hình thành lòng ham hiểu biết và hứng thú nhận thức; Phát triển các quá trình nhận thức và năng lực lĩnh hội tri thức; Hình thành thế giới quan khoa học và những phẩm chất đạo đức cần thiết) cũng đã được nhiều GV quan tâm lựa chọn.

2.3.2. Thực trạng tổ chức nội dung dạy học để hình thành KNHT cho trẻ MGL

Để tìm hiểu thực trạng nội dung dạy học nhằm hình thành được 9 kĩ năng học tập cơ bản cho trẻ mẫu giáo lớn chúng tôi đã tiến hành khảo sát ý kiến của giáo viên theo câu hỏi 5 (phụ lục 1, tr.110). Kết quả thu được như sau:

**Bảng 2.5: Thực trạng tổ chức nội dung dạy để hình thành KNHT
cho trẻ mẫu giáo lớn**

Nội dung	Mức độ	Rất thường xuyên		Thường xuyên		Đôi khi		Không bao giờ	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
Khám phá khoa học		10/25	40.0	12/25	48.0	3/25	12.0	0	0
Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán		13/25	52.0	10/25	40.0	2/25	8.0	0	0
Khám phá các hiện tượng xã hội		9/25	36.0	14/25	56.0	2/25	8.0	0	0
Làm quen với bảng chữ cái		10/25	40.0	13/25	52.0	2/25	8.0	0	0
Làm quen với các tác phẩm văn học		9/25	36.0	15/25	60.0	1/25	4.0	0	0
Phát âm chuẩn chính tả		12/25	48.0	13/25	52.0	0/25	0.0	0	0
Nghe và hiểu được những câu từ đơn giản		8/25	32.0	14/25	56.0	3/25	12.0	0	0
Nghe và hiểu được nội dung truyện kể trên lớp		12/25	48.0	10/25	40.0	3/25	12.0	0	0
Phát triển tri giác của trẻ		9/25	36.0	14/25	56.0	2/25	8.0	0	0
Hoạt động với đồ vật thông qua các chủ đề học tập		12/25	48.0	11/25	44.0	2/25	8.0	0	0

Nhận xét bảng 2.5:

Qua bảng số liệu trên cho thấy: Các nội dung dạy học đã được giáo viên tổ chức nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL một cách tích cực. Đa số giáo viên đều cho rằng những nội dung dạy học này đều là yếu tố cần thiết cho sự hình thành KNHT ở trẻ MGL. Cụ thể:

- Ở mức độ rất thường xuyên, chiếm một tỉ lệ lớn các GV sử dụng những nội dung này để hình thành các KNHT cho trẻ MGL. Cụ thể nội dung được lựa chọn nhiều nhất là: Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán, có 13/25 GV lựa chọn, chiếm 52%. Các nội dung: Phát âm chuẩn chính tả; Nghe và hiểu được nội dung truyện kể trên lớp; Hoạt động với đồ vật thông qua các chủ đề học tập

cùng có 12/25 GV lựa chọn, chiếm 48% số GV được hỏi. Vị trí thứ 3 là các nội dung: Làm quen với bảng chữ cái; Khám phá khoa học cùng có 10/25 GV lựa chọn, chiếm tỉ lệ 40%. Tiếp theo là 3 nội dung: Khám phá các hiện tượng xã hội; Làm quen với các tác phẩm văn học; Phát triển tri giác của trẻ cùng có 9/25 GV lựa chọn, chiếm 36%. Nội dung : Nghe và hiểu được các từ đơn giản chỉ có 8/25 GV lựa chọn ở mức độ này, chiếm 32%.

- Mức độ thường xuyên cũng được rất nhiều GV lựa chọn. Cụ thể ở nội dung: Làm quen với các tác phẩm văn học có 15/25 GV lựa chọn, chiếm 60% số GV được hỏi. Tiếp theo là các nội dung: Khám phá các hiện tượng xã hội; Nghe và hiểu được những câu từ đơn giản; Phát triển tri giác của trẻ cùng có 14/25 GV lựa chọn, chiếm tỉ lệ 56%. Vị trí thứ 3 là các nội dung: Làm quen với bảng chữ cái; Phát âm chuẩn chính tả có 13/25 GV lựa chọn, chiếm tỉ lệ 52%. Nội dung: Khám phá khoa học có 12/25 GV lựa chọn, chiếm tỉ lệ 48%. Nội dung: Hoạt động với đồ vật thông qua các chủ đề học tập có 11/25 lựa chọn ở mức độ này, chiếm 44%. Các nội dung: Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán; Nghe và hiểu được nội dung truyện kể trên lớp cùng có 10/25 GV lựa chọn, chiếm 40% số GV được hỏi.

- Ở mức độ đôi khi, chỉ có một số GV lựa chọn theo mức độ này. Cụ thể nội dung: Khám phá khoa học; Nghe và hiểu được những câu từ đơn giản; Nghe và hiểu được nội dung truyện kể trên lớp cùng có 3/25 GV lựa chọn, chiếm 12%. Các nội dung: Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán; Khám phá các hiện tượng xã hội; Làm quen với bảng chữ cái; Phát triển tri giác của trẻ; Hoạt động với đồ vật thông qua các chủ đề học tập cùng có 2/25 GV lựa chọn, chiếm 8% số GV được hỏi. Còn lại chỉ có 1/25 GV thực hiện nội dung: Làm quen với các tác phẩm văn học ở mức độ này, chiếm 4%. Riêng nội dung phát âm chuẩn chính tả không có GV nào lựa chọn mức độ này.

Không có GV nào không thực hiện các nội dung này nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL. Đây là một thực trạng tích cực, điều này chứng tỏ các GV đã biết quan tâm, vận dụng khai thác nội dung dạy học của từng lĩnh vực học tập để hình thành cho trẻ các KNHT cho trẻ MGL ở trường mầm non.

2.3.3. Thực trạng sử dụng các phương pháp dạy học

Việc hình thành KNHT cho trẻ mẫu giáo lớn phụ thuộc rất nhiều vào phương pháp dạy học của giáo viên. Sự phong phú, đa dạng của phương pháp dạy học góp phần nâng cao chất lượng dạy học mầm non. Giáo viên là người giúp trẻ có được những nhận thức đúng đắn nhất về tri thức, kinh nghiệm thông qua cách thức, phương pháp dạy học. Trên cơ sở đánh giá về ưu thế của các phương pháp dạy học nhằm hình thành kỹ năng học tập, chúng tôi đã tiến hành khảo sát GV đang trực tiếp giảng dạy tại 2 trường về các phương pháp dạy học và mức độ sử dụng chúng qua câu hỏi 6 (phụ lục 1, tr.111). Kết quả thu được như sau thể hiện ở bảng 2.6 như sau:

Bảng 2.6: Thực trạng sử dụng các phương pháp dạy học của GV nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL

Stt	Phương pháp	Mức độ							
		Rất thường xuyên		Thường xuyên		Đôi khi		Không sử dụng	
		SL; %	TB	SL; %	TB	SL; %	TB	SL; %	TB
1	Giảng giải	20 80.0	1	5 20.0	5	0	5	0 0	2
2	Đàm thoại	10 40.0	2	12 48.0	4	3 12.0	4	0 0	2
3	Vấn đáp	5 20.0	5	15 42.0	1	7 28.0	2	0 0	2
4	Kể chuyện, đọc diễn cảm	6 24.0	4	12 48.0	4	7 28.0	2	0 0	2
5	Quan sát	4 16.0	6	13 52.0	3	8 32.0	1	1 4.0	1
6	Trình bày trực quan	4 16.0	6	15 60.0	1	6 24.0	3	0 0	2
7	Luyện tập	5 20.0	5	14 56.0	2	6 24.0	3	0 0	2
8	Tổ chức trò chơi	8 12.0	3	15 48.0	1	2 40.0	5	0 0	2
9	Sắm vai	5 20.0	5	13 52	3	6 24	3	1 4.0	1
10	Khen thưởng – trách phạt	4 16.0	6	12 48.0	4	8 32.0	1	1 4.0	1

Qua bảng số liệu trên cho thấy: Các phương pháp đều đã được các giáo viên quan tâm sử dụng trong quá trình giảng dạy. Các giáo viên được hỏi không có giáo viên nào không sử dụng các nhóm phương pháp trên. Tuy nhiên mức độ sử dụng các nhóm phương pháp là khác nhau. Cụ thể:

- Phương pháp giảng giải có đến 20/25 GV lựa chọn thường xuyên sử dụng, chiếm 80.0% tỉ lệ giáo viên, đứng ở vị trí thứ nhất. Các giáo viên cho rằng phương pháp này là rất quan trọng với trẻ trong việc phát triển các kỹ năng, trẻ chưa thể tự nhận thức về thế giới xung quanh được, nên giáo viên là người hướng dẫn cho trẻ bằng cách giảng giải cho trẻ hiểu được những kiến thức được lĩnh hội. Bên cạnh đó có 5/25GV sử dụng phương pháp này ở mức độ thường xuyên, chiếm 20% GV được hỏi, điều này cho thấy GV rất coi trọng phương pháp này trong quá trình dạy học để hình thành các KNHT cho trẻ MGL.

- Phương pháp đàm thoại có 10/25 GV lựa chọn ở mức độ rất thường xuyên, chiếm 40%. Có 12/25 GV lựa chọn mức độ thường xuyên sử dụng, chiếm 48%. Ở mức độ thỉnh thoảng sử dụng có 3/25 GV được hỏi lựa chọn, chiếm 12%. Việc trao đổi với trẻ trong hoạt động dạy học rất quan trọng, qua đây GV nắm được khả năng của từng trẻ để có kế hoạch dạy học tốt hơn. Bên cạnh nhiều GV đã quan tâm lựa chọn, nhưng cũng có một số GV không cho phương pháp này có tác dụng hình thành KNHT cho trẻ MGL nên đã ít đưa vào sử dụng.

- Phương pháp vấn đáp được 7/25 GV lựa chọn mức độ rất thường xuyên, chiếm 28% số giáo viên được hỏi. Có 15/25 GV lựa chọn mức độ thường xuyên, chiếm 52%. Còn lại mức độ thỉnh thoảng mới sử dụng có 3/25 GV lựa chọn, chiếm 12%. Đa số GV cho rằng phương pháp này rất quan trọng nhằm kích thích tư duy của trẻ trong hoạt động học.

- Phương pháp kể truyện, đọc diễn cảm, có 6/25 GV lựa chọn, chiếm 24% số giáo viên được hỏi rất thường xuyên sử dụng và có 12/25GV lựa chọn, chiếm 48% số giáo viên thường xuyên sử dụng. Có 7/25 GV lựa chọn mức độ thỉnh thoảng sử dụng, chiếm 28% GV được hỏi. Phương pháp này tùy vào năng lực thể hiện của GV do vậy theo các cô được hỏi cho biết tùy từng GV có kỹ năng hay không mới sử dụng nhiều hay ít.

- Phương pháp quan sát có 4/25, chiếm 24% GV lựa chọn ở mức độ rất thường xuyên sử dụng. Có 13/25 GV, chiếm 52% số GV được hỏi lựa chọn ở mức độ thường xuyên sử dụng. Mức độ thỉnh thoảng có 8/25 GV lựa chọn, chiếm 32%. Phương pháp này gắn với hoạt động dạy học để hình thành các KNHT cho trẻ MGL ở trường mầm non nhưng một số GV chưa quan tâm đúng mức.

- Phương pháp trình bày trực quan có 4/25 GV lựa chọn, chiếm 16% số giáo viên rất thường xuyên sử dụng. Có lại 15/25 GV lựa chọn, chiếm 60% số giáo viên thường xuyên sử dụng. Có 6/25 GV lựa chọn ở mức độ thỉnh thoảng sử dụng, chiếm 24%.

- Phương pháp luyện tập có 5/25 GV lựa chọn, chiếm 20% số giáo viên rất thường xuyên sử dụng. Có 14/25 GV lựa chọn, chiếm 56% số giáo viên thường xuyên sử dụng và có 6/20 GV lựa chọn, chiếm 24% số giáo viên thỉnh thoảng sử dụng. Phương pháp này nhằm đưa giúp trẻ thực hiện quá trình nhận thức được tốt hơn, nhưng một số GV đưa ra lý do điều kiện đã có ít sự lựa chọn phương pháp này.

- Phương pháp tổ chức trò chơi có 8/25 GV rất thường xuyên sử dụng lựa chọn, chiếm 12%. Có 15/25 GV thường xuyên sử dụng, chiếm 48%. Có 2/25 GV thỉnh thoảng sử dụng, chiếm %. Phương pháp này gắn với các chủ đề học tập và phù hợp với lứa tuổi nên đa số các GV đều quan tâm lựa chọn.

- Phương pháp sắm vai có 5/25 GV rất thường xuyên sử dụng, chiếm 20%. Có 13/25 GV lựa chọn ở mức độ thường xuyên sử dụng, chiếm 52%. Ở mức độ đôi khi có 6/25 GV lựa chọn, chiếm 24%. Bên cạnh đó có 1/25 GV chọn ở mức độ không sử dụng, chiếm 4% số GV được hỏi. Như vậy, ở phương pháp này, các GV đã quan tâm sử dụng nhưng một số GV khi được hỏi cho rằng đối với quá trình hình thành KNHT thì phương pháp này là không ảnh hưởng nhiều. Điều này cho thấy về quá trình sử dụng phương pháp dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL vẫn có sự phân hóa không đồng đều.

- Phương pháp khen thưởng – trách phạt: Đây là phương pháp rất quan trọng đối với quá trình dạy học, nhưng để hình thành KNHT cho trẻ MGL thì ở phương pháp này các GV lựa chọn như sau: Ở mức độ rất thường xuyên có 4/25 GV lựa chọn, chiếm 16%. Mức độ thường xuyên có 12/25 GV lựa chọn, chiếm 48%. Mức độ đôi khi có 8/25 GV lựa chọn, chiếm 32%. Mức độ không sử dụng có 1/25 GV lựa

chọn, chiếm 4% số GV được hỏi. Phương pháp này rất có ý nghĩa trong việc hình thành KNHT cho trẻ MGL, do vậy các GV cần có sự quan tâm cụ thể hơn nữa.

Tuy nhiên, kết quả điều tra và qua quan sát cũng cho thấy, đa số các GV sử dụng các nhóm phương pháp dạy học truyền thống. Việc kết hợp các phương pháp đã được các GV chú ý, nhưng hiệu quả áp dụng chưa cao. Các phương pháp dạy học tích cực mang lại kết quả cao chưa được phát huy đúng mức. Bối tư duy của trẻ mầm non vẫn là tư duy trực quan nên dùng phương pháp dạy học trực quan, dạy học thực tiễn, dạy học bằng trò chơi là các phương pháp mang lại hiệu quả cao. Như vậy, qua điều tra cho thấy, các phương pháp được GV lựa chọn với mức độ sử dụng khác nhau. Một số giáo viên luôn biết cách để kết hợp các phương pháp dạy học nhằm mang lại hiệu quả.

2.3.4. Thực trạng sử dụng các phương tiện dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL

Phương tiện dạy học bao gồm mọi thiết bị kỹ thuật từ đơn giản đến phức tạp được dùng trong quá trình dạy học để làm dễ dàng cho sự truyền đạt và tiếp thu tri thức, kỹ năng, kỹ xảo. Trong quá trình dạy học mầm non, các GV không thể thiếu phương tiện dạy học. Phương tiện dạy học luôn gắn liền với các phương pháp dạy học mầm non.

Chúng tôi đã tiến hành quan sát và khảo sát GV về các phương tiện thường sử dụng trong quá trình dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL theo câu hỏi 7 (phụ lục 1, tr.111), chúng tôi đã thu được kết quả thể hiện ở bảng 2.7 (tr.68).

Nhận xét bảng số liệu 2.7:

Qua bảng số liệu về thực trạng sử dụng các phương tiện dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL cho thấy: hầu hết các GV đã sử dụng tất cả các phương tiện dạy học đưa ra nhưng ở các mức độ khác nhau. Cụ thể:

- Nhóm phương tiện sách, báo, truyện tạp chí được đa số GV rất thường xuyên sử dụng (có 12/25 GV, chiếm 48%), chiếm tỉ lệ không nhỏ còn lại là 11/25 GV, chiếm 44% thường xuyên sử dụng, chỉ có 2/25 GV (8%) là thỉnh thoảng sử dụng. Điều này cho thấy, đa số các GV nhận thức rất đúng đắn về tầm quan trọng của sách, báo, truyện, tạp chí đối với quá trình dạy học.

**Bảng 2.7. Thực trạng sử dụng phương tiện dạy học nhằm hình thành KNHT
cho trẻ MGL**

stt	Các phương tiện	Mức độ							
		Rất Thường xuyên		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Sách, báo, truyện, tạp chí	12	48.0	11	44.0	2	8.0	0	0
2	Mô hình vật mẫu	2	8.0	13	52.0	10	40.0	0	0
3	Tranh, ảnh, hình vẽ	14	56.0	10	40.0	1	4.0	0	0
4	Máy chiếu	0	0	5	20.0	16	64.0	4	16.0
5	tivi, radio	4	16.0	18	72.0	3	12.0	0	0
6	Đồ dùng, phương tiện thực nghiệm	2	8.0	12	48.0	11	44.0	0	0
7	Phấn, bảng	15	60.0	8	32.0	2	8.0	0	0
8	Ngôn ngữ giảng của GV	20	80.0	5	20.0	0	0	0	0
9	Hoạt động làm mẫu của GV	13	52.0	8	32.0	4	16.0	0	0

- Nhóm phương tiện mô hình, vật mẫu được 2/25 8% số GV rất thường xuyên sử dụng, có 13/25GV, chiếm 52% thường xuyên sử dụng và có 10/25 GV lựa chọn, chiếm 40% số GV được hỏi thỉnh thoảng sử dụng. Đây là nhóm phương tiện quan trọng, nhưng do một số phương tiện ở nhóm này còn thiếu nên các GV vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong lựa chọn chúng. Một số GV ngại dùng các mô hình, vật mẫu mà thay vào đó dùng phương tiện khác.

- Nhóm phương tiện dùng tranh, ảnh, hình vẽ trong dạy học được 14/25 GV lựa chọn, chiếm 56% số GV rất thường xuyên sử dụng, có 10/25 GV lựa chọn, chiếm 40% số giáo viên thường xuyên sử dụng và chỉ có 4% số GV thỉnh thoảng sử dụng. Điều này cho thấy đa số GV nhận thức được tầm quan trọng của việc dạy học trực quan với các phương tiện nhóm này. Hơn nữa tranh, ảnh, hình vẽ cũng là các phương tiện dễ làm, dễ tìm kiếm. Phương tiện máy chiếu là một phương tiện dạy học cao cấp, do vậy khi được hỏi thì không có GV nào rất thường xuyên sử dụng, có 20% số GV thường xuyên sử dụng chúng, có 64% số GV thỉnh thoảng sử dụng và 16% số GV không sử dụng. khi được hỏi thì những GV thường xuyên sử dụng do có máy tính cá nhân, số còn lại thì thường dùng vào các bài học cần thiết. Những GV không sử dụng là do đã có tuổi nghề cao, chưa sử dụng thành thạo máy tính.

- Nhóm phương tiện tivi, radio có 16% số GV rất thường xuyên sử dụng, 72% số GV thường xuyên sử dụng và 12% số GV thỉnh thoảng sử dụng, không có GV nào

không sử dụng. Các GV khi sử dụng phương tiện này cho rằng trẻ rất hứng thú trong quá trình nhận thức.

- Nhóm phương tiện đồ dùng thực nghiệm có 8% số GV rất thường xuyên tìm tòi và đưa vào sử dụng, có 48% số GV thường xuyên sử dụng, 44% số giáo viên còn lại thỉnh thoảng sử dụng. Không có GV nào không sử dụng chúng. Nếu được đưa phương tiện này vào dạy học thường xuyên sẽ mang lại hiệu quả cao trong hoạt động nhận thức của trẻ. Phương tiện phân, bẻ được 60% số GV rất thường xuyên sử dụng, 32% số GV thường xuyên sử dụng và 8% số GV thỉnh thoảng sử dụng. Phân, bẻ là phương tiện hữu dụng trong hoạt động dạy học nên các giáo viên đã khai thác triệt để, tuy nhiên đây là phương tiện mang tính truyền thống ở bậc mầm non.

- Về phương tiện ngôn ngữ giảng của GV, đây là một phương tiện rất quan trọng và phổ biến trong hoạt động dạy học mầm non, do vậy có đa số các GV được hỏi đã lựa chọn phương tiện này. Có đến 20/25 GV lựa chọn phương tiện này ở mức độ rất thường xuyên, còn lại 5/25 GV sử dụng ở mức độ thường xuyên. Dạy học mầm non, GV luôn phải dùng lời nói ngôn ngữ của mình để giải thích và chứng minh, mô tả cho trẻ, bởi trẻ MGL không thể tự mình tìm hiểu và thực hiện các quá trình nhận thức.

- Phương tiện hoạt động làm mẫu của GV có 13/25 GV lựa chọn ở mức độ rất thường xuyên, chiếm 52%. Có 8/25 GV lựa chọn ở mức độ thường xuyên sử dụng, chiếm 32%. Có 4/25 GV lựa chọn ở mức độ thỉnh thoảng sử dụng, chiếm 16% số GV được hỏi. Phương tiện này do hoạt động dạy học mầm non mang tính đặc thù và yêu cầu GV phải luôn hướng dẫn cụ thể cho trẻ trong từng tình huống học tập nên rất quan trọng và cần thiết.

Như vậy, qua khảo sát cho thấy, các GV đã biết sử dụng và vận dụng thực tế các phương tiện dạy học. Nếu các GV được tập huấn chuyên môn một cách đầy đủ thì hiệu quả dạy học mầm non sẽ được nâng cao.

2.3.5. Thực trạng tổ chức các hình thức dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL

Hình thành KNHT cho trẻ MGL có thể được tiến hành dưới nhiều hình thức khác nhau. Mỗi hình thức đều có những hiệu quả nhất định. Để tìm hiểu về mức độ sử dụng các hình thức dạy học cho trẻ MGL nhằm hình thành KNHT, chúng tôi đã tiến hành khảo sát GV theo câu hỏi 8 (phụ lục 1, tr.112). Kết quả thu được như sau:

Bảng 2.8: Thực trạng sử dụng các hình thức dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL

stt	Hình thức tổ chức dạy học	Mức độ							
		Rất Thường xuyên		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Lớp - bài	15	60.0	8	36.0	1	4.0	0	0
2	Tham quan	3	12.0	7	28%	15	60.0	0	0
3	Hoạt động trò chơi	4	16.0	16	64.0	5	20.0	0	0
4	Lao động	2	8.0	12	48.0	11	44.0	0	0
5	Tổ chức đi dạo	2	8.0	13	52.0	10	40.0	0	0

Nhận xét bảng số liệu: Qua bảng khảo sát, chúng tôi nhận thấy: Các hình thức tổ chức dạy học cho trẻ mẫu giáo lớn được các giáo viên nhận thức đúng đắn. Không có một giáo viên nào không sử dụng các hình thức tổ chức dạy học mà chúng tôi đưa ra. Cụ thể về hình thức tổ chức lớp - bài có 60% số giáo viên sử dụng rất thường xuyên, có 32% số giáo viên thường xuyên sử dụng, và 4% số giáo viên được hỏi thỉnh thoảng sử dụng. Đây là hình thức dạy học cần thiết, trong đó có 1/25 giáo viên thường sử dụng các hình thức khác thay cho lớp - bài. Về hình thức tham quan, có 12% giáo viên lựa chọn rất thường xuyên, 28% số giáo viên thường xuyên sử dụng, 60% số giáo viên thỉnh thoảng sử dụng. Đa số giáo viên cho rằng, tùy thuộc vào từng chủ đề cụ thể thì mới sử dụng hình thức dạy học này.

Về hình thức tổ chức hoạt động trò chơi, có 16% số giáo viên rất thường xuyên sử dụng, 64% số giáo viên thường xuyên sử dụng, có 20% số giáo viên thỉnh thoảng sử dụng. Như vậy, đa số giáo viên đã nhận thức rất đúng khi lựa chọn hình thức này. Đây là hình thức kích thích hứng thú học tập của trẻ. Bởi ở giai đoạn lứa tuổi này, trẻ học mà chơi, chơi mà học. Hình thức tổ chức lao động được 8% số giáo viên rất thường xuyên sử dụng, 48% số giáo viên thường xuyên lựa chọn, 44% số giáo viên thỉnh thoảng sử dụng. Đa số giáo viên cho rằng, việc tổ chức lao động phải phù hợp với mục đích học tập của trẻ. Đây cũng là hình thức góp phần nâng cao nhận thức thực tiễn của trẻ mẫu giáo.

Về hình thức tổ chức đi dạo được 8% giáo viên rất thường xuyên sử dụng, 52% số giáo viên thường xuyên sử dụng và 40% số giáo viên thỉnh thoảng sử dụng. Tổ chức dạo chơi, theo các giáo viên cũng phải phụ thuộc vào từng chủ đề học cụ thể. Việc áp dụng hình thức này tùy vào mục đích giáo dục trẻ ở từng nội dung học tập đề ra.

Như vậy, qua khảo sát cho thấy việc áp dụng các hình thức dạy học được các giáo viên sử dụng triệt để. Cần chú ý đầu tư về chất lượng dạy học, áp dụng các hình thức cho phù hợp để nâng cao chất lượng giáo dục.

2.3.6. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến vấn đề hình thành KNHT cho trẻ MGL thông qua tổ chức hoạt động dạy học

Để tìm hiểu về thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến việc hình thành KNHT cho trẻ MGL, chúng tôi đã tiến hành khảo sát CBQL và GV theo câu hỏi 9 (phụ lục 1, tr.112). Kết quả thu được như sau:

Bảng 2.9: Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến vấn đề hình thành KNHT cho trẻ MGL thông qua tổ chức hoạt động dạy học

Các yếu tố ảnh hưởng	Mức độ ảnh hưởng							
	Mức độ 1		Mức độ 2		Mức độ 3		Mức độ 4	
	SL; %	TB	SL;%	TB	SL;%	TB	SL;%	TB
1. Trình độ nhận thức của trẻ	12 41.4	1	14 48.3	1	3 10.3	5	0 0	3
2. Kỹ thuật, phương pháp dạy học của giáo viên	11 37.9	2	12 41.4	3	6 20.7	3	0 0	3
3. Nội dung, hình thức dạy học	10 34.5	3	14 48.3	1	5 17.2	4	0 0	3
4. Hoạt động kiểm tra – đánh giá	7 24.2	5	9 31.0	4	8 27.6	1	5 17.2	1
5. Cơ sở vật chất và các đồ dùng học tập	11 37.9	2	13 44.9	2	5 17.2	4	0 0	3
6. Năng lực chuyên môn của giáo viên	10 34.5	3	14 48.3	1	5 17.2	4	0 0	3
7. Tinh thần, thái độ và hứng thú nhận thức của trẻ	9 31.0	4	13 44.8	2	7 24.2	2	0 0	3
8. Quan điểm của gia đình đối với vấn đề học tập của trẻ	9 31.0	4	9 31.0	4	8 27.6	1	3 10.4	2

Nhận xét: Qua bảng số liệu trên cho thấy: Các yếu tố ảnh hưởng đến việc hình thành KNHT cho trẻ MGL thông qua tổ chức hoạt động dạy học được đánh giá ở các mức độ thể hiện cụ thể như sau:

- Mức độ 1 (Mức độ rất ảnh hưởng): Các yếu tố được các GV đánh giá theo thứ bậc chúng tôi nhận xét: xếp ở bậc thứ nhất là yếu tố về trình độ nhận thức của trẻ, có 12/29 GV lựa chọn, chiếm 41.4% tổng số GV được hỏi. Thứ 2 là yếu tố: Kỹ thuật, phương pháp dạy học của GV; Cơ sở vật chất và các đồ dùng học tập, có 11/29 GV lựa chọn, chiếm 37.9% số GV được hỏi. Thứ 3 là yếu tố: Nội dung, hình thức dạy học; Năng lực chuyên môn của GV, có 10 GV lựa chọn, chiếm 34.5% tổng số GV được hỏi. Thứ 4 là các yếu tố: Tinh thần, thái độ và hứng thú nhận thức của trẻ; Quan điểm của gia đình đối với vấn đề học tập của trẻ có 9/25 GV lựa chọn, chiếm 31.0% GV được hỏi. Và xếp ở vị trí thứ 5 là yếu tố: Hoạt động kiểm tra – đánh giá có 7/25 GV lựa chọn, chiếm 24.2% số GV được hỏi. Nhìn chung ở mức độ này, đa số GV đã có những lựa chọn rất đúng đắn, nhưng bên cạnh đó một số yếu tố quan trọng như năng lực chuyên môn của GV hay kỹ thuật, phương pháp dạy học của GV đã không được nhiều GV quan tâm đến.

- Mức độ 2 (Mức độ ảnh hưởng): Các yếu tố được GV nhận xét đánh giá như sau: Ở vị trí thứ nhất là các yếu tố: Trình độ nhận thức của trẻ; Năng lực chuyên môn của GV; Nội dung hình thức dạy học với 14/29 GV lựa chọn, chiếm 48.3% GV được hỏi. Vị trí thứ 2 là: Cơ sở vật chất và các đồ dùng học tập; Tinh thần, thái độ và hứng thú nhận thức của trẻ, với 13/29 GV lựa chọn, chiếm 44.8% số GV được hỏi. Vị trí thứ 3 là yếu tố: Kỹ thuật, phương pháp dạy học của GV với 12/29 GV lựa chọn, chiếm 41.4% GV được hỏi. Xếp ở vị trí thứ 4 với 9/29 GV lựa chọn, chiếm 31.0% GV được hỏi là các yếu tố: Hoạt động kiểm tra – đánh giá và quan điểm của gia đình đối với vấn đề học tập của trẻ. Sự lựa chọn các yếu tố ở mức độ này nhìn chung là phù hợp với yêu cầu thực tế của dạy học mầm non hiện nay.

- Mức độ 3 (Mức độ ít ảnh hưởng): sự lựa chọn ở mức độ này chỉ chiếm một phần nhỏ. Cụ thể, ở vị trí thứ nhất có 8/25 GV lựa chọn, chiếm 27.6% GV được hỏi là yếu tố: Hoạt động kiểm tra – đánh giá và quan điểm của gia đình về vấn đề học tập của trẻ. Thứ 2 là yếu tố: Tinh thần, thái độ và hứng thú nhận thức của trẻ có 7/29 GV

lựa chọn, chiếm tỉ lệ 24.2% GV. Vị trí thứ 3 là: Kỹ thuật, phương pháp dạy học của GV có 6/29 GV lựa chọn, chiếm 20.7%. Vị trí thứ 4 là các yếu tố: Nội dung, hình thức dạy học; Năng lực chuyên môn của GV; Cơ sở vật chất và các đồ dùng học tập có 5/29 GV lựa chọn, chiếm 17.2%. Xếp ở vị trí thứ 5 là yếu tố: Trình độ nhận thức của trẻ có 3/29 GV lựa chọn, chiếm 10.3%.

- Mức độ 4 (Không ảnh hưởng): Ở mức độ này, gần như các tiêu chí mà chúng tôi đưa ra với sự lựa chọn của GV là rất ít. Đứng ở vị trí thứ nhất có 5/29 GV lựa chọn, chiếm 17.2%. Và vị trí thứ 2 là yếu tố: Quan điểm của gia đình về vấn đề học tập của trẻ có 3/29 GV lựa chọn, chiếm 10.4% số GV được hỏi. Còn lại các yếu tố khác đều không có GV lựa chọn.

Qua khảo sát cho thấy đa số giáo viên đã có sự nhận thức rất tốt về các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL. Việc sắp xếp theo các mức độ khó khăn cũng là những cơ sở để các nhà nghiên cứu sắp xếp thứ tự quan tâm ưu tiên khắc phục.

2.4. Kết quả hình thành một số kĩ năng học tập cơ bản của trẻ MGL thông qua hoạt động dạy học

2.4.1. Kết quả hình thành kĩ năng chuẩn bị và bảo quản đồ dùng học tập

Để thu được kết quả hình thành kĩ năng chuẩn bị và bảo quản đồ dùng học tập của trẻ, chúng tôi đã tiến hành quan sát 76 trẻ mẫu giáo lớn ở Trường Mầm non 3 -10 và 63 trẻ mẫu giáo lớn Trường Mầm non Thị trấn Nước Hai và tiến hành xin ý kiến của giáo viên phụ trách các lớp mẫu giáo lớn của 2 trường về mức độ hình thành KNHT của trẻ MGL (KN 1 – phụ lục 2, phụ lục 3, tr.113 -125). Kết quả thu được qua xử lý số liệu như sau:

Bảng 2.9: Kết quả hình thành kĩ năng chuẩn bị đồ dùng học tập

Mức độ	Đánh giá qua quan sát		Kết quả phiếu khảo sát	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
I. Tốt	34/139	24.5	39/139	28.1
II. Khá	52/139	37.4	48/139	34.5
III. Trung bình	43/139	30.9	45/139	32.4
IV. Yếu	10/139	7.2	7/139	5.0

Nhận xét kết quả khảo sát:

Chuẩn bị đồ dùng học tập là kỹ năng đầu tiên mà trẻ cần hình thành trong hoạt động nhận thức. Thực tế kết quả khảo sát thu được ở bảng 2.8 cho thấy: Nhìn chung qua quan sát và nhận xét của giáo viên đánh giá về mức độ kết quả hình thành kỹ năng chuẩn bị đồ dùng học tập của trẻ là tương đối thống nhất. Đánh giá của giáo viên ở mức tốt cao hơn so với quan sát. Tuy nhiên, mức độ thành thạo của các tiêu chí trong kỹ năng này lại không đồng đều. Cụ thể:

- Qua quan sát có 34/139 (24.5%) trẻ mẫu giáo lớn thực hiện kỹ năng này ở mức độ tốt, giáo viên đánh giá ở mức độ tốt là 39/139, chiếm 28.1%. Trong đó mức độ khá theo quan sát là 52/139 (37.4%) trẻ, giáo viên đánh giá là 48/139 chiếm 34.5%. Kết quả này cho thấy kỹ năng này hầu hết các em đã hình thành về cơ bản là tốt, chiếm hơn 60%. Điều này tạo thuận lợi cho trẻ những vấn đề cơ bản ban đầu trong hoạt động nhận thức. Trẻ độc lập, và có thái độ nghiêm túc trong hoạt động học tập, xác định được nhu cầu và mục đích học tập.

- Ở mức độ trung bình, qua quan sát có 43/139 (30.9%), giáo viên đánh giá 45/139 (32.4%). Mức độ yếu quan sát cho thấy có 10/139 (7.2%) và giáo viên đánh giá có 7/139 (5.0%). Kết quả này cho thấy một số trẻ còn chưa hình thành được KN này. Qua quan sát, nhiều trẻ còn lơ là việc chuẩn bị và bảo quản đồ dùng học tập, ham chơi, không chú ý khi cô hướng dẫn cách dùng dụng cụ học tập.

Muốn đạt kết quả cao, giáo viên cần có biện pháp cụ thể với từng trẻ để trẻ có thể hiểu và theo kịp cùng các bạn trong lớp cũng như đạt được yêu cầu giáo dục mầm non đề ra.

2.4.2. Kết quả hình thành kỹ năng sử dụng đồ dùng học tập

Chúng tôi đã tiến hành quan sát, khảo sát, ghi biên bản học tập của trẻ thông qua hoạt động có chủ đích về mức độ hình thành KN sử dụng đồ dùng học tập của trẻ (KN 2 – Phụ lục 2, phụ lục 3, tr.113 - 125). Kết quả thu được như sau:

Bảng 2.10: Kết quả hình thành kỹ năng sử dụng đồ dùng học tập

Mức độ	Đánh giá qua quan sát		Kết quả phiếu khảo sát	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
I. Tốt	38/139	27.4	40/139	28.8
II. Khá	43/139	30.9	45/139	32.4
III. Trung bình	41/139	29.5	37/139	26.6
IV. Yếu	17/139	12.2	17/139	12.2

Nhận xét: Qua bảng số liệu kết quả quan sát cho thấy: Nhìn chung kết quả khảo sát ý kiến GV và qua quan sát cho kết quả khá đồng nhất. Ở mức độ tốt, qua quan sát có 38/139 trẻ thực hiện KN này tốt, chiếm 27.4%. Trong đó, GV đánh giá có 40/139 trẻ thực hiện ở mức độ tốt, chiếm 28.8%. Ở mức độ khá, theo chúng tôi quan sát có 43/139 trẻ thực hiện được KN này, chiếm 30.9% số trẻ khảo sát, trong khi đó, giáo viên đánh giá có 45/139 trẻ, chiếm 32.4%. Như vậy, theo kết quả quan sát chúng tôi thấy ở trẻ thực hiện KN này ở mức độ tốt và khá chiếm tỉ lệ khá cao, gần 60%.

Ở mức độ trung bình, qua quan sát cho thấy có 41/149 trẻ thực hiện kĩ năng này ở mức độ trung bình, chiếm 29.5%. GV đánh giá có 37/139 trẻ thực hiện được KN này ở mức trung bình, chiếm 26.6%. Ở mức độ yếu, có cùng đánh giá giữa quan sát và khảo sát GV có 17/139 trẻ thực hiện KN này không đạt, chỉ ở mức độ yếu.

Nhóm kĩ năng này rất quan trọng, do vậy trong hoạt động dạy học của mình GV cần phải tổ chức thực hiện và xây dựng được kế hoạch dạy học hợp lý nhằm giúp trẻ thực hiện tốt được KN này tốt hơn.

2.4.3. Kết quả hình thành kĩ năng nghe giảng

Kĩ năng nghe giảng là kĩ năng cơ bản của hoạt động học tập. Nếu không có kĩ năng này, trẻ mẫu giáo lớn sẽ không thể hình thành được hoạt động học tập. Bởi những nội dung mà trẻ tiếp thu được phụ thuộc nhiều vào giáo viên, nếu không hình thành được ở trẻ kĩ năng lắng nghe thì trẻ sẽ khó có thể nhận thức đúng đắn được.

Chúng tôi đã tiến hành khảo sát, quan sát trong giờ học của trẻ mẫu giáo lớn, thu thập thông tin và xin đánh giá của giáo viên (KN3 - phụ lục 2, phụ lục 3, tr.1103- 125), kết quả khảo sát thu được như sau:

Bảng 2.11: Kết quả hình thành kĩ năng nghe giảng

Mức độ	Đánh giá qua quan sát		Kết quả phiếu khảo sát	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
I. Tốt	22/139	15.8	25/139	18.0
II. Khá	56/139	40.3	57/139	41.0
III. Trung bình	50/139	36.0	48/139	34.5
IV. Yếu	11/139	7.9	9/139	6.5

Nhận xét:

- Qua quan sát có 22/139 (15.8%) trẻ mẫu giáo lớn thực hiện KN này ở mức độ tốt, giáo viên đánh giá ở mức độ tốt là 25/139, chiếm 18.0%. Trong đó mức độ khá theo quan sát là 56/139 (40.3%) trẻ, giáo viên đánh giá là 57/139 chiếm 41.0%. Kết quả này cho thấy về KN này, trẻ chưa hình thành được ở mức khá và tốt, đặc biệt là mức độ tốt (chiếm chưa đến 20%). Qua quan sát và ý kiến của giáo viên trong giờ học trẻ còn chưa tập trung lắm, một số trẻ hay nói leo và ngắt lời các bạn. Điều này ảnh hưởng đến hoạt động nhận thức, nhiều trẻ chú ý nghe giảng nhưng mức độ tập trung chưa cao.

- Ở mức độ trung bình, qua quan sát có 50/139 (36.0%), giáo viên đánh giá 48/139 (34.5%). Mức độ yếu quan sát cho thấy có 11 /139 (7.9%) và giáo viên đánh giá có 9/139 (6.5%). Kết quả này cho thấy một số trẻ còn chưa hình thành kỹ năng này ở mức độ cao. Trẻ có kỹ năng ở mức độ trung bình còn khá lớn.

Ở kỹ năng này, qua quan sát của chúng tôi và nhận xét qua kết quả phiếu khảo sát chưa được khớp. Giáo viên thường đánh giá theo một quá trình nên phần nào có chênh lệch một chút so với quan sát của chúng tôi. Tuy nhiên, giáo viên cần chú ý trong quá trình dạy học nhằm hình thành kỹ năng này cho trẻ một cách hiệu quả hơn để trẻ hình thành kỹ năng này trong hoạt động học hơn.

2.4.4. Kết quả hình thành kỹ năng tập trung chú ý

Để nghiên cứu tập trung chú ý của trẻ MGL, chúng tôi quan sát, ghi chép lại thông qua hoạt động học tập của trẻ, kết hợp với kênh đánh giá của GV theo 4 mức độ hình thành KNHT của trẻ MGL (KN 4- Phụ lục 2, phụ lục 3, tr.113 - 125). Kết quả thu được thể hiện ở bảng sau:

Bảng 2.12: Kết quả hình thành kỹ năng tập trung chú ý

Mức độ	Đánh giá qua quan sát		Kết quả phiếu khảo sát	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
I. Tốt	20/139	14.4	23/139	16.5
II. Khá	54/139	38.8	57/139	41.0
III. Trung bình	52/139	37.4	48/139	34.6
IV. Yếu	13/139	9.4	11/139	7.9

Nhận xét: Qua bảng số liệu cho thấy: Việc hình thành kỹ năng này chúng tôi quan sát được:

Ở mức độ Tốt: Số lượng trẻ thể hiện được ở mức độ tốt là 20/139 (chiếm 14.4%). Tỷ lệ này cho thấy kỹ năng tập trung chú ý mức độ tốt chiếm tỷ lệ thấp. Ở mức độ khá: Số lượng trẻ thực hiện được sự tập trung chú ý là 54/139 (chiếm tỷ lệ 38.8%). Ở mức độ trung bình: Trẻ thực hiện được kỹ năng này là 52/139 (chiếm tỷ lệ 37.4%). Ở mức độ yếu: Số lượng trẻ thực hiện được kỹ năng này là 13/139 (chiếm tỷ lệ 9.4%).

Nhận xét kết quả phiếu khảo sát: Ở mức độ tốt: Số trẻ thực hiện được kỹ năng tập trung chú ý là 23/139 trẻ, chiếm 16.5%. Ở mức độ khá có 57/139 trẻ chiếm 41%. Ở mức độ trung bình có 48/139 trẻ, chiếm 34.6%. Ở mức độ yếu có 11/139 trẻ, chiếm 7,9 %.

Như vậy, qua kết quả quan sát và khảo sát đánh giá của GV, kết quả thu nhận được từ bảng 2.12 cho thấy trẻ MGL thực hiện được kỹ năng này ở mức độ trung bình, không cao lắm. Trong giờ học, nhiều trẻ chưa tích cực tham gia vào hoạt động học tập, mức độ tập trung chú ý không cao.

2.4.5. Kết quả hình thành kỹ năng làm việc nhóm

Kỹ năng làm việc nhóm và giải quyết vấn đề là một kỹ năng rất quan trọng của mỗi học sinh. Tuy nhiên, ở trẻ mẫu giáo lớn, kỹ năng này được cụ thể trong các hoạt động học tập, trẻ thường không thể tự mình hoàn thành hoạt động học được, mà phải thông qua nhóm giao tiếp, nhóm học tập. Tuy nhiên, để đánh giá một cách cụ thể và tích cực về kỹ năng này thông qua các tiêu chí chúng tôi đã xây dựng, chúng tôi đã tiến hành khảo sát GV và quan sát đánh giá tiết học ở lớp mẫu giáo lớn (KN5 – Phụ lục 2, phụ lục 3, tr.113 - 125). Kết quả khảo sát thu được như sau:

Bảng 2.13: Kết quả hình thành kỹ năng làm việc nhóm

Mức độ	Đánh giá qua quan sát		Kết quả phiếu khảo sát	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
I. Tốt	33/139	23.7	37/139	26.6
II. Khá	46/139	33.1	45/139	32.4
III. Trung bình	50/139	36.0	48/139	34.5
IV. Yếu	10/139	7.2	9/139	6.5

Nhận xét:

- Qua quan sát có 33/139 (23.7%) trẻ mẫu giáo lớn thực hiện kỹ năng này ở mức độ tốt, giáo viên đánh giá ở mức độ tốt là 37/139, chiếm 26.6%. Trong đó mức độ khá theo quan sát là 46/139 (33.1%) trẻ, giáo viên đánh giá là 45/139 chiếm 32.4%. Kết quả này cho thấy, về kỹ năng này, trẻ đã hình thành được ở mức khá và tốt chiếm tỉ lệ khá cao, nhưng nhiều trẻ đã hình thành hoạt động nhóm rồi nhưng chưa thực hiện được nhiệm vụ cụ thể của nhóm. Trẻ vẫn rời nhóm để hoạt động riêng lẻ.

- Ở mức độ trung bình, qua quan sát có 50/139 (36.0%), giáo viên đánh giá 48/139 (34.5%). Mức độ yếu quan sát cho thấy có 10 /139 (7.2%) và giáo viên đánh giá có 9/139 (6.5%). Kết quả này cho thấy một số trẻ còn chưa hình thành kỹ năng này ở mức độ cao.

Nhóm học tập là một hình thức học tập cơ bản của trẻ mà giáo viên cần phải quan tâm, chú ý. Dưới sự hướng dẫn của cô, trẻ hiểu được tầm quan trọng và vai trò của mình trong nhóm học tập. Muốn kỹ năng này được hình thành ở mức độ tốt thì giáo viên cần xây dựng được kế hoạch nhóm cụ thể và phân vai rõ ràng.

2.4.6. Kết quả hình thành kỹ năng giải quyết vấn đề

Giải quyết vấn đề là một kỹ năng quan trọng, với trẻ MGL việc giải quyết vấn đề là thực hiện và giải quyết được các nhiệm vụ học tập cụ thể. Chúng tôi tiến hành quan sát và khảo sát GV về kỹ năng này (KN6 – Phụ lục 2, phụ lục 3, tr.113 - 125). Kết quả thu được như sau:

Bảng 2.14: Kết quả hình thành kỹ năng giải quyết vấn đề

Mức độ	Đánh giá qua quan sát		Kết quả phiếu khảo sát	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
I. Tốt	31/139	22.3	34/139	24.5
II. Khá	45/139	32.4	48/139	34.5
III. Trung bình	52/139	37.4	47/139	33.8
IV. Yếu	11/139	7.9	10/139	7.2

Nhận xét bảng số liệu:

Qua quan sát, chúng tôi thấy: Ở mức độ tốt, có 31/139 trẻ thực hiện được kỹ năng giải quyết vấn đề, chiếm 22.3%. Bên cạnh đó, mức độ khá có 45/139 trẻ thực

hiện được, chiếm 32.4%. Mức độ trung bình có 52/139 trẻ thực hiện được, chiếm 37.4%. Ở mức độ yếu, chỉ có 11/139 trẻ chiếm 7.9%. Qua đây cho thấy, việc thực hiện KN giải quyết vấn đề ở trẻ còn chưa cao. Một số trẻ không biết sắp xếp được các mối quan hệ đơn giản thông qua bài học cụ thể trên lớp.

Việc đánh giá của GV đối với vấn đề này cũng cho thấy khá tương đồng với sự quan sát của chúng tôi. Cụ thể: GV đánh giá trẻ thực hiện được ở mức độ tốt có 34/139 trẻ, chiếm 24.5%. Mức độ khá có 48/139 trẻ, chiếm 34.5%. Mức độ trung bình có 47/139 trẻ, chiếm 33.8%, và mức độ yếu là 10/139 trẻ, chiếm 7.2%.

Tổng hợp lại kết quả quan sát và kết quả đánh giá của giáo viên thì việc hình thành kĩ năng giải quyết vấn đề ở trẻ mẫu giáo lớn thuộc 2 trường là tương đối thấp. Do vậy, yêu cầu đặt ra là GV cần quan tâm hơn nữa trong quá trình dạy học nhằm hình thành kĩ năng giải quyết vấn đề cho trẻ mẫu giáo lớn.

2.4.7. Kết quả hình thành kĩ năng ghi nhớ, nhận biết và tái hiện

Kĩ năng ghi nhớ, nhận biết và tái hiện là một nhóm các kĩ năng quan trọng. Để nghiên cứu về kĩ năng này, chúng tôi đã tiến hành quan sát, ghi chép kết hợp với quá trình đánh giá của giáo viên (KN 7- Phụ lục 2, phụ lục 3, tr.113 - 125). Kết quả thu được thể hiện ở bảng sau:

Bảng 2.15: Kết quả hình thành kĩ năng ghi nhớ, nhận biết và tái hiện

Kênh đánh giá	Đánh giá qua quan sát		Kết quả phiếu khảo sát	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Mức độ				
I. Tốt	34/139	24.5	36/139	25.9
II. Khá	50/139	35.9	48/139	34.5
III. Trung bình	45/139	32.6	47/139	33.8
IV. Yếu	10/139	7.2	8/139	5.8

- Qua quan sát có 34/139 (24.5%) trẻ mẫu giáo lớn thực hiện kĩ năng này ở mức độ tốt, giáo viên đánh giá ở mức độ tốt là 36/139, chiếm 25.9%. Trong đó mức độ khá theo quan sát là 50/139 (35.9%) trẻ, giáo viên đánh giá là 48/139 chiếm 34.5%. Kết quả này cho thấy kĩ năng này hầu hết trẻ đã hình thành về cơ bản là tốt,

chiếm hơn 60%. Điều này tạo thuận lợi cho trẻ những vấn đề cơ bản ban đầu trong hoạt động nhận thức. Tạo lập cho trẻ kĩ năng ghi nhớ, tái hiện và nhận biết là tạo điều kiện cho trẻ chuẩn bị bước vào lớp 1.

Ở mức độ trung bình, qua quan sát có 45/139 (32.6%), giáo viên đánh giá 47/139 (33.8%). Mức độ yếu quan sát cho thấy có 10/139 (7.2%) và giáo viên đánh giá có 8/139 (5.8%). Kết quả này cho thấy một số trẻ còn chưa hình thành kĩ năng này ở mức độ cao. Qua quan sát, một số trẻ còn chưa biết kể lại, nhớ lại nội dung bài học đơn giản.

Giáo viên là nhân tố quan trọng giúp trẻ hình thành kĩ năng này. Do vậy, các phương pháp dạy học của giáo viên sẽ góp phần quan trọng trong việc hình thành các kĩ năng này cho trẻ mẫu giáo lớn.

2.4.8. Kết quả hình thành kĩ năng đọc, viết và phát biểu xây dựng bài

Việc hình thành kĩ năng đọc, viết, phát biểu xây dựng bài thông qua hoạt động dạy học có vai trò quan trọng trong công tác giáo dục mầm non. Để tìm hiểu kết quả hình thành kĩ năng này của trẻ mẫu giáo lớn, chúng tôi tiến hành quan sát, khảo sát ý kiến của giáo viên giảng dạy (KN 8- Phụ lục 2, phụ lục 3, tr.113 - 125). Kết quả thu được như sau:

Bảng 2.16: Kết quả hình thành kĩ năng đọc, viết và phát biểu xây dựng bài

Mức độ	Đánh giá qua quan sát		Kết quả phiếu khảo sát	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
I. Tốt	36/139	25.9	37/139	26.6
II. Khá	46/139	33.1	48/139	34.6
III. Trung bình	45/139	32.4	43/139	30.9
IV. Yếu	12/139	8.6	11/139	7.9

Nhận xét:

- Qua quan sát có 36/139 (25.9%) trẻ mẫu giáo lớn thực hiện kĩ năng này ở mức độ tốt, giáo viên đánh giá ở mức độ tốt là 37/139, chiếm 26.6%. Trong đó mức độ khá theo quan sát là 46/139 (33.1%) trẻ, giáo viên đánh giá là 48/139 chiếm 34.5%. Kết quả này cho thấy, về kĩ năng này, trẻ hình thành ở mức độ khá cao, tuy nhiên sự đánh giá của giáo viên và qua quan sát chưa có sự đồng nhất.

Ở mức độ trung bình, qua quan sát có 45/139 (32.4%), giáo viên đánh giá 43/139 (30.9%). Mức độ yếu quan sát cho thấy có 12 /139 (8.6%) và giáo viên đánh giá có 11/139 (7.9%). Kết quả này cho thấy một số trẻ còn chưa hình thành kỹ năng này ở mức độ cao. Nhiều trẻ qua quan sát vẫn chưa đọc, viết được những chữ cái đúng với yêu cầu đề ra và chưa chịu tham gia phát biểu ý kiến.

2.4.9. Kết quả hình thành kỹ năng kiểm tra – đánh giá

Một nội dung quan trọng của hình thành kỹ năng học tập cho trẻ MGL là hình thành ở trẻ được kỹ năng kiểm tra – đánh giá. Để nghiên cứu về khả năng tự kiểm tra, tự đánh giá của trẻ MGL, chúng tôi căn cứ vào 4 mức độ đã xây dựng (KN 9 – phụ lục 2, phụ lục 3, tr.110 - 122), xin ý kiến của GV trực tiếp phụ trách 4 lớp và kết quả thu được như sau :

Bảng 2.12. Kết quả hình thành kỹ năng kiểm tra – đánh giá

Mức độ	Đánh giá qua quan sát		Kết quả phiếu khảo sát	
	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
I. Tốt	33/139	23.7	34/139	24.5
II. Khá	46/139	33.1	48/139	34.5
III.Trung bình	45/139	32.4	43/139	30.9
IV. Yếu	15/139	10.8	14/139	10.1

Nhận xét bảng số liệu:

Qua bảng số liệu cho thấy: Việc hình thành KN kiểm tra – đánh giá của trẻ MGL thể hiện thông qua 4 mức độ chúng tôi đã đo cụ thể như sau:

- Mức độ tốt: Qua quan sát có 33/139 trẻ thực hiện kỹ năng kiểm tra đánh giá ở mức độ tốt, chiếm 23.7%. Đánh giá của GV là 34/139 trẻ, chiếm 24.5%.

- Mức độ khá: Quan sát có 46/139 trẻ, chiếm 33.1%. Kết quả đánh giá của GV là 48/139 trẻ, chiếm 34.5%.

- Mức độ trung bình : Quan sát có 45/139 trẻ, chiếm 32.1%. Trong khi đó kết quả đánh giá của giáo viên cũng khá đồng nhất là 43/139 trẻ, chiếm 30.9%.

- Mức độ yếu: Ở mức độ này, chúng tôi quan sát có 15/139 trẻ chưa thực hiện được kỹ năng này, chiếm tỉ lệ 10.8%. Mức độ đánh giá của giáo viên là 14/139 trẻ, chiếm 10.1%.

Như vậy, việc thực hiện kỹ năng này ở trẻ còn khá thấp. Trẻ chưa biết cách tự đánh giá về hoạt động của mình. Nhiều trẻ còn chưa nhận biết được, phân biệt được đúng – sai trong hoạt động học tập. Điều này phải có sự hướng dẫn cụ thể của giáo viên để trẻ hình thành kỹ năng này được tốt hơn.

2.5. Đánh giá chung về khảo sát thực trạng

2.5.1. Những ưu điểm và kết quả chính đạt được

Về nhận thức: Đa số các GV đã có sự nhận thức rất đúng đắn về vai trò của việc hình thành KNHT cho trẻ MGL thông qua tổ chức hoạt động dạy học; Nhận thức về vai trò của GV trong việc hình thành kỹ năng học tập cho trẻ; Nhận thức về các kỹ năng cần hình thành cho trẻ MGL thông qua hoạt động dạy học. Từ những nhận thức đúng đắn về vấn đề kỹ năng học tập và hình thành KNHT thông qua tổ chức hoạt động dạy học sẽ có tác động tốt đến quá trình xây dựng kế hoạch, thiết kế nội dung, chương trình để nâng cao chất lượng dạy học mầm non.

Về thực trạng quá trình tổ chức hoạt động dạy học để hình thành KNHT cho trẻ MGL: Qua kết quả khảo sát thực trạng về mục tiêu, nội dung, phương pháp – phương tiện, hình thức tổ chức dạy học cho thấy: Hầu hết các trường và GV đã quan tâm đến chương trình chuẩn của việc thực hiện hoạt động dạy học mầm non. Kết quả còn cho thấy thực trạng dạy học ở trường mầm non hiện nay đã quan tâm đến việc trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ để giúp trẻ có khả năng thích ứng và tự tin khi bước vào nhà trường phổ thông.

Về kết quả hình thành các kỹ năng: Nhìn chung kết quả hình thành các KNHT của trẻ MGL về cơ bản đã đạt được yêu cầu. Giáo viên đã quan tâm đến kết quả này thông qua hoạt động dạy học cụ thể của từng chủ đề học tập. Đây là tín hiệu tích cực cho việc thực hiện các nhiệm vụ dạy học mầm non.

2.5.2. Những nguyên nhân và hạn chế

Những kết quả đạt được như trên là do có sự tác động ảnh hưởng từ phía khách quan và chủ quan. Cụ thể:

Về phía nhà trường: Nhà trường tích cực đầu tư cho việc tổ chức hoạt động dạy học nhằm vào thực hiện đạt kết quả cao trong nâng cao chất lượng dạy học mầm non. Nhưng bên cạnh đó, cơ sở vật chất, điều kiện, trang thiết bị phục vụ cho việc dạy học còn nhiều vấn đề cần khắc phục. Điều này làm ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình dạy và học của GV và trẻ. Giáo viên cũng đã có nhiều người có trình độ chuyên môn cao, tâm huyết với nghề, nhưng bên cạnh đó cũng có một số GV trình độ chuyên môn còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu chung. Chưa có sự nhất quán trong nhận thức của GV về vấn đề hình thành KNHT cho trẻ, nhiều cô cho rằng các KNHT của trẻ chủ yếu nên được hình thành ở các bậc học cao hơn mà không biết được tầm quan trọng của việc chuẩn bị cho trẻ một nguồn tri thức tiền khoa học trước khi trẻ bước vào trường phổ thông.

Việc tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá còn nhiều buông lỏng, không thường xuyên. Công tác kiểm tra, đánh giá chưa tạo nên sức lôi cuốn, hấp dẫn đối với trẻ, hiệu quả dạy học chưa cao.

Về phía gia đình: Sự quan tâm của gia đình đối với việc học tập của trẻ cũng rất quan trọng. Gia đình cần có sự quan tâm đúng mức, không thờ ơ cũng không nên quá coi trọng thành tích của trẻ. Điều này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác dạy học ở trường mầm non.

Về phía chủ thể học tập: Trẻ MGL chưa ý thức đầy đủ và sâu sắc về trách nhiệm và vai trò chủ thể của mình trong việc học tập. Do vậy đây là một trở ngại trong quá trình hình thành các KNHT cho trẻ MGL. Chính vì vậy, GV là người sẽ hướng trẻ vào hoạt động học tập và lồng ghép trong các hoạt động khác nhau mà cụ thể là bằng phương pháp và kỹ thuật của mình nhằm hình thành các kỹ năng học tập cho trẻ.

2.6. Kết luận chương 2

Từ việc khảo sát tình hình thực tế hiện nay tổ chức quá trình dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL ở 2 trường mầm non tỉnh Cao Bằng, qua việc trò chuyện, trao đổi và khảo sát với giáo viên đang trực tiếp giảng dạy cùng với những kết quả thu được thông qua dự giờ hoạt động dạy học ở trường mầm non, chúng tôi có thể rút ra một số kết luận sau:

Các giáo viên mầm non đã nhận thức khá đầy đủ về tầm quan trọng của việc hình thành kỹ năng học tập cho trẻ mẫu giáo lớn thông qua hoạt động dạy học. Tuy nhiên, mức độ hình thành các kỹ năng này ở trẻ còn chưa được thành thục và chưa có sự đồng đều. Bên cạnh đó, trẻ chưa hứng thú với những phương pháp dạy học mà cô đang sử dụng. Điều này làm giảm sự hứng thú học tập của trẻ. Trong khi đó, lựa chọn mục tiêu, nội dung, phương pháp hình thức dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL chưa được sự quan tâm đúng mức của GV, do vậy chưa mang lại kết quả cao.

Kết quả thực trạng về việc hình thành các kỹ năng học tập của trẻ cho thấy trẻ còn chưa hình thành được những kỹ năng cơ bản. Khả năng phối hợp các kỹ năng của trẻ còn nhiều hạn chế. Điều này yêu cầu cô giáo cần thực hiện các biện pháp nhằm hình thành KNHT cho trẻ một cách có hiệu quả hơn nữa.

Nhận định trên hết sức quan trọng để chúng tôi đề xuất một số biện pháp nhằm hình thành kỹ năng học tập cho trẻ mẫu giáo lớn.

Chương 3

MỘT SỐ BIỆN PHÁP TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC NHẪM HÌNH THÀNH KĨ NĂNG HỌC TẬP CHO TRẺ MẪU GIÁO LỚN Ở TRƯỜNG MẦM NON TỈNH CAO BẰNG

3.1. Nguyên tắc và quan điểm để đề xuất biện pháp hình thành KNHT cho trẻ MGL ở trường mầm non.

Biện pháp dạy học cho trẻ là những cách thức, phương thức tổ chức và tác động của người lớn nhằm giải quyết một vấn đề cụ thể đề ra. Với đặc điểm tâm lý lứa tuổi của mình, trẻ mẫu giáo lớn 5 – 6 tuổi đã có những khả năng nhất định trong việc nắm và thực hiện các thao tác trí tuệ và thực hiện hoạt động nhận thức của mình trong môi trường học tập. Hơn nữa trẻ mẫu giáo lớn cũng đã có những khả năng nhất định trong việc tự nhận thức các vấn đề xung quanh. Nếu có được những biện pháp tổ chức hoạt động dạy học đúng đắn thì sẽ giúp cho trẻ hình thành và phát triển các KNHT, nếu không thì những khả năng học tập cũng như quá trình hình thành KNHT của trẻ sẽ không hiệu quả. Do đó, trên cơ sở phân tích hệ thống các biện pháp mà các nhà tâm lý học, giáo dục học đưa ra nhằm hình thành KNHT cho trẻ mẫu giáo lớn, đồng thời dựa vào việc tìm hiểu thực tế nghiên cứu và phân tích thực trạng hình thành KNHT cho trẻ mẫu giáo lớn thông qua hoạt động học tập ở trường mầm non cùng với yêu cầu đổi mới trong công tác giáo dục, chúng tôi đã mạnh dạn đề xuất một số biện pháp để hình thành KNHT cho trẻ mẫu giáo lớn thông qua hoạt động học tập ở trường mầm non. Qua đó, tận dụng tất cả những điều kiện thuận lợi để hình thành KNHT cho trẻ mẫu giáo lớn.

Với ý nghĩa đó, biện pháp hình thành KNHT cho trẻ mẫu giáo lớn phải đề xuất trên cơ sở lý luận và thực tiễn, phù hợp với những yêu cầu, nội dung, mục tiêu cụ thể của nhiệm vụ phát triển và hình thành KNHT cho trẻ, đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và phải đảm bảo nguyên tắc, quan điểm dạy học ở lứa tuổi mầm non.

3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo mối quan hệ biện chứng giữa DH và hình thành KNHT

Mục tiêu DHMN nhằm hình thành ở trẻ những kĩ năng tâm lý, những cơ sở ban đầu của nhân cách, năng lực học tập của trẻ và chuẩn bị cho trẻ vào học phổ thông hiệu quả. Cụ thể hơn là nhằm phát triển trẻ trên các lĩnh vực: thể chất; trí tuệ; ngôn ngữ; tình cảm và quan hệ xã hội. Trong lĩnh vực phát triển trí tuệ, hình thành

KNHT cho trẻ MGL là một nhiệm vụ quan trọng và được thể hiện rất rõ trong mục đích của hoạt động dạy học là: Trang bị cho trẻ những tri thức sơ đẳng về thế giới xung quanh và rèn luyện những kỹ năng, kỹ xảo tương ứng; Phát triển các quá trình tâm lý nhận thức và năng lực hoạt động trí tuệ, trên cơ sở đó hình thành thế giới khoa học và những phẩm chất của con người Việt Nam trong giai đoạn mới.

Nguyên tắc này đòi hỏi các biện pháp DH hướng vào hình thành KNHT cho trẻ MGL phải được thiết kế sao cho vừa đảm bảo thực hiện được mục tiêu phát triển những tri thức, kỹ năng và thái độ cần thiết thông qua hoạt động học tập của trẻ MGL trong nhà trường mầm non, đồng thời những KNHT của trẻ sẽ được hình thành trong quá trình thực hiện các biện pháp tổ chức hoạt động dạy học.

3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo sự thống nhất biện chứng giữa vai trò chủ thể tích cực tự giác và độc lập của trẻ với vai trò chủ đạo của GV

Nguyên tắc này yêu cầu các biện pháp dạy học hướng vào việc hình thành KNHT cho trẻ MGL phải tạo ra hứng thú, tâm thế tích cực hoạt động. Không ngừng phát huy tính chủ động trong quá trình nhận thức của trẻ. Trẻ khám phá những tri thức với sự hướng dẫn, cố vấn định hướng của GV. “Việc giảng dạy chỉ có hiệu quả khi GV giữ vai trò chủ đạo trong tổ chức điều khiển và hướng dẫn người học học tập... việc học tập chỉ có thể đạt kết quả khi chính người học có ý thức chủ động, tích cực và sáng tạo trong quá trình học tập”.[9]

3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính biện chứng trong hình thành KNHT và hiệu quả học tập

Nguyên tắc này đòi hỏi các biện pháp dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL phải có mối quan hệ thống nhất biện chứng giữa hình thành KNHT và hiệu quả học tập của trẻ. Điều đó có nghĩa khi thực hiện các biện pháp này thì hiệu quả học tập của trẻ sẽ được nâng cao và hình thành được ở trẻ các KNHT cần thiết. Như vậy, theo nguyên tắc này, GV là người bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cũng như năng lực sư phạm để trẻ có thể thực hiện nhiệm vụ dạy học được tốt nhất cũng như giúp trẻ hình thành các KNHT cơ bản.

3.1.4. Nguyên tắc đảm bảo sự phối hợp giữa GV và gia đình trong việc tổ chức hoạt động dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL

Đối với trẻ MGL, hoạt động học tập phụ thuộc rất nhiều vào việc người lớn hướng dẫn, điều khiển, tổ chức, cho trẻ. Ở trường mầm non, GV là người theo sát và

hướng trẻ vào hoạt động học tập thông qua tổ chức dạy học. Tuy nhiên, những tri thức, kinh nghiệm và kỹ năng của trẻ luôn có sự hỗ trợ của người lớn trong gia đình. Do vậy, nguyên tắc này đòi hỏi GV và phụ huynh cần có sự thống nhất với nhau trong việc thực hiện hoạt động dạy học cho trẻ. Giáo viên là người giữ vai trò chủ đạo có sự phối hợp với gia đình nhằm tạo điều kiện cho trẻ hình thành được các kỹ năng học tập cần thiết. Gia đình có nhận thức đúng đắn trong việc học tập của trẻ ở nhà trường thì khi về nhà mới có thể hướng dẫn trẻ, tập cho trẻ lĩnh hội tri thức và hình thành các kỹ năng học tập.

3.1.5. Quan điểm tiếp cận trong quá trình dạy học ở trường mầm non

* Quan điểm tiếp cận tích hợp: Xu hướng tiếp cận tích hợp trong dạy học mầm non xuất phát từ nhận thức thế giới tự nhiên – xã hội – con người nói chung và trẻ lứa tuổi mầm non nói riêng là một tập thể thống nhất. Hoạt động nhận thức liên quan đến nhiều lĩnh vực kiến thức, kỹ năng. Vì thế phải cung cấp cho trẻ những kiến thức, kinh nghiệm sống một cách tổng thể nhằm hình thành ở trẻ những kỹ năng cơ bản, cần thiết cho quá trình học tập sau này. Trong quá trình hợp tác cùng GV trong hoạt động học tập, cô và trẻ cùng tham gia khám phá, cùng học, cùng trao đổi, cùng thảo luận, cùng học cách giải quyết các vấn đề và cùng đi đến những kết luận cụ thể.

Quan điểm tích hợp xuất phát từ cách nhìn nhận thế giới tự nhiên, xã hội và con người như một thể thống nhất. Xây dựng chương trình dạy học mầm non không xuất phát từ logic các bộ môn khoa học như ở phổ thông mà phải xuất phát từ yêu cầu hình thành những năng lực chung nhằm hướng tới phát triển ở trẻ, đặt nền tảng ban đầu của nhân cách con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

* Quan điểm tiếp cận thực tiễn: Trong hoạt động nào của con người cũng đều dựa vào thực tiễn. Quan điểm thực tiễn có mặt trong tất cả các hoạt động, đặc biệt là hoạt động dạy học của GV và hoạt động học của người học. Khi tổ chức hoạt động dạy học nhằm hình thành các kỹ năng học tập cần thiết phải quán triệt quan điểm thực tiễn, tức là phải tính đến các điều kiện khách quan và chủ quan khi đề xuất các biện pháp hình thành KNHT cho trẻ MGL.

* Quan điểm phát triển: Phát triển là sự vận động liên tiếp từ thấp đến cao, từ đơn giản đến phức tạp, từ chưa hoàn thiện đến hoàn thiện. Quan điểm phát triển đòi hỏi trong hoạt động dạy học, giáo viên phải nhạy cảm với cái mới, sớm phát hiện ra

cái mới xung quanh trẻ. Cái mới ở đây là mới về khả năng của trẻ. Theo quan điểm này, hoạt động dạy học cần hình thành cho trẻ những nội dung về tri thức, kỹ năng cần thiết. Những tri thức, kỹ năng này phải xuất phát từ chưa có đến có và đến độ thành thạo. Cần xác định rõ tổ chức cho trẻ tham gia vào hoạt động học tập với mục đích hình thành kỹ năng học tập cơ bản, hướng trẻ đến các nhiệm vụ cụ thể theo nhu cầu, sở thích và năng lực của trẻ.

3.2. Đề xuất một số biện pháp tổ chức hoạt động dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL ở trường mầm non

3.2.1. Nâng cao nhận thức cho GV về tổ chức hoạt động DH nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL ở trường mầm non

3.2.1.1 Mục tiêu của biện pháp

Biện pháp này giúp GV nâng cao nhận thức về tổ chức hoạt động dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL. Qua đó, GV tích cực, chủ động trong việc tổ chức hoạt động dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL. Việc nâng cao nhận thức cho đội ngũ GV trong tổ chức hoạt động dạy học sẽ góp phần quan trọng hình thành KNHT cho trẻ MGL. Có thể thấy rằng từ suy nghĩ sẽ dẫn đến hành động, do đó nếu nhận thức “đúng” và “thông” thì vấn đề “vận hành” sẽ đúng đắn. Bên cạnh đó, khi GV nhận thức được đúng đắn về vấn đề này thì sẽ trang bị cho GV những kinh nghiệm về chuyên môn, chủ động, sáng tạo trong hoạt động dạy học. Điều này ngoài việc cung cấp cho trẻ những tri thức quan trọng thì còn hình thành được cho trẻ những kỹ năng học tập cần thiết.

3.2.1.2. Nội dung biện pháp

- Khi được nâng cao nhận thức về việc tổ chức hoạt động dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL, giáo viên xây dựng cho mình được kế hoạch dạy học và kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ một cách cụ thể, phù hợp với yêu cầu đặt ra của dạy học mầm non. Đồng thời GV nhận thức rõ được vai trò của mình đối với việc hình thành KNHT cho trẻ MGL.

- Các cấp quản lý cần xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho GV về ý nghĩa, vai trò, sự cần thiết của các KNHT trong hoạt động học tập của trẻ MGL; bồi dưỡng nhận thức của GV trong việc hình thành knht cho trẻ; bồi dưỡng nhận thức về hệ thống KNHT của trẻ mẫu giáo và phương pháp tổ chức hoạt động dạy học nhằm hình thành, phát triển các KNHT cho trẻ MGL.

3.2.1.3. Cách thức tiến hành

Muốn nâng cao hiệu quả dạy học mầm non thì người GV phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lòng yêu nghề mến trẻ. Do đó, nhận thức của GV phải được cụ thể hóa trong từng nội dung thực hiện nhiệm vụ dạy học. Điều này, CBQL và bản thân người GV đều cần phải thực hiện những yêu cầu sau:

- Để đạt kết quả tốt trong quá trình tổ chức hoạt động dạy học ở nhà trường mầm non thì trước hết người CBQL phải nắm vững chương trình, có kế hoạch chỉ đạo cụ thể, sát sao từng tháng, từng tuần. Làm tốt công tác tham mưu đối với GV về nhiệm vụ dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL. Chỉ đạo GV thực hiện nghiêm túc chương trình tổ chức hoạt động dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL. Thường xuyên quan tâm đến việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho GV. Nắm bắt được năng lực chuyên môn của từng GV và có kế hoạch bồi dưỡng phù hợp cho từng đối tượng, tổ chức các tiết dạy mẫu và thường xuyên có kế hoạch dự giờ để các GV rút kinh nghiệm lẫn nhau. Tổ chức các cuộc thảo luận để bồi dưỡng nâng cao nhận thức của GV trong vấn đề thực hiện tốt hoạt động dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL.

- Trong đội ngũ GV của nhà trường luôn có người tốt mặt này, và kém mặt khác. Do vậy cần phát huy năng lực của GV trong từng mặt tốt, thực hiện các tiết học mẫu để nâng cao chất lượng DH chung trong nhà trường. Các tiết dạy mẫu cần có kế hoạch, có chất lượng. Tổ chức các cuộc thi làm đồ dùng học tập, đồ chơi phục vụ cho trẻ trong hoạt động dạy học nhằm hình thành các KNHT.

- GV nhận thức được việc xác định mục tiêu dạy học, nội dung dạy học và lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với việc hình thành các KNHT của trẻ.

- Cần xây dựng và thực hiện bồi dưỡng nhận thức cho GV về thực hiện kế hoạch cụ thể tổ chức hoạt động dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL, giúp trẻ nhận thức được tầm quan trọng của các KNHT cơ bản để trẻ có ý thức trong việc rèn luyện để nâng cao khả năng nhận thức cũng như các KNHT.

- Biên soạn và cập nhật tài liệu để phục vụ cho hoạt động dạy học nhằm hình thành các KNHT cho trẻ MGL.

3.2.1.4. Điều kiện thực hiện

Cần phải có biện pháp chỉ đạo trong quản lý để GV và trẻ MGL đều có nhận thức đúng về tầm quan trọng của hình thành kỹ năng học tập thông qua tổ chức hoạt động dạy học.

GV và CBQL cần phải thường xuyên bồi dưỡng cũng như thực hiện công tác tuyên truyền về tầm quan trọng của việc tổ chức hoạt động dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL ở trường mầm non.

3.2.2. Hoàn thiện thiết kế bài học theo hướng hình thành và phát triển KNHT cho trẻ MGL

3.2.2.1. Mục tiêu của biện pháp

Việc thiết kế bài học theo hướng hình thành và phát triển KNHT cho trẻ MGL chính là việc xây dựng được bản thiết kế dạy học (giáo án lên lớp) theo hướng tăng cường rèn luyện KNHT cho trẻ trong quá trình nhận thức thông qua mục tiêu phát triển kiến thức, kỹ năng liên quan đến mục tiêu tri thức bài học. Từ đó, giúp trẻ hình thành được các kỹ năng học tập thông qua lĩnh hội tri thức và phát triển tính tích cực tư duy của trẻ.

3.2.2.2. Nội dung của biện pháp

Thiết kế và hoàn thiện bài học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL được tổ chức theo các bước. Theo hướng này, GV quan tâm đến việc trẻ hình thành được kỹ năng gì và ở mức độ nào để từ đó có kế hoạch phù hợp cho từng mục tiêu bài học.

Thông qua các bước tiến hành, GV phân tích, đánh giá được hiệu quả của việc hoàn thiện thiết kế bài học theo hướng này, phát huy tính tích cực của biện pháp và thiết kế nội dung bài học phù hợp.

3.2.2.3. Cách thức tiến hành

Biện pháp này được tiến hành cụ thể thông qua các bước sau:

- Bước 1: Chuẩn bị của GV

GV cần tìm hiểu tính thiết thực của từng nội dung bài học, nội dung chủ đề nào có tác dụng nhất định trong việc hình thành các KNHT cho trẻ MGL, từ đó nghiên cứu tài liệu, sách tham khảo của mỗi hoạt động lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp với yêu cầu đặt ra.

- Bước 2: Xác định mục tiêu bài dạy

Căn cứ vào chương trình, kế hoạch dạy học, yêu cầu đạt được, GV lựa chọn bài dạy có ưu thế trong việc hình thành các KNHT cho trẻ MGL. Sau khi lựa chọn được bài dạy, GV xác định mục tiêu bài học. Mục tiêu mà GV cần xác định rõ khi dạy một bài theo định hướng hình thành và phát triển KNHT là: mục tiêu về tri thức của nội dung bài học có tác dụng cụ thể đối với việc hình thành KNHT cho trẻ; mục tiêu về kỹ năng gắn với nội dung tri thức của bài học; mục tiêu về thái độ trong sự nhận thức của trẻ đối với vấn đề hình thành KNHT thông qua bài học; mục tiêu về kỹ năng học tập cần đạt được ở trẻ thông qua bài học đó.

- Bước 3: Thiết kế nhiệm vụ bài học

GV căn cứ vào mục tiêu bài học, nghiên cứu nội dung và các tài liệu giảng dạy liên quan, lựa chọn những tri thức vào nhiệm vụ đảm nhiệm hình thành các KNHT tạo ra những thách thức về tư duy, thúc đẩy ham muốn giải quyết vấn đề của trẻ. GV xác định rõ những KNHT cơ bản nào cần hình thành và phát triển cho trẻ. Đối với mỗi bài học, nội dung tri thức cụ thể thì yêu cầu, mức độ hình thành những kỹ năng này là như thế nào. Ví dụ, thông qua tổ chức thực hiện nội dung cho trẻ làm quen với các phép toán sơ đẳng, cần giúp trẻ hình thành được kỹ năng tính toán, kỹ năng nhận biết, ghi nhớ, tái hiện...

Nhiệm vụ đòi hỏi phải chứa đựng những tri thức trọng tâm, không rời rạc, xoay quanh chủ đề học tập. Đặc biệt phải rõ ràng, cụ thể, có tính gợi mở, không gò bó phù hợp với chủ đề và thời gian, không gian, kế hoạch học tập. Chú ý thiết kế nhiệm vụ bài học theo hướng này phải đạt được yêu cầu có mức độ cao đối với những trẻ có năng lực, nhưng vừa sức chung với các bé trong cùng lớp, nhóm. Đồng thời nhiệm vụ phải được xác định và dự kiến các tiêu chí đánh giá để đảm bảo tính công bằng, khách quan và tạo động lực cho trẻ. Nhiệm vụ bài học cần đạt phải hình thành được ở trẻ những KNHT cơ bản, cần thiết. Trẻ phải nhận thức và thực hiện được nhiệm vụ học tập đề ra đối với việc hình thành KNHT. Các mục tiêu xây dựng được cụ thể về kiến thức, kỹ năng, thái độ có tác dụng đối với việc hình thành KNHT cho trẻ MGL. Thông thường khi xây dựng các mục tiêu dạy học mà không để ý đến nhiệm vụ hình thành KNHT cho trẻ, cô giáo sẽ không lựa chọn những nội dung phương pháp dạy học theo hướng này, mỗi kỹ năng sẽ tương ứng với các phương

pháp, hình thức tổ chức phù hợp. Do vậy, thiết kế nhiệm vụ dạy học theo hướng hình thành KNHT cho trẻ MGL cần xây dựng được mục tiêu tri thức, kỹ năng, thái độ đặc biệt là mục tiêu về kỹ năng học tập.

Trẻ phải chuẩn bị được những yêu cầu của GV đưa ra như: tâm thế, đồ dùng phương tiện học tập...

- Bước 4: Lựa chọn phương pháp dạy học

Sau khi xác định được mục tiêu và thiết kế được nhiệm vụ dạy học cần hình dung đến toàn bộ tiến trình DH của mình để lựa chọn các phương pháp DH dạy học phù hợp. Để đạt được mục tiêu bài học, GV không sử dụng một phương pháp nhất định mà cần phối hợp nhiều phương pháp khác nhau. Tuy nhiên, nếu không xác định được một phương pháp chủ đạo nào đó trong một tiết dạy thì khó có thể mang lại thành công, nên tùy từng hình thức tổ chức, tùy từng chủ đề mà GV phải xác định được phương pháp chủ đạo để hình thành KNHT cho trẻ và thể hiện rõ trong kế hoạch chi tiết lên lớp của mình.

- Bước 5: Dự kiến về tiến hành bài giảng

Trước khi tiến hành bài giảng, GV chuẩn bị về hình thức tổ chức hoạt động dạy học cho phù hợp. Có thể căn cứ vào đặc điểm, mục tiêu của bài học mà bố trí không gian lớp học sao cho hợp lý, sau đó có thể thực hiện tiến trình bài giảng theo quy trình:

- + Ổn định tổ chức, giới thiệu mục tiêu, yêu cầu bài học.
- + Hướng dẫn, giải thích về nội dung bài học.
- + Hướng cho trẻ vào các thao tác mong đợi trong quá trình học tập nhằm hình thành KNHT, tạo động lực thúc đẩy các em vào quá trình nhận thức.
- + Giao nhiệm vụ và cụ thể hóa mục tiêu bài học cho trẻ. Trẻ tích cực tiếp nhận nhiệm vụ và tự giác trong quá trình học tập.
- + Quan sát, điều chỉnh, định hướng và tổ chức thực hiện nội dung dạy học.

- Bước 6: Tổng kết, nhận xét, đánh giá

+ GV đánh giá DH theo hướng hình thành và phát triển KNHT có 2 mục tiêu cơ bản: (1). Hoàn thiện nhiệm vụ học tập được giao; (2). Phát triển KNHT cho trẻ MGL. Vậy nên việc đánh giá của GV cũng cần tập trung vào 2 mục tiêu này.

Đánh giá sản phẩm thu được sau bài học, từ đó bổ sung những kinh nghiệm, chính xác hóa kiến thức và tiến hành đánh giá từng trẻ, có thể để trẻ tự đánh giá theo tinh thần tự giác, tích cực.

3.2.2.4. Điều kiện thực hiện

Quan tâm đến đặc điểm, nhu cầu, hứng thú học tập của trẻ trong lớp được giáo viên căn cứ nhằm thực hiện nội dung dạy học.

Giáo viên muốn thực hiện được biện pháp này yêu cầu phải có kỹ năng thiết kế và tổ chức bài học theo hướng dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ, điều này yêu cầu GV phải được trang bị về tri thức, kỹ năng thiết kế bài giảng hình thành KNHT. Giáo viên sử dụng các hình thức, động viên, khuyến khích bằng nội dung phù hợp để trẻ thực hiện hoạt động học tập theo yêu cầu của giáo viên.

CBQL và nhà trường cần quan tâm và có biện pháp chỉ đạo, thúc đẩy GV tích cực trong thiết kế và tổ chức dạy học theo hướng tăng cường hình thành KNHT ở trẻ.

Trong quá trình hình thành các KNHT cho trẻ thông qua tổ chức hoạt động dạy học, cô giáo bao quát tình hình đặc điểm của cả lớp và của từng cá nhân.

Giáo viên phải coi đây là một biện pháp quan trọng trong các biện pháp nhằm góp phần thực hiện nhiệm vụ dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ mẫu giáo lớn.

3.2.3. Đổi mới phương pháp dạy học – hình thức tổ chức dạy học nhằm phát huy tính tích cực hình thành KNHT ở trẻ MGL

3.2.3.1. Mục tiêu của biện pháp

Biện pháp đổi mới phương pháp giảng dạy – hình thức tổ chức hoạt động dạy học đã được nêu cao vai trò và tầm quan trọng từ lâu, nhưng trong dạy học mầm non, đặc biệt là dạy học nhằm phát huy tính tích cực hình thành KNHT thì chưa được quan tâm đến. Do vậy, nếu thực hiện được biện pháp này một cách cụ thể sẽ phát huy được tính tích cực của trẻ, đảm bảo được sự phù hợp với nội dung, chương trình dạy học mầm non.

Biện pháp này nhằm cung cấp cho trẻ những nguyên liệu cần thiết để hình thành KNHT, khuyến khích để cho trẻ tham gia tích cực hơn trong hoạt động học tập. Khi thực hiện được biện pháp này tức là GV đã khắc phục được lối truyền thụ một chiều, rèn luyện và hình thành ở trẻ tư duy sáng tạo và các KNHT cần thiết.

3.2.3.2. Nội dung thực hiện

Đổi mới phương pháp – hình thức tổ chức dạy học là quy luật chung của hoạt động dạy học. Đổi mới ở đây là kế thừa và thay đổi những phương pháp – hình thức cũ nhưng không còn phù hợp, phát huy trên cơ sở sẵn có một cách chọn lọc và sáng tạo những phương pháp, hình thức dạy học truyền thống và tiếp thu những phương pháp mới một cách linh hoạt phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cho phép.

Lựa chọn và sử dụng các phương pháp hình thức tổ chức dạy học phù hợp sẽ giúp cho việc hình thành các KNHT cho trẻ MGL. Ở trường mầm non, những phương pháp và hình thức dạy học mang tính chất thực tiễn sẽ có ý nghĩa hơn trong việc hình thành các KNHT cho trẻ MGL như: Phương pháp trực quan, phương pháp luyện tập thực tiễn, hình thức dạo chơi, hình thức tổ chức hoạt động thực tiễn... đổi mới phương pháp dạy học là thực hiện được tích cực hóa hoạt động học tập của trẻ, khuyến khích GV dạy học tập trung vào việc hình thành KNHT ở trẻ.

3.2.3.3. Cách thức tiến hành

Để nâng cao hiệu quả dạy học cũng như phát huy được ưu thế của đổi mới phương pháp – hình thức dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL, GV cần làm những công việc sau:

- Lựa chọn các phương pháp, hình thức nhằm giúp trẻ trải nghiệm được những khám phá về sự vật, hiện tượng xung quanh một cách tự tin và ham thích, từ đó trẻ rút ra ý kiến của mình về những khám phá đó để GV nhận ra được mong muốn của trẻ để có những phương pháp dạy học phù hợp.

- Soạn nội dung và thiết kế bài học lên lớp, xác định trọng tâm kiến thức, kỹ năng liên quan đến hình thành được các KNHT của trẻ và lựa chọn hình thức lên lớp phù hợp. Chọn hình thức tổ chức tiết học phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, của lớp học, phù hợp với yêu cầu đặt ra là nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL.

- Khuyến khích trẻ tham gia hoạt động nhận thức, giúp trẻ tự tin và mạnh dạn trong việc lĩnh hội tri thức và đạt được mục tiêu hình thành được các KNHT cần thiết thông qua nội dung bài học.

- Thường xuyên tổ chức cho trẻ hoạt động để trải nghiệm trước cuộc sống hàng ngày như: trải nghiệm về các giác quan, thí nghiệm về nước, về cách gieo hạt, theo dõi sự phát triển của cây cối, vòng đời của các con vật... trong các chủ đề học tập.

- GV cần theo dõi trẻ xem nhu cầu, hứng thú học tập của trẻ, quan sát khả năng nhận thức của trẻ.

- Tham gia thi làm đồ dùng, phương tiện dạy học cho trẻ, thi giảng... đặt kế hoạch ra cho bản thân mỗi một chủ đề tự làm một bộ đồ dùng, đồ chơi phù hợp cho trẻ.

- Phối hợp với phụ huynh và trẻ tự tìm kiếm nguyên vật liệu, phế liệu để tự làm đồ dùng, đồ chơi học tập trong các chủ đề cần thiết.

- Phần đầu đưa công nghệ vào từng tiết học, bài giảng qua đó khuyến khích trẻ cùng hoạt động. Đồng thời đánh giá sau mỗi tiết giảng để lựa chọn được phương pháp, hình thức phù hợp.

- Từng phương pháp dạy học cụ thể sẽ có tác dụng nhất định với mỗi KNHT cần hình thành: Ví dụ: để hình thành KN sử dụng đồ dùng học tập thì cần tập trung sử dụng phương pháp luyện tập. Hình thành kỹ năng đọc, viết, phát biểu xây dựng bài thì tập trung sử dụng phương pháp đàm thoại, vấn đáp...

3.2.3.4. Điều kiện thực hiện

Để thực hiện được biện pháp này yêu cầu GV phải yêu nghề, mến trẻ, thực sự tâm huyết với nghề dạy học mầm non. Bên cạnh đó, GV phải quan tâm đến điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, quan tâm đến nhu cầu, hứng thú nhận thức của trẻ trong hoạt động dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL.

GV sử dụng các hình thức dạy học theo hướng khuyến khích, động viên trẻ tham gia để trẻ thực hiện được tốt yêu cầu của GV đã đặt ra.

Trong quá trình thực hiện, cô bao quát cả lớp, luôn duy trì hứng thú, tạo điều kiện cho cả lớp cùng tham gia hoạt động học tập. Đồng thời, GV phải coi đây là một biện pháp quan trọng, góp phần thực hiện nhiệm vụ dạy học mầm non nhằm hình thành được các KNHT cơ bản cho trẻ.

3.2.4. Tăng cường đánh giá (tự đánh giá) quá trình hình thành kỹ năng học tập thông qua tổ chức hoạt động dạy học

3.2.4.1. Mục đích của biện pháp

Đánh giá trong trường mầm non là một việc làm rất quan trọng. Nó giúp cho giáo viên có thể quan sát những kỹ năng thô, thấy được khả năng học tập của trẻ để từ đó phân hóa và điều chỉnh quá trình hình thành kỹ năng học tập cho trẻ MGL phù

hợp với trình độ chung của cả lớp và của từng các nhân. Hơn nữa nó cũng giúp các trẻ tự đánh giá, tự điều chỉnh mình trong hoạt động học tập. Đánh giá (tự đánh giá) tạo động cơ rèn luyện và hình thành KNHT cho trẻ. Các cháu trường mầm non thường tích cực trong quá trình nhận thức nhờ động cơ bên ngoài cho nên việc đánh giá có ảnh hưởng rất lớn đến sự say mê hứng thú học tập của trẻ.

Đánh giá đúng đắn có thể phát hiện được năng lực, sở trường của trẻ, trẻ quan sát và thực hiện được KNHT trong hoạt động học tập của mình ở trường mầm non. Chính vì thế chúng ta cần quan tâm hơn nữa đến việc đánh giá trong điều kiện học tập ở trường mầm non.

3.2.4.2. Nội dung thực hiện

Lựa chọn thông tin về một trẻ hoặc một nhóm trẻ, bao gồm quan sát và cách thức trẻ vận dụng các kĩ năng học tập, ghi chép, tổng hợp, xử lý kết quả về quá trình hình thành KNHT. Số liệu đánh giá sử dụng cho việc xây dựng kế hoạch hoạt động tiếp theo.

Hình thành kĩ năng tự đánh giá của trẻ, giáo viên giúp trẻ thấy được việc thực hiện các KNHT là điều cần thiết trong học tập, cần phải đưa ra yêu cầu cụ thể nội dung của hình thành KNHT thông qua tổ chức hoạt động dạy học. Chính những yêu cầu này sẽ trở thành điểm tựa giúp trẻ dễ dàng so sánh, đánh giá và tự điều chỉnh hành vi đúng. Ngoài ra yêu cầu trẻ luôn tự theo dõi quá trình hình thành KNHT của bản thân trong hoạt động học tập so với yêu cầu chuẩn của giáo viên, chuẩn của chương trình.

Giáo viên cần giúp trẻ hiểu được những yêu cầu về việc đánh giá hoạt động học tập. Cần giúp trẻ hiểu được những điều cần thực hiện tốt hoạt động học tập mà còn biết nhận xét, đánh giá vai trò của mình, của bạn. Những yêu cầu này sẽ khuyến khích trẻ thực hiện tốt nhiệm vụ học tập của mình.

3.2.4.3. Cách thức tiến hành

Dưới hình thức hoạt động nhận thức, giáo viên khéo léo gợi ý để trẻ tự đánh giá sau đó mới hướng vào những nhận xét đúng. Để hình thành kĩ năng tự đánh giá về kĩ năng học tập cho trẻ thông qua tổ chức hoạt động dạy học, giáo viên có thể tiến hành như sau:

- Đánh giá theo từng chủ đề học tập cụ thể, mỗi chủ đề giáo viên cho trẻ tự đánh giá về sự hoàn thành nhiệm vụ.

- Giáo viên khéo léo gợi ý để cá nhân trẻ tự nhận xét về quá trình và kết quả học tập, yêu cầu trẻ phân tích, so sánh kết quả hoạt động học tập của mình trong việc hình thành KNHT.

- Xây dựng tiêu chí đánh giá căn cứ vào những biểu hiện tích cực học tập và tinh thần thuần thực của các KNHT ở trẻ và xây dựng được quá trình khen thưởng phù hợp với năng lực của trẻ.

- GV căn cứ vào mục tiêu dạy học, nội dung, chương trình, kế hoạch của từng hoạt động cụ thể mà lựa chọn được tiêu chí đánh giá cho phù hợp với mức độ hình thành KNHT ở trẻ trong hoạt động nhận thức.

Tự đánh giá kĩ năng học tập là khó hình thành nhất ở trẻ, phát triển khả năng tư duy, tự kiểm tra, tự đánh giá giúp trẻ bớt phụ thuộc vào người lớn, hạn chế bắt chước một cách máy móc.

- Phương pháp này sẽ tạo được động cơ, hứng thú học tập khi được xây dựng hợp lý, qua phương pháp đánh giá của GV, trẻ nâng cao được ý thức học tập cũng như việc hoàn thành tốt được các nhiệm vụ được giao. Từ đó làm cơ sở cho các KNHT của trẻ được hình thành và phát triển.

3.2.4.4. Điều kiện thực hiện

Đánh giá cần phải đảm bảo theo 5 nguyên tắc: Có độ giá trị cao, số liệu chính xác, bao quát, độ tin cậy cao, liên tục.

Phải có sự kết hợp với các phương pháp khác nhau.

Phải có sự quản lý chặt chẽ của giáo viên.

Phải đảm bảo được tính khách quan công bằng trong kiểm tra – đánh giá.

Khi đánh giá trẻ và cho trẻ tự đánh giá, giáo viên phải tạo ra một bầu không khí thoải mái, chan hòa, không gây áp lực với trẻ. Không quá coi trọng thành tích chung mà bỏ qua cá nhân, không quá coi trọng kết quả học tập mà bỏ qua tính tích cực trong từng hành động học tập cụ thể của trẻ. Để mang lại kết quả cao trong việc kiểm tra - đánh giá, GV phải có sự kết hợp các phương pháp đánh giá cụ thể nhằm nâng cao tinh thần học tập cũng như việc hình thành được các KNHT ở trẻ.

3.2.5. *Mối quan hệ giữa các biện pháp*

Các biện pháp hình thành kỹ năng học tập cho trẻ mẫu giáo lớn thông qua tổ chức hoạt động dạy học có mối quan hệ mật thiết với nhau. Chúng có tác dụng tương hỗ nhau trong quá trình tổ chức hoạt động dạy học nhằm phát huy tối đa hiệu quả trong việc hình thành kỹ năng học tập cho trẻ mẫu giáo lớn. Để hình thành kỹ năng học tập cho trẻ mẫu giáo lớn cần nhiều điều kiện và phải có biện pháp cụ thể. Việc nâng cao nhận thức cho GV về tổ chức dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL là điều kiện tiên quyết để thực hiện nhiệm vụ dạy học mầm non và nâng cao chất lượng dạy học mầm non. Khi GV nhận thức được đúng đắn tầm quan trọng của vấn đề tổ chức hoạt động dạy học nhằm hình thành các KNHT cơ bản cho trẻ MGL sẽ biết tự hoàn thiện được thiết kế bài học theo hướng hình thành và phát triển các KNHT ở trẻ MGL. Bên cạnh đó GV có thái độ tích cực và chủ động trong việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học nhằm phát huy tính tích cực để hình thành các KNHT cho trẻ. Đây chính là yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra để nâng cao hiệu quả và chất lượng dạy học ở bậc học mầm non.

Trên cơ sở phân tích những kết quả hình thành KNHT giáo viên hình thành ở trẻ năng lực tự đánh giá, trẻ sẽ tự phát hiện những điểm mạnh và những hạn chế của mình, của bạn trong các hoạt động học tập.

Những biện pháp trên có thể coi là một quy trình dạy học nhằm hình thành các KNHT cho trẻ MGL ở trường mầm non.

3.3. Khảo nghiệm về tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp

3.3.1. *Mục đích khảo nghiệm*

Đánh giá tính cần thiết và tính khả thi của bốn biện pháp hình thành KNHT cho trẻ MGL mà luận văn đã xây dựng.

3.3.2. *Đối tượng khảo nghiệm*

Để khảo nghiệm tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp chúng tôi tiến hành trưng cầu ý kiến: 25 GV của Trường Mầm non 3- 10 và Trường Mầm non Thị trấn Nước Hai; 8 cán bộ QLGD bậc Mầm non; 12 cán bộ Phòng Giáo dục Tp. Cao Bằng và Phòng Giáo dục huyện Hòa An

3.3.3. *Nội dung khảo nghiệm*

* Nhận thức mức độ cần thiết của 4 biện pháp:

* Nhận thức mức độ khả thi của 4 biện pháp:

3.3.4. Phương pháp khảo nghiệm.

- Chúng tôi xây dựng phiếu trưng cầu ý kiến của GV và cán bộ quản lý Phòng Giáo dục, CBQL bậc Mầm non huyện Hòa An và TP. Cao Bằng với nội dung: *Xin Thầy/ Cô vui lòng cho biết ý kiến của mình về sự cần thiết và tính khả thi của các biện pháp được đề xuất?*

3.3.5. Kết quả khảo nghiệm về tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp tổ chức hoạt động dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL ở Trường Mầm non tỉnh Cao Bằng

CÁC BIỆN PHÁP

1. Nâng cao nhận thức cho GV về tổ chức hoạt động DH nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL ở trường mầm non
2. Hoàn thiện thiết kế bài học theo hướng hình thành và phát triển KNHT cho trẻ MGL
3. Đổi mới phương pháp dạy học – hình thức tổ chức dạy học nhằm phát huy tính tích cực hình thành KNHT ở trẻ MGL
4. Tăng cường đánh giá (tự đánh giá) quá trình hình thành kỹ năng học tập thông qua tổ chức hoạt động dạy học

Bảng 3.1: Kết quả khảo sát về tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp tổ chức hoạt động dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL ở Trường Mầm non tỉnh Cao Bằng

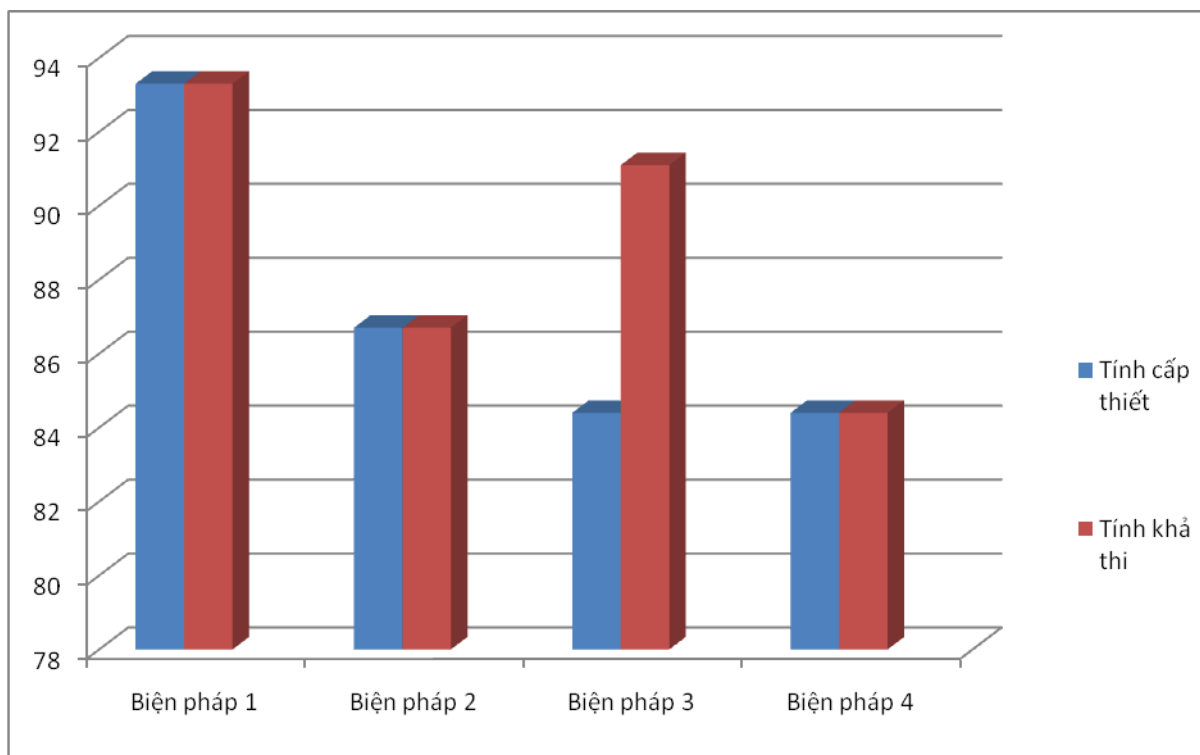
Biện pháp	Đánh giá về mức độ tính cấp thiết								Đánh giá về mức độ tính khả thi							
	Cán bộ Phòng		CBQL Mầm non		Giáo viên		Tổng chung		Cán bộ Phòng		CBQL Mầm non		Giáo viên		Tổng chung	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	11	91.7	7	87.5	24	96.0	42/45	93.3	11	91.7	7	87.5	24	96.0	42/45	93.3
2	10	83.3	6	75.0	23	92.0	39/45	86.7	10	83.3	6	75.0	23	92.0	39/45	86.7
3	10	83.3	6	75.0	22	88.0	38/45	84.4	11	91.7	7	87.5	23	92.0	41/45	91.1
4	10	83.3	6	75.0	22	88.0	38/45	84.4	10	83.3	6	75.0	22	88.0	38/45	84.4
TBC	85.4		78.5		91.4		87.2		87.5		81.25		92.0		90.2	

Nhận xét: Qua bảng kết quả khảo sát về tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp tổ chức hoạt động dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL ở Trường Mầm non tỉnh Cao Bằng, chúng tôi nhận thấy: Nhìn một cách khái quát về mức độ đồng thuận giữa tính cấp thiết và tính khả thi của các nghiệm thể đối với biện pháp tổ chức hoạt động dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL ở Trường Mầm non tỉnh Cao Bằng được đánh giá rất cao, thể hiện ở mức độ lựa chọn trung bình là trên 80%. Cụ thể:

- Về tính cấp thiết của biện pháp: Ở biện pháp nâng cao nhận thức cho GV về tổ chức hoạt động dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL được 42/45 nghiệm thể lựa chọn, chiếm 93.3% . Biện pháp: Hoàn thiện thiết kế bài học theo hướng hình thành và phát triển KNHT cho trẻ MGL được 39/45 nghiệm thể lựa chọn, chiếm 86.7%. Biện pháp: đổi mới phương pháp dạy học – hình thức tổ chức dạy học nhằm phát huy tính tích cực hình thành KNHT ở trẻ MGL và biện pháp đánh giá (tự đánh giá) quá trình hình thành kỹ năng học tập thông qua tổ chức hoạt động dạy học có 38/45 nghiệm thể lựa chọn, chiếm 84.4%.

- Về tính khả thi của biện pháp: Ở Biện pháp nâng cao nhận thức cho GV về tổ chức hoạt động dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL được 42/45 nghiệm thể lựa chọn, chiếm 93.3% . Biện pháp: Hoàn thiện thiết kế bài học theo hướng hình thành và phát triển KNHT cho trẻ MGL được 39/45 nghiệm thể lựa chọn, chiếm 86.7%. Biện pháp: đổi mới phương pháp dạy học – hình thức tổ chức dạy học nhằm phát huy tính tích cực hình thành KNHT ở trẻ MGL có 41/45 nghiệm thể lựa chọn, chiếm 91.1%. Biện pháp tăng cường đánh giá (tự đánh giá) quá trình hình thành kỹ năng học tập thông qua tổ chức hoạt động dạy học có 38/45 nghiệm thể lựa chọn, chiếm 84.4%.

Như vậy, đại đa số GV Trường Mầm non 3 -10 và Trường Mầm non Thị trấn Nước Hai và các CBQL đều cho rằng việc đề xuất các biện pháp trên trong đề tài là mang tính khả thi cao. Tóm lại, qua phân tích kết quả khảo sát về mức độ cần thiết và tính khả thi của 4 biện pháp, chúng tôi thấy rằng CBGV đều nhận thức các biện pháp trên ở mức độ rất cấp thiết, khả thi. Để minh họa về mối quan hệ ý kiến đánh giá của các biện pháp tổ chức dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL, so sánh sự tương quan giữa tính cấp thiết và tính khả thi, chúng tôi thể hiện qua biểu đồ sau:



Biểu đồ 3.1: So sánh tính cấp thiết và tính khả thi giữa các biện pháp tổ chức hoạt động dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL.

Từ kết quả khảo nghiệm cho thấy các biện pháp đề xuất đều được đánh giá ở mức độ tính cấp thiết và tính khả thi cao. Trong đó biện pháp nâng cao nhận thức cho GV về tổ chức hoạt động dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL là quan trọng nhất. Đồng thời bên cạnh đó các biện pháp hoàn thiện thiết kế bài học theo hướng hình thành và phát triển KNHT cho trẻ MGL; Biện pháp đổi mới phương pháp dạy học – hình thức tổ chức dạy học nhằm phát huy tính tích cực hình thành KNHT ở trẻ MGL; Biện pháp tăng cường đánh giá (tự đánh giá) quá trình hình thành kỹ năng học tập thông qua tổ chức hoạt động dạy học cũng cần được xây dựng và chỉ đạo một cách cụ thể và đưa tính hiệu quả vào trong dạy học mầm non.

3.4. Kết luận chương 3

Đề xuất các biện pháp giáo dục nhằm hình thành kỹ năng học tập cho trẻ mẫu giáo lớn dựa trên cơ sở định hướng và các nguyên tắc dạy học. Mỗi biện pháp có những ưu nhược điểm nhưng giữa chúng lại có mối quan hệ tương tác và tăng tính hiệu quả trong việc hình thành kỹ năng học tập cho trẻ mẫu giáo lớn thông qua tổ chức hoạt động dạy học.

Dựa trên cơ sở nghiên cứu lý luận, thực tiễn và dựa trên các nguyên tắc xây dựng biện pháp chúng tôi đã đề xuất 4 biện pháp tổ chức trò chơi ĐVTCD để phát triển ngôn ngữ cho trẻ MGL:

Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức cho GV về tổ chức hoạt động DH nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL ở trường mầm non.

Biện pháp 2: Hoàn thiện thiết kế bài học theo hướng hình thành và phát triển KNHT cho trẻ MGL.

Biện pháp 3: Đổi mới phương pháp dạy học – hình thức tổ chức dạy học nhằm phát huy tính tích cực hình thành KNHT ở trẻ MGL.

Biện pháp 4: Tăng cường đánh giá (tự đánh giá) quá trình hình thành kỹ năng học tập thông qua tổ chức hoạt động dạy học.

Giữa các biện pháp có sự hỗ trợ lẫn nhau, nó không tồn tại độc lập mà bổ sung kết quả cho nhau. Muốn nâng cao hình thành, phát triển kỹ năng học tập cho trẻ MGL đòi hỏi phải liên hành đồng bộ các biện pháp.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

1.1. Vấn đề hình thành kỹ năng học tập cho trẻ mẫu giáo lớn rất quan trọng. Thông qua việc tổ chức hoạt động dạy học cho trẻ mẫu giáo lớn ở trường mầm non sẽ tạo cho trẻ tâm lý vững vàng khi trẻ chuẩn bị vào lớp một. Đồng thời sẽ giúp cho trẻ có những thao tác những kỹ năng học tập đồng đều ở trẻ mẫu giáo lớn. Kết quả nghiên cứu trong đề tài trên đây sẽ làm sáng tỏ hơn những vấn đề mang tính lý luận về khái niệm kỹ năng học tập cho trẻ mẫu giáo lớn thông qua tổ chức hoạt động dạy học. Kết quả này góp phần làm phong phú và cụ thể hóa lý thuyết hoạt động học tập của trẻ mẫu giáo lớn và hoạt động dạy của giáo viên mầm non.

1.2. KNHT là một yếu tố quan trọng trong việc thực hiện hiệu quả hoạt động dạy học cũng như đối với quá trình nhận thức của trẻ MGL, ảnh hưởng đến kết quả học tập của trẻ MGL và kết quả quá trình hình thành KNHT sau này. Bởi khi vào lớp 1, nếu chưa được trang bị những kiến thức, kỹ năng học tập cơ bản thì trẻ sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong việc làm quen với môi trường học tập mới. Đặc biệt là thực hiện các thao tác trí tuệ, trong đó nếu các KNHT cơ bản chưa được hình thành thì quá trình nhận thức của trẻ sẽ không hiệu quả. Những KNHT cơ bản sẽ giúp trẻ tự tin và sẵn sàng tâm thế bước vào môi trường học tập mới ở phổ thông.

1.3. Trong các nghiên cứu về lý luận và thực tiễn, đã có một số công trình xác định được tầm quan trọng của KNHT nói chung và KNHT thông qua tổ chức hoạt động dạy học nói riêng, các tác giả đã có nhiều cách tiếp cận nghiên cứu với nhiều quan điểm khác nhau và đều khẳng định KNHT là một vấn đề cơ bản, quan trọng trong việc tổ chức hoạt động dạy học. Tuy nhiên, việc nghiên cứu KNHT cho trẻ MGL chưa có một công trình cụ thể nào quan tâm đúng mức. Xuất phát từ yêu cầu trên, đề tài chúng tôi tập trung nghiên cứu vấn đề hình thành KNHT cho trẻ MGL ở trường mầm non thông qua tổ chức hoạt động dạy học.

1.4. KNHT là một dạng của KN hoạt động trí tuệ bao gồm nhiều KN bộ phận khác nhau. Trong phạm vi đề tài tập trung vào các KNHT cơ bản cần hình thành cho trẻ MGL thông qua tổ chức hoạt động dạy học ở trường mầm non được đề tài làm rõ và đi vào nghiên cứu cụ thể. Những khái niệm, cơ sở, đặc trưng... của dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL là cơ sở vững chắc cho việc tìm hiểu thực trạng, đề

xuất các biện pháp dạy học theo hướng hình thành KNHT cho trẻ MGL. Quá trình hình thành KNHT cho trẻ MGL trong hoạt động dạy học ở trường mầm non có nhiều yếu tố ảnh hưởng, trong đó hoạt động dạy của GV có tác dụng quyết định nhất.

1.5. Qua nghiên cứu thực tiễn, nhìn chung nhận thức của hầu hết GV về yêu cầu dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL là đúng đắn và có đánh giá cao. Tuy nhiên việc thực hiện tổ chức quá trình dạy học theo hướng này lại chưa được tốt, ít GV áp dụng và lựa chọn việc thiết kế bài dạy phù hợp với yêu cầu của việc hình thành KNHT cho trẻ MGL. Việc xác định về mục tiêu chưa đề cao hình thành KNHT nên hiệu quả của yêu cầu này khá thấp. Qua thực trạng điều tra, ít nhiều trẻ đã có những KNHT cơ bản, nhưng mức độ thành thực và tính linh hoạt thì chưa cao. Với mức độ đó thì khó có thể đáp ứng được yêu cầu của hoạt động học tập ngày càng cao, đặc biệt sự phát triển của các KNHT là không đồng đều.

1.6. Qua nghiên cứu lý luận và thực tiễn, chúng tôi đề xuất 4 biện pháp hình thành KNHT cho trẻ MGL ở trường mầm non: (1). Nâng cao nhận thức cho GV về tổ chức hoạt động DH nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL ở trường mầm non.(2). Biện pháp hoàn thiện thiết kế bài học theo hướng hình thành và phát triển KNHT cho trẻ MGL. (3). Biện pháp đổi mới phương pháp dạy học – hình thức tổ chức dạy học nhằm phát huy tính tích cực hình thành KNHT ở trẻ MGL. (4). Biện pháp tăng cường đánh giá (tự đánh giá) quá trình hình thành kỹ năng học tập thông qua tổ chức hoạt động dạy học. Các biện pháp trên có thể coi là quy trình hình thành KNHT cho trẻ MGL. Các biện pháp trên có tính khoa học, thực tiễn cần được sử dụng trong tổ chức hoạt động dạy học nhằm hình thành KNHT.

2. Khuyến nghị sư phạm

2.1. Đối với Bộ giáo dục và đào tạo, Vụ giáo dục mầm non

Xây dựng chương trình giáo dục mầm non cần biên soạn tài liệu hướng dẫn giáo viên thực hiện các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động dạy học phù hợp để giúp trẻ hình thành kỹ năng học tập và cũng nhằm giáo dục trí tuệ cho trẻ được tốt hơn.

2.2. Đối với trường mầm non

Thường xuyên tổ chức các chuyên đề, các buổi tập huấn chuyên môn, thảo luận đưa ra mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động dạy học nhằm hình thành kỹ năng học tập cho trẻ. Làm phong phú thêm quá trình tổ chức hoạt động dạy học, phát huy cao nhất sự hình thành kỹ năng học tập cho trẻ mẫu giáo lớn.

2.3. Đối với giáo viên

Giúp giáo viên hiểu rõ được tầm quan trọng của việc hình thành kỹ năng học tập cho trẻ. Từ đó có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ, nhận thức đúng bản chất của hoạt động dạy học trong trường mầm non. Chủ động, sáng tạo trong việc tổ chức hoạt động dạy học, kích thích phát huy kỹ năng học tập cho trẻ. Có sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường mầm non trong việc tạo điều kiện cho trẻ hình thành kỹ năng học tập một cách tốt nhất.

2.4. Đối với gia đình

Gia đình luôn là cầu nối với nhà trường để giúp trẻ hoàn thiện nhân cách. Bố, mẹ cần phải gần gũi, lắng nghe ý kiến của trẻ. Biết khơi dậy ở trẻ những yếu tố nhằm phát triển hoạt động nhận thức nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL. Từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động học tập của trẻ trong nhà trường mầm non.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

TÀI LIỆU CÁC TÁC GIẢ TRONG NƯỚC

1. Đào Thành Âm - Trịnh Dân - Nguyễn Thị Hoà – Đinh Văn Vang, *Giáo dục Mầm non, tập III*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Phạm Mai Chi (1990), *Thông tin khoa học GD – số 20*.
4. Hoàng Chúng (1982), *Phương pháp thống kê toán học trong khoa học giáo dục*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
5. Phạm Tất Dong (2002), *Tâm lý học lao động*, NXB Cục đào tạo bồi dưỡng giáo dục.
6. Nguyễn Thị Kim Dung (2000), *Rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm cho học sinh tiểu học thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp*, Đề tài cấp cơ sở, Viện nghiên cứu sư phạm, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
7. Phạm Minh Hạc (chủ biên) (1988), *Tâm lý học*, tập 1, NXB Giáo dục, Hà Nội.
8. Phạm Minh Hạc, (1985), *Sự phát triển trí tuệ của học sinh đầu tuổi học*, NXB Giáo dục Hà Nội.
9. Nguyễn Thị Hòa (2010), *Giáo trình GD tích hợp ở bậc học mầm non*, NXB Đại học Sư phạm.
10. Nguyễn Văn Hoan (2004), *Rèn luyện kỹ năng học tập cho học sinh lớp 6,7 trung học cơ sở, Luận án tiến sĩ giáo dục học*, Viện Chiến lược và chương trình giáo dục, Hà Nội.
11. Ngô Công Hoàn, Hoàng Anh (2000), *Giao tiếp sư phạm*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
12. Ngô Công Hoàn, 1995, *Tâm lý học trẻ em từ lọt lòng đến 6 tuổi*, tập 1, 2, NXB ĐHSP, Hà Nội.
13. Trần Bá Hoành (1995), *Bàn về dạy học lấy học sinh làm trung tâm*, Tạp chí thông tin Khoa học Giáo dục.
14. Đặng Thành Hưng (2002), *Dạy học hiện đại – Lý luận, biện pháp, kỹ thuật*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia, Hà Nội.
15. Đặng Thành Hưng (2004), *Hệ thống kỹ năng học tập hiện đại*, Tạp chí giáo dục học (78), tr. 25-27.
16. Lê Thu Hương (2010), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục trong trường mầm non theo chủ đề (Trẻ 5 - 6 tuổi)*, NXB Giáo dục Việt Nam.
17. Nguyễn Lâm (1997), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Khoa học Xã hội.

18. Hồ Chí Minh (1990), *Hồ Chí Minh về vấn đề GD*.
19. Nguyễn Thị Nhất (dịch và biên soạn) (1992), *6 tuổi vào lớp 1*, NXB Kim Đồng, Hà Nội.
20. Nguyễn Phụ Thông Thái (2003), *Hình thành kỹ năng học tập cơ bản cho học sinh Tiểu học thông qua một số môn học*, Đề tài nghiên cứu khoa học Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Viện Chiến lược và chương trình giáo dục, Hà Nội.
21. Trần Trọng Thủy, *Giáo dục Mẫu giáo*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
22. Nguyễn Ánh Tuyết, Nguyễn Thị Như Mai, Đinh Thị Kim Thoa (1997), *Tâm lý học trẻ em*, Hà Nội.
23. Nguyễn Ánh Tuyết (2006), *Giáo trình tâm lý học trẻ em*, tập 2, NXB Giáo dục, Hà Nội.
24. Nguyễn Ánh Tuyết (1988), *Tâm lý học trẻ em trước tuổi đi học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
25. Nguyễn Ánh Tuyết, Nguyễn Hoàng Vân (1992), *Điều cần biết về sự phát triển của trẻ thơ*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
26. Trung tâm từ điển học (1994), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Khoa học và xã hội, Hà Nội.
27. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên), *Tâm lý học đại cương*, NXB Đại học Quốc Gia, Hà Nội.
28. Nguyễn Quang Uẩn, Trần Quốc Thành (1992), *Vấn đề kỹ năng và kỹ năng học tập*, Tư liệu khoa Tâm lý – Giáo dục, Trường ĐHSP Hà Nội.
29. Vụ Giáo dục mầm non Hà Nội (1991), *Chương trình chăm sóc trẻ (5 - 6 tuổi)*
31. Vụ DG Mầm non (2005), *Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên co giáo viên mầm non chu kì II (2004 – 2007) quyển I, II*, NXB Hà Nội.
32. Phạm Viết Vượng (2000), *Phương pháp nghiên cứu khoa học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
33. Phạm Viết Vượng (2008), *Giáo dục học*, NXB Đại học Sư phạm.

TÀI LIỆU CÁC TÁC GIẢ NƯỚC NGOÀI

33. A.G. Coovaliôv (1971), *Tâm lý các nhân – Tập 2*, NXB Giáo dục Hà nội.
34. A.J. Romiszowski (1981), *Thiết kế cấu trúc bài giảng*, NXB Giáo dục, Hà Nội
35. A.N. Xookolop (1980), *Lời nói bên trong và tư duy*, NXB Tiến Bộ, Maxcova.
36. A.N. Lêôncheiv (1980), *Sự phát triển tâm lý trẻ em*, Bản dịch Trường Cao Đẳng mẫu giáo TP. Hồ Chí Minh.
37. A.N. Lêôncheiv, X.L. Ru Binstein, G.X. Coxchuc, B.Ph. Lomov, *Tâm lý học những cơ sở lý luận và phương pháp luận*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

38. A.V Levitov H.D (1963), *Tâm lý học lao động*, NXB Matxcova.
39. A.V Petropxki (1976), *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*, Tập 2, NXB Giáo dục, Hà Nội.
40. D.W. Johnson, & Johnson, R (1999), *Learning together anhd alone: Cooperative, compettive, and individualistic learning* (5th ed). Boston: Allyn & bacon.
41. D.B. Enconhin, *Tâm lý học trò chơi*, NXB Giáo dục – Matxcova.
42. K.K. Platonov (1963), *Về tri thức, kỹ năng và kỹ xảo (bản dịch tiếng Nga)*, Tạp chí KH Xô Viết, số 11.
43. L.M. Ac Khenghenxki (chủ biên) (1983), *Chủ nghĩa xã hội và nhân cách*, NXB Sách giáo khoa Mác – Lênin, Hà Nội.
44. L.X. Vurgôtxki (1977), *Tuyển tập tâm lý học*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
45. N.A.Menchinxkaia (1972), *Tâm lý học dạy học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
46. R.A Schmuck., & Runkel, P.J. (1985), *The handbook of organization development in schools* (3rd ed.). Prospect Heights, IL: Waveland.
47. V.A Kruchetxki. (1981), *Những cơ sở tâm lý học sư phạm*, Tập 1, NXB Giáo dục, Hà Nội.
48. V.V. Davurdov (2000), *Các dạng khái quát hóa trong dạy học*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
49. V.X. Mukhina (1980), *Tâm lí học mẫu giáo*, Tập 1, NXB Giáo dục, Hà Nội.
50. X.I. Kixegof (1977), *Kỹ năng hoạt động sư phạm*.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1.

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN CỦA GIÁO VIÊN

Để giúp chúng tôi nghiên cứu về vấn đề hình thành KNHT cho trẻ mẫu giáo lớn thông qua tổ chức hoạt động dạy học ở trường mầm non có được những đánh giá đúng đắn, từ đó đề xuất những biện pháp cụ thể nhằm hình thành KNHT, xin đồng chí cho biết ý kiến của mình về những vấn đề sau:

I. Thông tin về đối tượng trưng cầu ý kiến

Họ và tên:.....Tuổi:.....

Trình độ chuyên môn:.....

Số năm công tác trong ngành:.....

Số năm dạy trẻ 5-6 tuổi:.....

II. Nội dung trưng cầu ý kiến

Câu 1: Theo Thầy/Cô, KNHT có vai trò gì trong hoạt động học tập của trẻ mẫu giáo lớn?(Thầy/ Cô cho biết ý kiến bằng cách đánh dấu X vào ô thích hợp).

Vai trò của KNHT	Đánh giá			
	Rất đồng ý	Đồng ý	Phân vân	Không đồng ý
1. Là cơ sở giúp trẻ tự tin thực hiện các nhiệm vụ học tập				
2. Giúp trẻ có những biểu tượng đúng về các sự vật, hiện tượng				
3. Thao tác trí tuệ được chính xác hóa				
4. Thực hiện và rèn luyện bản thân				
5. Giúp trẻ có phương pháp học tập tốt hơn				
6. Nắm vững được nội dung học tập				
7. Tạo lập được thói quen học tập, phát huy tính tích cực học tập				
8. Rèn luyện và hình thành khả năng xử lý, giải quyết vấn đề linh hoạt, nhạy bén				
9. Giúp trẻ tự đánh giá được bản thân				

Câu 2: Thầy/Cô đánh giá thế nào về sự cần thiết phải hình thành các kỹ năng học tập sau cho trẻ mẫu giáo lớn thông qua tổ chức hoạt động dạy học? (Thầy/ Cô cho biết ý kiến bằng cách đánh dấu X vào ô thích hợp).

Stt	Kỹ năng	Mức độ			
		Rất cần thiết	Cần thiết	Phân vân	Không cần thiết
1	KN chuẩn bị và bảo quản đồ dùng học tập				
2	KN sử dụng đồ dùng học tập				
3	KN nghe giảng				
4	KN phát biểu xây dựng bài				
5	KN làm việc nhóm				
6	KN giải quyết vấn đề				
7	KN tập trung chú ý				
8	KN ghi nhớ, tái hiện				
9	KN kiểm tra đánh giá				

Câu 3: Thầy/Cô hãy cho biết vai trò của giáo viên trong quá trình hình thành kỹ năng học tập cho trẻ mẫu lớn? (Thầy/ Cô hãy khoanh tròn chữ số trước phương án lựa chọn)

1. Người lập kế hoạch, tổ chức quá trình hình thành KNHT cho trẻ
 2. Người định hướng cho trẻ trong quá trình hình thành KNHT
 3. Người hướng dẫn trẻ trong quá trình hình thành KNHT
 4. Người nhận xét, đánh giá kết quả hình thành KNHT của trẻ
 5. Người điều khiển, điều chỉnh quá trình hình thành KNHT của trẻ
 6. Người thúc đẩy và tạo hứng thú học tập, hình thành KNHT cho trẻ
 7. Truyền đạt kiến thức về nội dung và cách thức thực hiện KNHT cho trẻ
 8. Tạo cho trẻ có thói quen tốt trong thể hiện KNHT trong hoạt động nhận thức
- Ý kiến khác:

Câu 4: Thầy/ Cô cho biết những yêu cầu và mức độ thường xuyên khi xây dựng và thực hiện mục tiêu dạy học cho trẻ mẫu giáo lớn nhằm hình thành kỹ năng học tập? (Thầy/ Cô cho biết ý kiến bằng cách đánh dấu X vào ô thích hợp).

Mục tiêu	Mức độ			
	Rất cần thiết	Cần thiết	Ít cần thiết	Không cần thiết
Cung cấp những kiến thức thực tế, sơ đẳng, cụ thể, dễ hiểu về nội dung bài học				
Rèn những kỹ năng tương ứng với nội dung bài học				
Hình thành những KNHT cơ bản của hoạt động học tập				
Hình thành lòng ham hiểu biết và hứng thú nhận thức				
Phát triển các quá trình nhận thức và năng lực lĩnh hội tri thức				
Hình thành cơ sở thế giới quan khoa học và phẩm chất đạo đức cần thiết				

Câu 5: Thầy/Cô đánh giá về mức độ khai thác thường xuyên các nội dung dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL (Thầy/ Cô cho biết ý kiến bằng cách đánh dấu X vào ô thích hợp)

Stt	Nội dung học tập	Mức độ			
		Rất thường xuyên	Thường xuyên	Đôi khi	Không bao giờ
1	Khám phá khoa học				
2	Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
3	Khám phá các hiện tượng xã hội				
4	Làm quen với bảng chữ cái Tiếng Việt				
4	Làm quen với các tác phẩm văn học				
6	Phát âm chuẩn chính tả				
7	Nghe và hiểu được những câu từ đơn giản				
8	Nghe và hiểu được nội dung câu chuyện kể trên lớp				
9	Phát triển tri giác của trẻ				
10	Hoạt động với đồ vật thông qua các chủ đề học tập				

Câu 6: Thầy/ Cô hãy cho biết mức độ sử dụng các phương pháp trong hoạt động dạy học nhằm hình thành kỹ năng học tập cho trẻ? (Thầy/ Cô cho biết ý kiến bằng cách đánh dấu X vào ô thích hợp).

Stt	Phương pháp	Mức độ			
		Rất thường xuyên	Thường xuyên	Đôi khi	Không bao giờ
1	Giảng giải				
2	Đàm thoại				
3	Vấn đáp				
4	Kể truyện, đọc diễn cảm				
4	Quan sát				
6	Trình bày trực quan				
7	Luyện tập				
8	Tổ chức trò chơi				
9	Sắm vai				
10	Khen thưởng – trách phạt				

Câu 7: Phương tiện nào Thầy/Cô thường sử dụng và mức độ sử dụng chúng trong quá trình dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ mẫu giáo lớn? (Thầy/ Cô cho biết ý kiến bằng cách đánh dấu X vào ô thích hợp).

Stt	Các phương tiện dạy học	Mức độ			
		Rất thường xuyên	Thường xuyên	Đôi khi	Không bao giờ
1	Sách, báo, truyện, tạp chí				
2	Mô hình, vật mẫu				
3	Tranh, ảnh, hình vẽ				
4	Máy chiếu				
5	Tivi, radio				
6	Đồ dùng, phương tiện thực nghiệm				
7	Phấn, bảng				
8	Ngôn ngữ giảng của giáo viên				
9	Hành động làm mẫu của giáo viên				

Câu 8: Thầy/Cô đã sử dụng hình thức và mức độ sử dụng chúng như thế nào trong hoạt động dạy học nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL? (Thầy/ Cô cho biết ý kiến bằng cách đánh dấu X vào ô thích hợp).

STT	Hình thức tổ chức hoạt động dạy học	Mức độ			
		Rất phù hợp	Phù hợp	Ít phù hợp	Không phù hợp
1	Lớp – bài				
2	Tham quan				
3	Hoạt động trò chơi				
4	Lao động				
5	Tổ chức đi dạo				

Câu 9: Trong quá trình dạy học, Thầy/ Cô đánh giá mức độ ảnh hưởng của những yếu tố sau đến sự hình thành KNHT của trẻ MGL?

(Điền vào số mà Thầy/Cô cho là mức độ ảnh hưởng nhất: 1- Rất ảnh hưởng; 2- Tương đối ảnh hưởng; 3- Ít ảnh hưởng; 4- Không ảnh hưởng)

STT	Các yếu tố ảnh hưởng	Mức độ			
1	Trình độ nhận thức của trẻ				
2	Kỹ thuật, phương pháp dạy học của giáo viên				
3	Nội dung, hình thức dạy học				
4	Hoạt động kiểm tra – đánh giá				
5	Cơ sở vật chất và các đồ dùng học tập				
6	Năng lực chuyên môn của giáo viên				
7	Tinh thần, thái độ và hứng thú nhận thức của trẻ				
8	Quan điểm của gia đình đối với vấn đề học tập của trẻ				

Xin cảm ơn sự hợp tác của quý thầy cô!

Phụ lục 2.

PHIẾU TRUNG CẦU Ý KIẾN

(Dành cho GV phụ trách 4 lớp chúng tôi trực tiếp khảo sát)

Thầy/Cô vui lòng đánh giá về kết quả hình thành các KNHT của trẻ MGL thông qua tổ chức hoạt động dạy học ở trường mầm non nơi Thầy/ Cô phụ trách.

Kĩ năng	Đạt được	Biểu hiện
Chuẩn bị đồ dùng học tập	Rất tốt tốt Trung bình Yếu	
Sử dụng đồ dùng học tập	Rất tốt tốt Trung bình Yếu	
Nghe giảng	Rất tốt Tốt Trung bình Yếu	
Đọc, viết, phát biểu xây dựng bài	Rất tốt Tốt Trung bình Yếu	
Làm việc nhóm	Rất tốt Tốt Trung bình Yếu	
Giải quyết vấn đề	Rất tốt tốt Trung bình Yếu	
Tập trung chú ý	Rất tốt Tốt Trung bình Yếu	
Ghi nhớ, nhận biết, tái hiện	Rất tốt	

	Tốt Trung bình Yếu	
Kiểm tra đánh giá	Rất tốt Tốt Trung bình Yếu	

Tiêu chí đánh giá các kĩ năng học tập và thang xếp loại:

1. Kĩ năng chuẩn bị đồ dùng học tập:

- Mức độ 1: Tốt (8 điểm)

Thực hiện được chính xác quá trình chuẩn bị đồ dùng học tập. Biết cắt và lấy đồ dùng đúng vị trí một cách nhanh nhẹn. Biết phối hợp với cô giáo trong việc tạo ra đồ dùng học tập phù hợp, đồng thời trẻ biết cách bảo quản đồ dùng học tập của mình, không để lẫn lộn với các bạn.

- Mức độ 2: Khá (6 điểm)

Thực hiện được gần như chính xác quá trình chuẩn bị đồ dùng học tập. Biết cắt và lấy đồ dùng học tập đúng vị trí. Có thể phối hợp với cô giáo để tạo ra đồ dùng học tập phù hợp. Biết cách bảo quản đồ dùng học tập đôi khi vẫn còn lẫn lộn với các bạn.

- Mức độ 3: Trung bình (4 điểm)

Thực hiện được việc chuẩn bị học tập nhưng chưa chính xác. Cắt và lấy đồ dùng học tập nhưng vẫn còn chưa đúng vị trí yêu cầu. Dưới sự hướng dẫn cụ thể của GV đôi khi mới có thể tạo ra đồ dùng học tập phù hợp. Chưa biết cách bảo quản đồ dùng học tập và hay để lẫn lộn với các bạn.

- Mức độ 4: Yếu (2 điểm)

Trẻ đã xác định được mục đích yêu cầu của việc chuẩn bị đồ dùng học tập nhưng chưa biết cách thực hiện. Chưa biết cắt và lấy đồ dùng học tập. Chưa biết phối hợp với cô giáo tạo ra đồ dùng học tập. Chưa biết bảo quản đồ dùng học tập của mình.

2. Kĩ năng sử dụng đồ dùng học tập:

- Mức độ 1: Tốt (8 điểm)

Thực hiện được đầy đủ các thao tác trong việc sử dụng đồ dùng học tập một cách thành thạo, linh hoạt. Biết cử động khéo léo vận động của bàn tay, biết phối hợp

nhạy tay và mắt trong quá trình học tập. Vận dụng các đồ dùng học tập trong nhiều tình huống. Thực hiện các thao tác học tập một cách chính xác.

- Mức độ 2: Khá (6 điểm)

Thực hiện được đầy đủ các thao tác trong việc sử dụng đồ dùng học tập thành thạo nhưng chưa linh hoạt. Biết cử động chính xác các vận động của bàn tay, phối hợp tay và mắt trong quá trình học tập. Biết vận dụng các đồ dùng học tập trong một số tình huống. Thực hiện được các thao tác trong quá trình học tập.

- Mức độ 3: Trung bình (4 điểm)

Thực hiện được các thao tác trong việc sử dụng đồ dùng học tập chưa thành thạo, chưa linh hoạt. Biết cử động các vận động của bàn tay, phối hợp tay và mắt trong các quá trình học tập ở mức độ trung bình. Chỉ biết vận dụng các đồ dùng học tập trong một số tình huống cụ thể. Thực hiện được các thao tác trong quá trình học tập nhưng chưa chính xác.

- Mức độ 4: Yếu (2 điểm)

Xác định được mục đích, yêu cầu của việc sử dụng đồ dùng học tập nhưng chưa biết cách sử dụng theo yêu cầu cụ thể. Cử động các vận động của bàn tay còn rời rạc, chưa biết phối hợp tay và mắt trong quá trình học tập. Chưa biết vận dụng các đồ dùng học tập trong các tình huống. Chưa thực hiện được các thao tác trong quá trình học tập.

3. Kỹ năng nghe giảng:

- Mức độ 1: Tốt (8 điểm)

Lắng nghe chăm chú, không nói leo, không ngắt lời người khác và đáp lại bằng ánh mắt cử chỉ, nét mặt phù hợp. Nghe hiểu được nội dung các câu đơn, câu ghép, nội dung bài học, nội dung truyện và biết vận dụng kiến thức, liên hệ bản thân.

- Mức độ 2: Khá (6 điểm)

Lắng nghe chăm chú, không nói leo, không ngắt lời người khác nhưng đôi khi chưa biết đáp lại bằng ánh mắt, cử chỉ, nét mặt phù hợp. Nghe hiểu được nội dung các câu đơn, câu ghép, nội dung bài học, nội dung truyện nhưng mức độ vận dụng kiến thức, liên hệ bản thân chưa cao.

- Mức độ 3: Trung bình (4 điểm)

Lắng nghe nhưng chưa chăm chú, vẫn nói leo và ngắt lời người khác. Chưa biết cách đáp lại bằng ánh mắt, cử chỉ, nét mặt phù hợp. Nghe hiểu được một số nội dung các câu đơn, câu ghép, nội dung bài học, nội dung truyện nhưng chưa biết vận dụng kiến thức, liên hệ bản thân ở mức trung bình.

- Mức độ 4: Yếu (2 điểm)

Trẻ chưa chăm chú lắng nghe, hay nói leo và ngắt lời người khác. Chưa biết đáp lại bằng ánh mắt, cử chỉ, nét mặt phù hợp. Nghe nhưng chưa hiểu được nội dung các câu đơn, câu ghép, nội dung bài học, nội dung truyện một cách chính xác, chưa biết vận dụng và liên hệ bản thân.

4. Kỹ năng tập trung chú ý:

- Mức độ 1: Tốt (8 điểm)

Trẻ biết lắng nghe và không bị phân tán chú ý trong hoạt động học tập. Tập trung xem cách cô giáo hướng dẫn cách sử dụng đồ dùng học tập, cách thực hiện các thao tác trong quá trình học tập và biết bắt chước làm theo một cách linh hoạt. Biết vận dụng các bài học trên lớp để giải quyết các nhiệm vụ học tập.

- Mức độ 2: Khá (6 điểm)

Trẻ biết lắng nghe và đôi khi còn bị phân tán tư tưởng vào vấn đề khác. Tập trung xem cách cô giáo hướng dẫn sử dụng đồ dùng học tập, cách thực hiện các thao tác trong quá trình học tập và bắt chước làm theo. Biết vận dụng các bài học trên lớp để giải quyết một số nhiệm vụ học tập.

- Mức độ 3: Trung bình (4 điểm)

Trẻ biết lắng nghe nhưng hay bị phân tán tư tưởng vào các vấn đề khác. Tập trung xem cách cô giáo hướng dẫn sử dụng đồ dùng học tập, cách thực hiện các thao tác trong quá trình học tập nhưng chưa biết bắt chước làm theo. Khả năng vận dụng các bài học trên lớp để giải quyết nhiệm vụ học tập ở mức độ trung bình.

- Mức độ 4: Yếu (2 điểm)

Trẻ biết lắng nghe nhưng chưa biết tập trung chú ý vào vấn đề. Chưa biết cách tập trung xem cô giáo hướng dẫn sử dụng đồ dùng học tập và thực hiện các thao tác trong quá trình học tập, chưa biết bắt chước làm theo. Chưa vận dụng được các bài học trên lớp để giải quyết nhiệm vụ học tập.

5. Kỹ năng làm việc nhóm:

- Mức độ 1: Tốt (8 điểm)

Mạnh dạn nói lên ý kiến của bản thân, trao đổi với bạn bè, biết thể hiện sự hợp tác. Biết chấp nhận sự phân công và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Biết tôn trọng ý kiến của người khác và cùng nhau thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Mức độ 2: Khá (6 điểm)

Trẻ biết nói ý kiến của bản thân, trao đổi với bạn bè và thể hiện sự hợp tác. Biết chấp nhận sự phân công và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Biết tôn trọng ý kiến của người khác và cùng thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Mức độ 3: Trung bình (4 điểm)

Trẻ biết nói lên được ý kiến của bản thân, trao đổi với bạn bè và thể hiện sự hợp tác ở mức độ trung bình. Biết chấp nhận sự phân công nhưng chưa hoàn thành được nhiệm vụ nhóm giao. Chưa thể hiện được sự tôn trọng ý kiến của người khác và chưa hợp tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Mức độ 4: Yếu (2 điểm)

Trẻ chưa nói lên được ý kiến của bản thân, chưa biết cách trao đổi với bạn bè và chưa thể hiện được sự hợp tác. Biết chấp nhận sự phân công nhóm nhưng chưa thực hiện được nhiệm vụ nhóm giao. Chưa thể hiện được sự tôn trọng ý kiến của người khác và chưa biết cách thực hiện nhiệm vụ chung.

6. Kỹ năng làm giải quyết vấn đề:

- Mức độ 1: Tốt (8 điểm)

Trẻ biết vận dụng thành thạo, linh hoạt các bài học trên lớp vào giải quyết các nhiệm vụ học tập. Biết giải thích và sắp xếp các mối quan hệ đơn giản, nhận biết và hiểu được các quy tắc. Biết xác định vấn đề và lựa chọn các giải pháp hợp lý cho vấn đề cần giải quyết.

- Mức độ 2: Khá (6 điểm)

Trẻ biết vận dụng thành thạo các bài học trên lớp vào giải quyết các nhiệm vụ học tập. Biết giải thích và sắp xếp các mối quan hệ đơn giản ở mức độ khá, nhận biết và hiểu được một số quy tắc. Biết xác định vấn đề và lựa chọn một số giải pháp hợp lý cho vấn đề cần giải quyết.

- Mức độ 3: Trung bình (4 điểm)

Trẻ biết vận dụng các bài học trên lớp vào giải quyết một số các nhiệm vụ học tập. Biết giải thích và sắp xếp một số mối quan hệ đơn giản, nhận biết nhưng chưa hiểu được các quy tắc. Biết xác định vấn đề ở mức độ trung bình và chưa biết lựa chọn giải pháp để giải quyết vấn đề.

- Mức độ 4: Yếu (2 điểm)

Trẻ chưa biết vận dụng các bài học trên lớp vào giải quyết nhiệm vụ học tập. Chưa giải thích được và sắp xếp các mối quan hệ đơn giản, nhận biết nhưng chưa hiểu được quy tắc. Biết xác định được một số vấn đề nhưng chưa biết lựa chọn giải pháp để giải quyết vấn đề.

7. Kỹ năng ghi nhớ, nhận biết và tái hiện:

- Mức độ 1: Tốt (8 điểm)

Trẻ nhớ được nội dung căn bản bài học trên lớp sau buổi học. Có khả năng lưu trữ thông tin qua hoạt động học tập, trên cơ sở đó trẻ nhận biết và tái hiện được bài học một cách chính xác. Trẻ biết bắt chước, sắp xếp và chọn lọc các tri thức đã học.

- Mức độ 2: Khá (6 điểm)

Trẻ nhớ được một số nội dung căn bản bài học trên lớp sau buổi học. Có khả năng lưu trữ thông tin qua hoạt động học tập, trên cơ sở đó nhận biết và tái hiện được bài học. Trẻ biết bắt chước, sắp xếp và chọn lọc một số tri thức đã học.

- Mức độ 3: Trung bình (4 điểm)

Trẻ nhớ được một số nội dung căn bản của bài học trên lớp mà trẻ quan tâm. Có khả năng lưu trữ thông tin qua hoạt động học tập ở mức độ trung bình, trẻ nhận biết và tái hiện một số nội dung bài học. Biết bắt chước nhưng chưa sắp xếp và chọn lọc tri thức đã học.

- Mức độ 4: Yếu (2 điểm)

Trẻ nhớ được một số nội dung căn bản của bài học trên lớp mà trẻ quan tâm nhưng chưa có khả năng lưu trữ thông tin, nhận biết thông tin và tái hiện thông tin qua nội dung bài học. Chưa biết bắt chước, sắp xếp và chọn lọc tri thức.

8. Kỹ năng đọc, viết, phát biểu xây dựng bài:

Mức độ 1: Tốt (8 điểm)

Trẻ biết nói rõ ràng, biểu đạt ý kiến khi cô giáo hỏi. Biết và thích đọc những chữ cái trong môi trường xung quanh, đọc truyện theo tranh. Biết sử dụng các từ để chỉ tên gọi vật xung quanh, dùng lời nói để bày tỏ cảm xúc, ý nghĩ bản thân. Biết viết chữ cái theo tên của mình, viết chữ theo đúng thứ tự, biết đặt câu hỏi.

- Mức độ 2: Khá (6 điểm)

Trẻ biết nói rõ ràng, biểu đạt ý kiến khi cô giáo hỏi. Biết và thích đọc một số chữ cái trong môi trường xung quanh, đọc truyện theo tranh. Biết sử dụng các từ để

chỉ tên gọi vật xung quanh, dùng lời nói để bày tỏ cảm xúc, ý nghĩ bản thân. Biết viết chữ cái theo tên của mình, viết chữ theo đúng thứ tự, biết đặt câu hỏi.

- Mức độ 3: Trung bình (4 điểm)

Trẻ chưa nói rõ ràng, chưa biểu đạt được ý kiến khi cô giáo hỏi. Biết đọc một số chữ cái trong môi trường xung quanh, đọc truyện theo tranh. Biết sử dụng các từ để chỉ tên gọi một số vật xung quanh, dùng lời nói để bày tỏ cảm xúc, ý nghĩ bản thân. Chưa biết viết chữ cái theo tên của mình, chưa viết chữ theo đúng thứ tự, chưa đặt được câu hỏi.

- Mức độ 4: Yếu (2 điểm)

Trẻ chưa nói rõ ràng, chưa biểu đạt được ý kiến khi cô giáo hỏi. Chưa đọc chữ cái trong môi trường xung quanh, đọc truyện theo tranh. Biết sử dụng các từ để chỉ tên gọi một số vật xung quanh, chưa biết dùng lời nói để bày tỏ cảm xúc, ý nghĩ bản thân. Chưa biết viết chữ cái theo tên của mình, chưa viết chữ theo đúng thứ tự, chưa đặt được câu hỏi.

9. Kỹ năng kiểm tra – đánh giá:

Mức độ 1: Tốt (8 điểm)

Trẻ biết phân biệt được đúng – sai trong quá trình nhận thức, biết điều chỉnh kế hoạch học tập khi cần. Biết quản lý thời gian học tập, thích nghi với yêu cầu mới. Tự đánh giá được bản thân và kiểm soát bản thân.

- Mức độ 2: Khá (6 điểm)

Trẻ biết phân biệt được đúng – sai trong quá trình nhận thức, biết điều chỉnh kế hoạch học tập khi cần. Biết quản lý thời gian học tập, chưa thích nghi với yêu cầu mới. Tự đánh giá được bản thân và kiểm soát bản thân.

- Mức độ 3: Trung bình (4 điểm)

Trẻ biết phân biệt được một số đúng – sai trong quá trình nhận thức, biết điều chỉnh kế hoạch học tập khi cần. Chưa biết quản lý thời gian học tập, chưa thích nghi với yêu cầu mới. Tự đánh giá được bản thân và kiểm soát bản thân.

- Mức độ 4: Trung bình (2 điểm)

Trẻ biết phân biệt được một số đúng – sai trong quá trình nhận thức, chưa biết điều chỉnh kế hoạch học tập khi cần. Chưa biết quản lý thời gian học tập, chưa thích nghi với yêu cầu mới. Chưa tự đánh giá được bản thân và kiểm soát bản thân.

Phụ lục 3

PHIẾU QUAN SÁT, ĐÁNH GIÁ KĨ NĂNG HỌC TẬP CỦA TRẺ

Thời gian quan sát:

Khách thể quan sát: BéLớp: Trường:

Đối tượng quan sát: Hoạt động học tập của trẻ và mức độ hình thành KNHT thông qua hoạt động học tập.

Phương pháp quan sát: Quan sát trực tiếp, ghi chép các thông tin quan sát được

Lần quan sát :

Nội dung quan sát và kết quả quan sát:

STT	Các mức độ biểu hiện	Điểm
1. Kĩ năng chuẩn bị đồ dùng học tập	Thực hiện được chính xác quá trình chuẩn bị đồ dùng học tập. Biết cất và lấy đồ dùng đúng vị trí một cách nhanh nhẹn. Biết phối hợp với cô giáo trong việc tạo ra đồ dùng học tập phù hợp, đồng thời trẻ biết cách bảo quản đồ dùng học tập của mình, không để lẫn lộn với các bạn	
	Thực hiện được gần như chính xác quá trình chuẩn bị đồ dùng học tập. Biết cất và lấy đồ dùng học tập đúng vị trí. Có thể phối hợp với cô giáo để tạo ra đồ dùng học tập phù hợp. Biết cách bảo quản đồ dùng học tập đôi khi vẫn còn lẫn lộn với các bạn.	
	Thực hiện được việc chuẩn bị học tập nhưng chưa chính xác. Cất và lấy đồ dùng học tập nhưng vẫn còn chưa đúng vị trí yêu cầu. Dưới sự hướng dẫn cụ thể của GV đôi khi mới có thể tạo ra đồ dùng học tập phù hợp. Chưa biết cách bảo quản đồ dùng học tập và hay để lẫn lộn với các bạn.	
	Trẻ đã xác định được mục đích yêu cầu của việc chuẩn bị đồ dùng học tập nhưng chưa biết cách thực hiện. Chưa biết cất và lấy đồ dùng học tập. Chưa biết phối hợp với cô giáo tạo ra đồ dùng học tập. Chưa biết bảo quản đồ dùng học tập của mình.	
2. Kĩ năng sử dụng	Thực hiện được đầy đủ các thao tác trong việc sử dụng đồ dùng học tập một cách thành thạo, linh hoạt. Biết cử động khéo léo vận động của bàn tay, biết phối hợp nhanh nhẹn tay và mắt trong quá	

dụng đồ dùng học tập	trình học tập. Vận dụng các đồ dùng học tập trong nhiều tình huống. Thực hiện các thao tác	
	Thực hiện được đầy đủ các thao tác trong việc sử dụng đồ dùng học tập thành thạo nhưng chưa linh hoạt. Biết cử động chính xác các vận động của bàn tay, biết phối hợp tay và mắt trong quá trình học tập. Biết vận dụng các đồ dùng học tập trong một số tình huống. Thực hiện được các thao tác trong quá trình học tập.	
	Thực hiện được các thao tác trong việc sử dụng đồ dùng học tập chưa thành thạo, chưa linh hoạt. Biết cử động các vận động của bàn tay, phối hợp tay và mắt trong các quá trình học tập ở mức độ trung bình. Chỉ biết vận dụng các đồ dùng học tập trong một số tình huống cụ thể. Thực hiện được các thao tác trong quá trình học tập nhưng chưa chính xác.	
	Xác định được mục đích, yêu cầu của việc sử dụng đồ dùng học tập nhưng chưa biết cách sử dụng theo yêu cầu cụ thể. Cử động các vận động của bàn tay còn rời rạc, chưa biết phối hợp tay và mắt trong quá trình học tập. Chưa biết vận dụng các đồ dùng học tập trong các tình huống. Chưa thực hiện được các thao tác trong quá trình học tập.	
3. Kỹ năng nghe giảng	Lắng nghe chăm chú, không nói leo, không ngắt lời người khác và đáp lại bằng ánh mắt cử chỉ, nét mặt phù hợp. Nghe hiểu được nội dung các câu đơn, câu ghép, nội dung bài học, nội dung truyện và biết vận dụng kiến thức, liên hệ bản thân.	
	Lắng nghe chăm chú, không nói leo, không ngắt lời người khác nhưng đôi khi chưa biết đáp lại bằng ánh mắt, cử chỉ, nét mặt phù hợp. Nghe hiểu được nội dung các câu đơn, câu ghép, nội dung bài học, nội dung truyện nhưng mức độ vận dụng kiến thức, liên hệ bản thân chưa cao.	
	Lắng nghe nhưng chưa chăm chú, vẫn nói leo và ngắt lời người khác. Chưa biết cách đáp lại bằng ánh mắt, cử chỉ, nét mặt phù	

	hợp. Nghe hiểu được một số nội dung các câu đơn, câu ghép, nội dung bài học, nội dung truyện nhưng chưa biết vận dụng kiến thức, liên hệ bản thân ở mức trung bình.	
	Trẻ chưa chăm chú lắng nghe, hay nói leo và ngắt lời người khác. Chưa biết đáp lại bằng ánh mắt, cử chỉ, nét mặt phù hợp. Nghe nhưng chưa hiểu được nội dung các câu đơn, câu ghép, nội dung bài học, nội dung truyện một cách chính xác, chưa biết vận dụng và liên hệ bản thân.	
4. Kỹ năng tập trung chú ý	Trẻ biết lắng nghe và không bị phân tán chú ý trong hoạt động học tập. Tập trung xem cách cô giáo hướng dẫn cách sử dụng đồ dùng học tập, cách thực hiện các thao tác trong quá trình học tập và biết bắt chước làm theo một cách linh hoạt. Biết vận dụng các bài học trên lớp để giải quyết các nhiệm vụ học tập.	
	Trẻ biết lắng nghe và đôi khi còn bị phân tán tư tưởng vào vấn đề khác. Tập trung xem cách cô giáo hướng dẫn sử dụng đồ dùng học tập, cách thực hiện các thao tác trong quá trình học tập và bắt chước làm theo. Biết vận dụng các bài học trên lớp để giải quyết một số nhiệm vụ học tập.	
	Trẻ biết lắng nghe nhưng hay bị phân tán tư tưởng vào các vấn đề khác. Tập trung xem cách cô giáo hướng dẫn sử dụng đồ dùng học tập, cách thực hiện các thao tác trong quá trình học tập nhưng chưa biết bắt chước làm theo. Khả năng vận dụng các bài học trên lớp để giải quyết nhiệm vụ học tập ở mức độ trung bình.	
	Trẻ biết lắng nghe nhưng chưa biết tập trung chú ý vào vấn đề. Chưa biết cách tập trung xem cô giáo hướng dẫn sử dụng đồ dùng học tập và thực hiện các thao tác trong quá trình học tập, chưa biết bắt chước làm theo. Chưa vận dụng được các bài học trên lớp để giải quyết nhiệm vụ học tập.	
5. Kỹ năng làm việc nhóm	Mạnh dạn nói lên ý kiến của bản thân, trao đổi với bạn bè, biết thể hiện sự hợp tác. Biết chấp nhận sự phân công và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Biết tôn trọng ý kiến của người khác và cùng nhau thực hiện nhiệm vụ học tập.	

	Trẻ biết nói ý kiến của bản thân, trao đổi với bạn bè và thể hiện sự hợp tác. Biết chấp nhận sự phân công và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Biết tôn trọng ý kiến của người khác và cùng thực hiện nhiệm vụ học tập.	
	Trẻ biết nói lên được ý kiến của bản thân, trao đổi với bạn bè và thể hiện sự hợp tác ở mức độ trung bình. Biết chấp nhận sự phân công nhưng chưa hoàn thành được nhiệm vụ nhóm giao. Chưa thể hiện được sự tôn trọng ý kiến của người khác và chưa hợp tác để thực hiện nhiệm vụ học tập.	
	Trẻ chưa nói lên được ý kiến của bản thân, chưa biết cách trao đổi với bạn bè và chưa thể hiện được sự hợp tác. Biết chấp nhận sự phân công nhóm nhưng chưa thực hiện được nhiệm vụ nhóm giao. Chưa thể hiện được sự tôn trọng ý kiến của người khác và chưa biết cách thực hiện nhiệm vụ chung.	
6. Kỹ năng giải quyết vấn đề	Trẻ biết vận dụng thành thạo, linh hoạt các bài học trên lớp vào giải quyết các nhiệm vụ học tập. Biết giải thích và sắp xếp các mối quan hệ đơn giản, nhận biết và hiểu được các quy tắc. Biết xác định vấn đề và lựa chọn các giải pháp hợp lý cho vấn đề cần giải quyết.	
	Trẻ biết vận dụng thành thạo các bài học trên lớp vào giải quyết các nhiệm vụ học tập. Biết giải thích và sắp xếp các mối quan hệ đơn giản ở mức độ khá, nhận biết và hiểu được một số quy tắc. Biết xác định vấn đề và lựa chọn một số giải pháp hợp lý cho vấn đề cần giải quyết.	
	Trẻ biết vận dụng các bài học trên lớp vào giải quyết một số các nhiệm vụ học tập. Biết giải thích và sắp xếp một số mối quan hệ đơn giản, nhận biết nhưng chưa hiểu được các quy tắc. Biết xác định vấn đề ở mức độ trung bình và chưa biết lựa chọn giải pháp để giải quyết vấn đề.	
	Trẻ chưa biết vận dụng các bài học trên lớp vào giải quyết nhiệm vụ học tập. Chưa giải thích được và sắp xếp các mối quan hệ đơn giản, nhận biết nhưng chưa hiểu được quy tắc. Biết xác định được một số vấn đề nhưng chưa biết lựa chọn giải pháp để giải quyết vấn đề.	

7. Kỹ năng ghi nhớ, tái hiện và nhận biết	Trẻ nhớ được nội dung căn bản bài học trên lớp sau buổi học. Có khả năng lưu trữ thông tin qua hoạt động học tập, trên cơ sở đó trẻ nhận biết và tái hiện được bài học một cách chính xác. Trẻ biết bắt chước, sắp xếp và chọn lọc các tri thức đã học.	
	Trẻ nhớ được một số nội dung căn bản bài học trên lớp sau buổi học. Có khả năng lưu trữ thông tin qua hoạt động học tập, trên cơ sở đó nhận biết và tái hiện được bài học. Trẻ biết bắt chước, sắp xếp và chọn lọc một số tri thức đã học.	
	Trẻ nhớ được một số nội dung căn bản của bài học trên lớp mà trẻ quan tâm. Có khả năng lưu trữ thông tin qua hoạt động học tập ở mức độ trung bình, trẻ nhận biết và tái hiện một số nội dung bài học. Biết bắt chước nhưng chưa sắp xếp và chọn lọc tri thức đã học.	
	Trẻ nhớ được một số nội dung căn bản của bài học trên lớp mà trẻ quan tâm nhưng chưa có khả năng lưu trữ thông tin, nhận biết thông tin và tái hiện thông tin qua nội dung bài học. Chưa biết bắt chước, sắp xếp và chọn lọc tri thức.	
8. Kỹ năng đọc, viết, phát biểu xây dựng bài	Trẻ biết nói rõ ràng, biểu đạt ý kiến khi cô giáo hỏi. Biết và thích đọc những chữ cái trong môi trường xung quanh, đọc truyện theo tranh. Biết sử dụng các từ để chỉ tên gọi vật xung quanh, dùng lời nói để bày tỏ cảm xúc, ý nghĩ bản thân. Biết viết chữ cái theo tên của mình, viết chữ theo đúng thứ tự, biết đặt câu hỏi	
	Trẻ biết nói rõ ràng, biểu đạt ý kiến khi cô giáo hỏi. Biết và thích đọc một số chữ cái trong môi trường xung quanh, đọc truyện theo tranh. Biết sử dụng các từ để chỉ tên gọi vật xung quanh, dùng lời nói để bày tỏ cảm xúc, ý nghĩ bản thân. Biết viết chữ cái theo tên của mình, viết chữ theo đúng thứ tự, biết đặt câu hỏi	
	Trẻ chưa nói rõ ràng, chưa biểu đạt được ý kiến khi cô giáo hỏi. Biết đọc một số chữ cái trong môi trường xung quanh, đọc truyện theo tranh. Biết sử dụng các từ để chỉ tên gọi một số vật xung quanh, dùng lời nói để bày tỏ cảm xúc, ý nghĩ bản thân. Chưa biết viết chữ cái theo tên của mình, chưa viết chữ theo đúng thứ tự, chưa đặt được câu hỏi	

	Trẻ chưa nói rõ ràng, chưa biểu đạt được ý kiến khi cô giáo hỏi. Chưa đọc chữ cái trong môi trường xung quanh, đọc truyện theo tranh. Biết sử dụng các từ để chỉ tên gọi một số vật xung quanh, chưa biết dùng lời nói để bày tỏ cảm xúc, ý nghĩ bản thân. Chưa biết viết chữ cái theo tên của mình, chưa viết chữ theo đúng thứ tự, chưa đặt được câu hỏi	
9. Kỹ năng kiểm tra – Đánh giá	Trẻ biết phân biệt được đúng – sai trong quá trình nhận thức, biết điều chỉnh kế hoạch học tập khi cần. Biết quản lý thời gian học tập, thích nghi với yêu cầu mới. Tự đánh giá được bản thân và kiểm soát bản thân	
	Trẻ biết phân biệt được đúng – sai trong quá trình nhận thức, biết điều chỉnh kế hoạch học tập khi cần. Biết quản lý thời gian học tập, chưa thích nghi với yêu cầu mới. Tự đánh giá được bản thân và kiểm soát bản thân	
	Trẻ biết phân biệt được một số đúng – sai trong quá trình nhận thức, biết điều chỉnh kế hoạch học tập khi cần. Chưa biết quản lý thời gian học tập, chưa thích nghi với yêu cầu mới. Tự đánh giá được bản thân và kiểm soát bản thân	
	Trẻ biết phân biệt được một số đúng – sai trong quá trình nhận thức, chưa biết điều chỉnh kế hoạch học tập khi cần. Chưa biết quản lý thời gian học tập, chưa thích nghi với yêu cầu mới. Chưa tự đánh giá được bản thân và kiểm soát bản thân	

Phụ lục 4:

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN VỀ TÍNH KHẢ THI CỦA CÁC BIỆN PHÁP (DÀNH CHO CÁN BỘ QLGD VÀ GV GIẢNG DẠY LỚP MGL Ở TRƯỜNG MẦM NON)

- Chúng tôi xây dựng phiếu trưng cầu ý kiến của GV và cán bộ quản lý Phòng Giáo dục, CBQL bậc Mầm non huyện Hòa An và TP. Cao Bằng với nội dung: *Xin Thầy/ Cô vui lòng cho biết ý kiến của mình về sự cần thiết và tính khả thi của các biện pháp được đề xuất.*

CÁC BIỆN PHÁP

- 1. Nâng cao nhận thức cho GV về tổ chức hoạt động DH nhằm hình thành KNHT cho trẻ MGL ở trường mầm non*
- 2. Hoàn thiện thiết kế bài học theo hướng hình thành và phát triển KNHT cho trẻ MGL*
- 3. Đổi mới phương pháp dạy học – hình thức tổ chức dạy học nhằm phát huy tính tích cực hình thành KNHT ở trẻ MGL*
- 4. Tăng cường đánh giá (tự đánh giá) quá trình hình thành kỹ năng học tập thông qua tổ chức hoạt động dạy học*

Biện pháp	Đánh giá về mức độ tính cần thiết				Đánh giá về mức độ tính khả thi			
	Cán bộ Phòng	CBQL Mầm non	Giáo viên	Tổng chung	Cán bộ Phòng	CBQL Mầm non	Giáo viên	Tổng chung
1								
2								
3								
4								

Phụ lục 5.

PHÒNG GD&ĐT TP CAO BẰNG

TRƯỜNG MẦM NON 3 – 10, TP. CAO BẰNG

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CÓ CHỦ ĐÍCH CHO TRẺ MẪU GIÁO LỚN 5 – 6 TUỔI

Giáo án số 1

Chủ đề: Phương tiện giao thông

Độ tuổi: 5 – 6 tuổi

Thời gian: 30 phút

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Kiến thức:

- Trẻ biết có nhiều loại phương tiện giao thông, biết tên gọi, đặc điểm, tiếng kêu, công dụng, tốc độ của một số loại phương tiện giao thông.

- Trẻ biết phương tiện giao thông hoạt động ở các nơi riêng biệt khác nhau như: Đường bộ, đường thủy, đường sắt, đường hàng không...

2. Kỹ năng:

- Phát triển năng lực quan sát, nhận biết, so sánh, hình thành và phát triển ở trẻ khả năng giải câu đố, nghe và phán đoán.

- Rèn KN so sánh, KN phân nhóm, đánh giá, tập trung chú ý, ghi nhớ, nhận biết đặc điểm và nơi hoạt động.

- Rèn luyện kỹ năng trao đổi, thảo luận, bàn bạc phối hợp nhóm.

- Rèn kỹ năng phản xạ nhanh khi tham gia hoạt động.

3. Thái độ:

- Trẻ hứng thú khi tham gia vào hoạt động

- Biết giữ gìn, bảo vệ phương tiện giao thông, chấp hành đúng luật lệ giao thông.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng của cô:

- 3 hộp quà bên trong có các phương tiện giao thông: máy bay, ô tô, tàu hỏa, thuyền buồm, 3 chiếc bàn gấp nhỏ.

- Đồ chơi phương tiện giao thông: ô tô, máy bay, tàu hỏa, thuyền buồm để cho trẻ tìm hiểu, 1 bàn gấp nhỏ.

- 4 bức tranh có tranh có hình ảnh về nơi hoạt động của các phương tiện giao thông.
- 4 thùng đồ chơi phương tiện: xe đạp, thuyền, tàu hỏa, máy bay, ô tô... 4 chiếc bàn học sinh.

2. Đồ dùng của trẻ:

- Mô hình về phương tiện giao thông: tàu, thuyền, ô tô, tàu hỏa, máy bay đủ cho trẻ.

III. TIẾN HÀNH

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1. Hoạt động 1: Gây hứng thú (1 phút) - Cô và trẻ hát bài “Bạn ơi có biết” - Cô hỏi trẻ: Các con vừa hát bài gì? - Trong bài hát nói về những phương tiện gì? - Có rất nhiều phương tiện giao thông nhưng mỗi loại đều có đặc điểm, tốc độ và nơi hoạt động riêng biệt, khác nhau, để tìm hiểu rõ hơn về các loại phương tiện giao thông. Hôm nay cô và các em cùng nhau khám phá nhé! 2. Hoạt động 2: Khám phá một số phương tiện giao thông phổ biến (20 phút) - Cho trẻ tạo thành 3 nhóm, cô tặng cho mỗi nhóm một hộp quà, các con mở quà xem có những món quà gì rồi cùng nhau quan sát, thảo luận về món quà đó. Sau đó một bạn sẽ đại diện cho nhóm của mình nói về những gì mà trẻ quan sát thảo luận được. * Khám phá: ô tô - Cô đọc câu đố: <i>“ Xe 4 bánh Hay bon bon Máy nổ ròn Kêu bíp bíp”</i>	Trẻ hát cùng cô - Trẻ trả lời - Trẻ kể - Vâng ạ! - Cho trẻ tạo thành 3 nhóm mở hộp quà quan sát, thảo luận và đưa ra ý kiến.

(Là xe gì?) Cô đưa ra ô tô, gọi hỏi trẻ: - Ai có nhận xét gì về chiếc ô tô này? Đây là ô tô gì? - Ô tô đi đâu? - Ô tô là phương tiện giao thông đường gì? - Ô tô chạy được cần phải có nhiên liệu gì? - Người lái ô tô là ai? - Khi ngồi trên ô tô các con phải ngồi như thế nào? Cô khái quát: ô tô có đầu xe, thùng xe, bánh xe, ô tô chạy bằng xăng, là phương tiện giao thông đường bộ, ô tô dùng để chở người và chở hàng hóa đấy. Ngoài ô tô ra thì các con còn thấy phương tiện nào chạy trên đường bộ? Mở rộng: Ngoài ô tô ra còn có xe máy, xe đạp, xe xích lô, và còn nhiều phương tiện khác nữa đấy. * Khám phá: Máy bay - Lắng nghe - lắng nghe Các con lắng nghe xem có tiếng gì nhé (Cô làm tiếng máy bay kêu ù...ù...) - Cô đưa ra chiếc máy bay: Cô có gì đây? - Các con quan sát xem máy bay có đặc điểm gì? - Máy bay dùng để làm gì? - Tốc độ của máy bay thế nào? - Vậy máy bay được gọi là phương tiện giao thông đường gì?	Trẻ đoán và lấy ô tô ra đặt trên bàn quan sát. Trẻ trả lời Trẻ trả lời Trẻ trả lời Trẻ trả lời Trẻ trả lời Ngồi ngay ngắn không thò đầu, thò tay ra ngoài Trẻ lắng nghe Trẻ trả lời Trẻ trả lời Nghe gì- nghe gì Trẻ lắng nghe và đoán Trẻ trả lời Trẻ trả lời Bay nhanh Chở người và hàng hóa Là phương tiện giao thông
--	---

- Người điều khiển máy bay được gọi là gì? - Các con cùng làm chú phi công lái máy bay nào! * So sánh máy bay và ô tô: - Cô gợi ý, hỏi trẻ nhận xét máy bay và ô tô có đặc điểm gì giống và khác nhau: => Cô chốt lại: + Giống nhau: Đều là phương tiện giao thông, đều chở người và hàng hóa. + Khác nhau: Ô tô đi không có cánh – máy bay có cánh. - Ô tô đi chậm hơn máy bay - Ô tô là phương tiện giao thông đường bộ, máy bay là đường hàng không. * Khám phá: Tàu hỏa Trốn cô - Cô đưa tàu hỏa ra và hỏi: Cô có cái gì đây? - Tàu hỏa đi ở đâu? - Tàu hỏa là phương tiện giao thông đường gì? - Nếu tàu hỏa đi ở trên đường bộ thì sẽ như thế nào? - Các con có nhận xét gì về tàu hỏa? - Tàu hỏa có tác dụng gì? Cô khái quát: tàu hỏa có đầu tàu, có toa tàu, tàu hỏa có rất nhiều toa, nhiều bánh xe, tiếng còi tàu kêu tu...tu..., tàu hỏa là phương tiện giao thông đường sắt dùng để chở người và chở đầy hàng hóa đầy. * Khám phá: thuyền buồm - Cô đổ:	Chú phi công Trẻ làm chú phi công lái máy bay ù...ù... Trẻ nhận xét đặc điểm giống và khác nhau giữa ô tô và máy bay. Trẻ lắng nghe Trẻ lắng nghe Trẻ nhắm mắt Trẻ trả lời Trẻ trả lời Trẻ trả lời Trẻ trả lời Trẻ trả lời theo ý hiểu Trẻ trả lời Trẻ lắng nghe
---	---

“Làm bằng gỗ Nổi trên sông Có buồm dong Nhanh tới bến” (Là cái gì?) Cô đưa ra chiếc thuyền buồm và gọi hỏi trẻ: - Thuyền chở người đi đâu? - Thuyền được gọi là phương tiện giao thông đường gì? - Thuyền có những đặc điểm gì? - Thuyền dùng để làm gì? - Ngoài ra các bác ngư dân còn dùng thuyền để làm gì? - Khi ngồi trên thuyền các con phải ngồi như thế nào? Cô khái quát: Thuyền buồm có mũi thuyền, khoang thuyền, trên thuyền có cánh buồm rất đẹp giúp thuyền đi nhanh hơn, thuyền đi ở dưới nước, là phương tiện giao thông đường thủy, dùng để chở người và chở hàng hóa đấy. - Ngoài thuyền buồm ra còn có phương tiện nào chạy trên đường thủy nữa? Mở rộng: Ngoài thuyền buồm ra còn có ca nô, tàu thủy, thuyền thúng nữa đấy. Khi các con đi trên các phương tiện giao thông đường thủy các con phải mặc áo phao để đảm bảo an toàn nhé! - Ngoài ra còn có những phương tiện giao thông nào chở người và hàng hóa ở dưới nước nữa? * So sánh thuyền và tàu hỏa: - Cô gợi ý cho trẻ nhận xét điểm giống nhau và	Trẻ nghe và đoán Trẻ trả lời Trẻ trả lời Trẻ trả lời Trẻ trả lời Trẻ trả lời Trẻ trả lời Trẻ lắng nghe Trẻ kể Trẻ lắng nghe Trẻ kể
---	---

khác nhau giữa thuyền buồm và tàu hỏa => Cô chốt lại: + Giống nhau: Đều là phương tiện giao thông, đều chở người và hàng hóa. + Khác nhau: Tàu hỏa có nhiều toa, thuyền không có toa Tàu hỏa chở được nhiều người và hàng hóa, thuyền chở được ít hơn Tàu hỏa là phương tiện giao thông đường sắt Thuyền buồm là phương tiện giao thông đường thủy. * Cô khái quát chung: Các phương tiện giao thông tuy có khác nhau về đặc điểm cấu tạo, nơi hoạt động nhưng chúng đều là phương tiện giao thông dùng để chở người và chở hàng hóa đấy. * Giáo dục: Giáo dục trẻ giữ gìn các phương tiện giao thông và chấp hành đúng luật lệ an toàn giao thông. 3. Hoạt động 3: Củng cố (8 phút) + Trò chơi 1: Bé đi du lịch: - Luật chơi: Về nhào thì phải nhảy lò cò - Cách chơi: Mỗi trẻ cầm lô gô phương tiện giao thông tùy thích làm “vé” để đi du lịch, vừa đi, vừa hát, khi có hiệu lệnh “Về bến” thì phải chạy thật nhanh về bến có biểu tượng lô gô giống với “vé” của mình, nếu bạn nào về sai thì không đi du lịch được và phải nhảy lò cò. + Trò chơi 2: Phân nhóm các phương tiện giao thông theo nơi hoạt động	Trẻ so sánh Trẻ lắng nghe Trẻ lắng nghe Trẻ lắng nghe Trẻ lắng nghe Trẻ chơi 2 – 3 lần
--	--

Lĩnh vực: Phát triển ngôn ngữ

Hoạt động: Làm quen với chữ cái **g, y**

Độ tuổi: 5 – 6 tuổi

Thời gian: 30 phút

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1. Kiến thức:

- Trẻ nhận biết và phát âm đúng chữ cái **g, y**.
- Trẻ nhận ra chữ **g, y** trong tiếng và từ trọn vẹn, thể hiện nội dung qua chủ đề “Phương tiện và luật lệ giao thông”.
- Trẻ nhận biết và phát âm đúng chính xác chữ **g, y** qua trò chơi

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng nhận biết, phát âm đúng chữ cái, kỹ năng thực hành.
- Rèn kỹ năng quan sát, so sánh và ghi nhớ có chủ định.
- Rèn kỹ năng khéo léo, phản xạ nhanh khi tham gia trò chơi.

3. Thái độ:

- Trẻ ham thích, tích cực tham gia hoạt động
- Trẻ biết một số phương tiện giao thông và có ý thức chấp hành luật lệ giao thông khi đi trên đường.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng của cô:

- Máy vi tính, máy chiếu, giáo án điện tử
- 2 bức tranh về bến đỗ: Nhà ga, sân bay.
- 2 bức tranh có chữ cái **g, y** đứng riêng lẻ và hình ảnh về các phương tiện giao thông phổ biến, trong mỗi hình có từ tương ứng chứa chữ cái **g, y**; 6 chiếc vòng thể dục; 4 chiếc bút dạ, 2 bảng từ.

2. Đồ dùng của trẻ

- Mỗi trẻ 1 chiếc rổ con có thẻ đựng chữ cái **g, y** và chữ **g, y** rỗng.

III. TIẾN HÀNH:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
* Hoạt động 1: Gây hứng thú (1 phút) - Các con lắng nghe cô đọc nhé:	Trẻ lắng nghe và trả lời

<i>“Làm bằng gỗ Nổi trên sông Có buồm giống Nhanh đến bến”</i> (Là gì?) Cô bật màn hình có hình ảnh thuyền buồm - Có tranh gì đây? - Thuyền đi đâu? - Thuyền là phương tiện giao thông đường gì? - Thuyền có đặc điểm gì? - Trên thuyền có cánh buồm, thân thuyền làm bằng gỗ nên còn gọi là thuyền gỗ đấy - Dưới bức tranh có từ thuyền gỗ, các con cùng đọc nào! - Dưới bức tranh còn có từ thuyền gỗ giống từ bên trên ghép bằng chữ cái rời, các con cùng đọc nào? - Ai lên tìm cho cô chữ cái đã học trong từ thuyền gỗ? - Còn đây là 2 chữ cái g, y cô cho các con làm quen nhé! * Hoạt động 2: Làm quen chữ cái g, y (18 phút) + Làm quen chữ cái g Cô bật màn hình có chữ g - Đây là chữ cái g, được phát âm là “gờ”. Khi phát âm, miệng mở, hơi đẩy ra ngoài - Cô phát âm mẫu 3 lần, mời cả lớp, tổ phát âm, cô sửa sai - Mời 2 bạn quay mặt vào nhau cùng phát âm - Các con tìm chữ g in rộng trong vở, sờ vào và quan sát nào?	Thuyền buồm Trẻ quan sát - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ đọc từ - Trẻ đọc từ - Trẻ lên tìm chữ cái đã học và phát âm - Vâng ạ! Trẻ quan sát Trẻ quan sát lắng nghe - Cả lớp phát âm, các tổ, các nhân phát âm - Trẻ làm theo yêu cầu - Trẻ sờ và quan sát
---	---

- Ai có nhận xét gì về chữ g? Cô nhấn mạnh cấu tạo chữ: chữ g gồm 2 nét: 1 nét cong tròn bên ngoài và một nét móc bên phải – cô phát âm. - Các con quay mặt viết chữ g vào lưng bạn và phát âm nhé. - Hãy tìm thẻ chữ g trong rổ giờ lên và phát âm nhé Cô giới thiệu chữ g in hoa, in thường, viết thường. Tuy cách viết khác nhau nhưng vẫn phát âm là g. Các con phát âm nào? + Làm quen với chữ cái y: Cô cho chữ cái y xuất hiện trên màn hình - Đây là chữ thứ 2 các cô cho các con làm quen, đó là chữ y, được phát âm là y. Khi phát âm miệng mở, hơi đẩy nhẹ ra ngoài. - Cô phát âm mẫu 3 lần – Mời trẻ phát âm, cô sửa sai cho trẻ - Các con nhắm mắt tìm, sờ chữ y trong rổ xem chữ đó có gì đặc biệt nhé - Ai nhận xét gì về đặc điểm chữ y? Cô nhấn mạnh: Chữ y gồm 2 nét: một nét xiên ngắn bên trái và một nét xiên dài bên phải đáy. - Các con quay mặt viết cho cô chữ y vào lưng bạn nào? - Các con tìm thẻ chữ y giờ lên và phát âm nhé! - Cô giới thiệu chữ y in hoa, in thường và viết thường. Tuy cách viết khác nhau nhưng đều phát âm là y, các con phát âm nào. So sánh chữ g, y:	- Trẻ trả lời - Trẻ quan sát, lắng nghe - Trẻ làm theo yêu cầu - Trẻ làm theo yêu cầu Trẻ lắng nghe và làm theo yêu cầu Trẻ quan sát và lắng nghe - Trẻ phát âm theo cả lớp, tổ và cá nhân - Trẻ thực hiện theo yêu cầu - Trẻ nhận xét cấu tạo chữ - Trẻ lắng nghe và quan sát - Trẻ thực hiện theo yêu cầu - Trẻ tìm chữ y và phát âm - Trẻ quan sát và phát âm
---	--

- Bạn nào cho cô biết chữ g và chữ y có điểm gì giống và khác nhau nào? Cô nhấn mạnh: Chữ g và chữ y giống nhau là đều có 2 nét. Chúng khác nhau ở chỗ: chữ g có một nét cong tròn bên trái và một nét móc bên phải, chữ y có một nét xiên ngắn bên trái và 1 nét xiên dài bên phải đấy. Củng cố: Cô chỉ vào chữ cái nào trẻ phát âm chữ cái đó. * Hoạt động 3: Trò chơi nhận biết và phát âm chữ cái (10 phút) + Trò chơi 1: Thi ai nhanh hơn - Cô giáo phát âm hoặc nói cấu tạo của chữ cái nào các con nhanh tay giơ chữ cái đó lên và phát âm cho cô nhé + Trò chơi 2: Nhanh tay, nhanh mắt _ Luật chơi: Nếu chạm vào vòng khi bật sẽ phải quay lại, mỗi bạn chỉ được nói một chữ cái, chữ cái nào nói sai sẽ không được tính. - Cách chơi: Cô có 2 bức tranh trong đó có chữ cái g, y đứng riêng lẻ và hình ảnh các phương tiện giao thông phổ biến, dưới mỗi hình ảnh có từ tương ứng. Cô mời 2 đội lên chơi, từng bạn sẽ bật qua 3 vòng tròn lên lấy bút và nhanh mắt tìm chữ cái g, y trong từ, sau đó nhanh tay nói chữ đó vào chữ g, y đứng riêng lẻ. Trong thời gian 2 phút đội nào nói đúng và nói được nhiều là thắng cuộc. - Cô kiểm tra và công bố kết quả * Hoạt động 4: Kết thúc (1 phút): Vừa rồi các con	- Trẻ trả lời Trẻ lắng nghe và quan sát - Cả lớp phát âm 2 lần, 3 tổ phát âm - Trẻ chọn nhanh chữ cái theo yêu cầu và giơ lên, phát âm. - Trẻ chú ý nghe luật chơi, cách chơi. - Trẻ chia làm 2 đội chơi, mỗi đội chơi 3 trẻ, 2 đội tích cực tham gia chơi, các bạn khác cổ vũ. - Trẻ kiểm tra kết quả cùng cô - Trẻ hát + vận động “xịch...xịch...” ra sân chơi.
---	---

đã chơi trò chơi rất giỏi, bây giờ các con cùng lên tàu đi du lịch nhé	
---	--

Phụ lục 6

BIÊN BẢN QUAN SÁT HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP CỦA TRẺ MẪU GIÁO LỚN

- (1). Tên hoạt động: Giúp trẻ 5 – 6 tuổi cảm thụ truyện kể qua hệ thống câu hỏi
- (2). Thời gian và địa điểm quan sát
 - + *Thời gian: 8h30 – 9h ngày 20/02/2013*
 - + *Địa điểm: Trường Mầm non 3 - 10*
- (3). Đối tượng quan sát: *Hoạt động có chủ đích của trẻ MGL lớp A1*
- (4). Mục tiêu quan sát: Đánh giá kỹ năng học tập của trẻ MGL thông qua hoạt động học tập
- (5). Cách thức quan sát
 - Quan sát trực tiếp (với vai trò là người dự hoạt động)
- (6). Cách lưu giữ thông tin: Ghi chép lại những gì quan sát được
- (7). Nội dung tiến trình:

GV chuẩn bị tranh, ảnh minh họa, đồ dùng dạy học, cô bắt đầu bằng giọng kể diễn cảm, gây hứng thú cho trẻ. Do trình độ các cháu không đồng đều nên cô giáo đã chuẩn bị sẵn các câu hỏi đưa ra. Cô giáo kể cho cả lớp nghe câu chuyện "Ba cô gái", trong chủ đề: Gia đình và đưa ra các dạng câu hỏi nhận biết, vận dụng kinh nghiệm và giải thích phỏng đoán suy luận. Tất cả các cháu đều được tham gia. GV cho biết trong lớp có khoảng 40% trẻ trả lời được câu hỏi tái tạo, 25 % trẻ trả lời được câu hỏi nâng cao và 35% trẻ nhút nhát. Qua quan sát, tôi thấy thực tế đúng như nhận định của GV.

Qua việc sử dụng các câu hỏi từ đơn giản đến phức tạp tôi nhận thấy: Tất cả trẻ trong lớp đều tham gia tích cực, sôi nổi. Khi đưa ra câu hỏi gần như 100% trẻ đều giơ tay phát biểu. Cô giáo gọi những cháu khá giỏi trả lời câu hỏi nâng cao, giúp cho các cháu yếu hơn học hỏi, đây là cách học hỏi qua bạn bè.

Qua hệ thống câu hỏi thông qua kể truyện, các cháu cảm thụ được câu truyện tích cực hơn, sâu sắc hơn.

Cô giáo tạo bầu không khí vui tươi cho các cháu, không đưa ra áp lực đối với trẻ, để trẻ tự nhiên trả lời phần câu hỏi của mình sau đó cô hướng vào nội dung chính và cụ thể. Cô cho trẻ nhận xét về nhân vật yêu thích.

Ngày 20 tháng 2 năm 2013

Xác nhận của người tổ chức hoạt động

Người quan sát